

PHẦN HỌC-SINH

VI QUỐC-SỬ

LỚP NHẤT



BỘ GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

NHÂN DÂN HOA-KỲ

với sự hợp-tác của

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

thân tặng

các Trường Sở tại Việt-Nam

SÁCH NÀY TẶNG, KHÔNG BÁN

Soạn-giả : **PHẠM-VĂN-TRỌNG**
và **PHẠM-THỊ NGỌC-DUNG**
Trình-bày : **Họa-sĩ CHI-MAI**

QUỐC-SỬ

LỚP NHẤT

SÁCH SỬ-KÝ BẬC TIỂU-HỌC
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN
1966

SOẠN-THẢO VÀ ẤN-HÀNH TRONG
KHUÔN-KHÖ CHƯƠng-TRÌNH HỢP-
TÁC GIỮA BỘ GIÁO-DỤC VÀ PHÁI-
BỘ KINH-TẾ HOA-KỲ TẠI VIỆT-NAM

Lời nói đầu

Thê theo lời chỉ-dẫn của Bộ Văn-Hoá Giáo-Dục, Nghị-định số 1005-GD/NĐ ngày 16-7-1959, chúng tôi soạn-thảo sách Quốc-sử lớp Nhì với những quan-điểm đã trình-bày trong sách Quốc-sử lớp Nhì, xin ghi lại dưới đây :

— Những bài học ở lớp Nhì, nối tiếp những bài học ở lớp Nhì, không còn là những truyện-sử về các bậc danh-nhân nước nhà như ở lớp Ba và lớp Tư nữa, mà chính là những bài Quốc-sử dạy theo thời-đại và niên-kỷ.

— Mỗi bài học chỉ chú-trọng vào việc lớn chứ không nặng về tiểu-tiết, nhưng cũng không đến nỗi quá khô-khan.

— Cũng như ở lớp Ba và lớp Tư, mỗi bài học được minh-hoạ bằng những hình-ảnh tô màu để học sinh vui xem thích đọc.

— Bài học nào cũng kèm theo một số câu hỏi sắp-xếp sẵn để tiện dẫn-dắt học sinh bình-phẩm một nhân-vật, một triều-đại, một biến-cổ, giúp cho chúng biết phán-đoán, thấy rõ đâu là lợi, đâu là hại cho nước, cho dân.

— Sau mỗi bài học, một bài đọc chọn lọc, hoặc một tài-liệu lịch-sử, hoặc là một vài lời giảng-luận, làm sống lại đoạn sử trong bài, khiến cho học sinh vui-vẻ hay buồn-ngùi, ngợi-khen hay căm-tức.

— Cốt-yếu bài Quốc-sử là làm nảy-nở nơi học sinh một cách tự-nhiên và thành-thật, một tinh-thần quốc-gia chân-chánh.

★

Chúng tôi thành-khẩn mong-ước quý bạn đồng-nghệp chỉ-giáo cho những điều sơ-xuất.

Chúng tôi trân-trọng thỉnh-cầu quý vị tác-giả có bài trích in trong sách này thể nhận cho lòng biết ơn thành-kính của chúng tôi.

CHƯƠNG - TRÌNH

NHÀ TÂY-SƠN

Vua Quang-Trung đại phá quân Thanh.

Chính-trị, văn-học. Ông Nguyễn Thiếp và việc dịch sách chữ Nôm.

Nguyễn-vương lấy Gia-định, Qui-nhơn, lấy Phú-xuân, đánh Bắc-hà.

NHÀ NGUYỄN

Thời Gia-Long: Nội-trị, văn-học, ngoại-giao.

Thời Minh-Mạng: Dẹp loạn, giao-thiệp với nước ngoài.

Thời Thiệu-Trị: Việc giao-thiệp với Chân-lạp. Sự cấm đạo.

Thời Tự-Đức: Tình-thế trong nước. Nguyễn-trường-Tộ.

Nước Pháp lấy Nam-kỳ. Phan-thanh-Giản đi sứ.

Quân Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ nhứt, Nguyễn-tri-Phương.

Quân Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ hai, Hoàng Diệu.

Cuộc đô-hộ của người Pháp: Hòa-ước 1884. Chính-sách cai-trị của người Pháp ở Việt-Nam.

Thời Hàm-Nghị: Cuộc kháng-chiến. Phan-đình-Phùng và đảng Văn-thân. Các cuộc khởi-nghĩa ở Nam, Trung, Bắc (Trương-công-Định, Đinh-công-Tráng, Hoàng-hoa-Thám).

Các đời Đồng-Khánh, Thành-Thái, Duy-Tân, Khải-Định.

Phong-trào Duy-Tân và các cuộc Cách-mạng ở trong nước (khởi-nghĩa Thái-nguyên, Yên-bái).

Cuộc Cách-mạng năm 1945: Cuộc kháng-chiến chống Pháp và sự lợi-dụng của Việt-cộng. Chính-phủ bù-nhìn Bảo-Đại.

MỤC - LỤC

Chương I — Nhà Tây-Sơn

Bài		Trang
Bài 1.—	Vua Quang-Trung đại phá quân Thanh	
	A) Quân Thanh xâm-lăng nước ta	11-14
Bài 2.—	Vua Quang-Trung đại phá quân Thanh	
	B) Quân ta toàn thắng.	15-18
Bài 3.—	Vua Quang-Trung — Việc binh-trị	19-21
Bài 4.—	Vua Quang-Trung — Tổ-chức nội-trị	22-24
Bài 5.—	Vua Quang-Trung — Công-trình văn-hóa	25-27
Bài 6.—	Vua Quang-Trung — Quân-sự — Dự-định đánh Tàu	29-31

Chương II — Nguyễn-vương Thống-Nhất Giang-Sơn

Bài 7.—	Tranh-thủ đất Gia-định	35-37
Bài 8.—	Cầu viện nước ngoài	39-41
Bài 9.—	Khắc-phục đất Gia-định	42-44
Bài 10.—	Nguyễn-vương lấy Phú-xuân	46-48
Bài 11.—	Nguyễn-vương lấy Bắc-hà	49-51

Chương III — Các vua Gia-Long, Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự-Đức.

Bài 12.—	Vua Gia-Long (1802-1820) Tổ-chức nội-trị.	55-57
Bài 13.—	Vua Gia-Long — Việc võ-bị — Việc văn-học.	58-60
Bài 14.—	Vua Gia-Long — Việc ngoại-giao	61-63
Bài 15.—	Vua Minh-Mạng (1820-1840) — Việc nội-trị	64-66
Bài 16.—	Nội-biên dưới triều Minh-Mạng	68-70
Bài 17.—	Việc ngoại-giao dưới triều Minh-Mạng	71-73
Bài 18.—	Vua Thiệu-Trị (1840-1847)	74-76
Bài 19.—	Nội-trị triều Tự-Đức (1847-1883)	78-80
Bài 20.—	Các cuộc nổi dậy và giặc-giã triều Tự-Đức.	81-83
Bài 21.—	Tình-thế nước Việt-Nam về đời vua Tự-Đức.	85-87
Bài 22.—	Nguyễn-trường-Tộ (1827-1871). Một lòng vì nước.	88-90

Chương IV — Pháp xâm-chiếm nước Việt-Nam

Bài 23.—	Pháp lấy 3 tỉnh miền Đông Nam-kỳ	
	Hòa-ước năm 1862	93-95

Bài 24.—	Pháp lấy 3 tỉnh miền Tây Nam-kỳ	97-99
Bài 25.—	Kháng-chiến ở Nam-kỳ—Trương-công-Đĩnh.	100-102
Bài 26.—	Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ nhất (1873)	
	Nguyễn-tri-Phường.	104-106
Bài 27.—	Hòa ước năm Giáp-tuất (1874)	107-109
Bài 28.—	Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ hai (1882) - Hoàng Diệu	111-113
Bài 29.—	Cuộc chiến-tranh Việt-Pháp ở Bắc-kỳ	114-116
Bài 30.—	Pháp uy-hiệp kinh-thành Huế	118-120
Bài 31.—	Pháp đặt xong việc bảo-hộ Việt-Nam	121-123
Bài 32.—	Chính-sách cai-trị của Pháp ở Việt-Nam	124-126
Bài 33.—	Chính-sách kinh-tế và văn-hóa của Pháp	128-130

Chương V — Các cuộc kháng-chiến chống xâm-lăng

Bài 34.—	Biến-động ở kinh-thành Huế	133-135
Bài 35.—	Vua Hàm-Nghĩ và cuộc kháng-chiến	137-139
Bài 36.—	Phong-trào Cần-vương	140-142
	Kháng-chiến Ngàn-trươi.	
Bài 37.—	Kháng-chiến ở Trung-kỳ—Đinh-công-Tráng.	144-146
Bài 38.—	Kháng-chiến ở Bắc-kỳ	
	Nguyễn-thiện-Thuật và Kỳ-Đổng.	147-149
Bài 39.—	Kháng-chiến ở Bắc-kỳ — Hoàng-hoa-Thám	151-153
Bài 40.—	Cuộc khởi-nghĩa của vua Duy-Tân	154-156

Chương VI — Các Phong-trào Cách-mạng

Bài 41.—	Phong-trào Đông-du	161-163
Bài 42.—	Phong-trào Duy-tân	165-167
Bài 43.—	Cuộc khởi-nghĩa Thái-nguyên.	168-170
Bài 44.—	Tiếng bom Sa-diện - Phạm-hồng-Thái.	172-174
Bài 45.—	Việt-Nam Quốc-dân-đảng	
	và cuộc khởi-nghĩa Yên-bái.	175-177
Bài 46.—	Cuộc khởi-nghĩa Lạng-sơn	179-181
Bài 47.—	Cuộc đảo-chánh 9-3-1945 - Nhật lật Pháp.	182-184
Bài 48.—	Từ cách-mạng tháng 8-1945 đến	
	cách-mạng 1-11-1963	185-188
Bài 49.—	Địa-vị nước Việt-Nam trên trường quốc-tế	189-192

CHƯƠNG I

NHÀ TÂY-SƠN

Vua QUANG-TRUNG

1. Quân Thanh xâm-lăng nước ta
2. Quân ta toàn thắng
3. Việc binh-trị
4. Tổ-chức nội-trị
5. Công-trình văn-hoá
6. Quân-sự — Dự-định đánh Tàu

NHÀ TÂY-SƠN

VUA QUANG-TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH

A.— QUÂN THANH XÂM-LĂNG NƯỚC TA

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Lê Chiêu-Thống cầu cứu nhà Thanh

Bắc-bình-vương * Nguyễn Huệ nhà Tây-sơn sắp-đặt xong mọi việc ở Thăng-long, rồi trở về Phú-xuân, giao cho *Ngô-văn-Sở* cai-trị đất Bắc-hà. Vua *Lê Chiêu-Thống*, với một số người phò-tá, nhiều lần mưu toan khôi-phục ngôi cũ nhưng đều thất-bại. Thế cùng lực tận, Lê Chiêu-Thống lần trốn ở miền Lạng-giang, Hoàng Thái-hậu đem Hoàng-tử sang Tàu cầu cứu *Tổng-đốc* ** *Lưỡng-Quảng* *** là *Tôn-sĩ-Nghị*. Sĩ-Nghị dâng biểu xin vua *Càn-Long* lấy danh-nghĩa giúp nhà Lê đánh Tây-sơn mà đem quân xâm-chiếm nước Nam. Vua nhà Thanh chấp-thuận.

2. Quân Thanh tràn sang nước ta (1788)

Tôn-sĩ-Nghị được lệnh khởi binh bốn tỉnh *Quảng-đông*, *Quảng-tây*, *Quý-châu*, *Vân-nam*, gồm 20 vạn quân, chia làm ba đạo tràn sang nước ta :

Đế-tổng hai tỉnh *Quý-châu* và *Vân-nam* đem một đạo sang mạn *Tuyên-quang*. *Sám-nghị-Đổng* dẫn một đạo xâm-nhập vùng *Cao-bằng*.

Tôn-sĩ-Nghị cùng *Hứa-thê-Hanh* chỉ-huy một đạo tiến qua ngã *Lạng-sơn*.

Để tránh mũi nhọn của quân Thanh, *Ngô-văn-Sở* bỏ Thăng-long, rút quân thủy bộ về đóng giữ từ núi *Tam-điệp* (địa-giới *Ninh-bình* và *Thanh-hóa*) ra đến bờ biển, rồi sai người về *Phú-xuân* cấp-báo.

* BẮC-BÌNH-VƯƠNG : tước phong cho Nguyễn-Huệ có công dẹp yên miền Bắc.

** TỔNG-ĐỐC : chức quan cai-trị một tỉnh lớn hoặc nhiều tỉnh.

*** LƯỠNG-QUẢNG : hai tỉnh *Quảng-tây* và *Quảng-đông*.

3. Quân Thanh chiếm Thăng-long

Tôn-sĩ-Nghị tiễn binh đến Kinh-bắc (Bắc-ninh) không gặp một cuộc kháng-cự nào cả, vua Chiêu-Thống ra chào mừng rồi theo về Thăng-long. Sĩ-Nghị làm lễ tuyên-phong cho vua Chiêu-Thống làm An-nam quốc-vương.

Quân Thanh đóng đồn ở giữa bãi về mé Nam sông Nhị, bắc cầu phao qua sông để tiện đi lại và chia nhau đóng giữ các mặt, nhưng không vội đuổi đánh quân Tây-sơn.

4. Vua Lê hèn-nhất, quân Thanh hùng-nhiều, lòng dân phản-úat

Thụ-phong rồi, vua Chiêu-Thống chẳng dám dùng niên-hiệu của mình mà phải dùng niên-hiệu vua Càn-long nhà Thanh trong các văn-thư.

Sĩ-Nghị càng ngày càng ngạo-nghe, khinh-bạc vua Lê, coi thường việc binh-bị, thả quân-lính ra cướp của hiếp người, làm lắm điều tàn-ác.

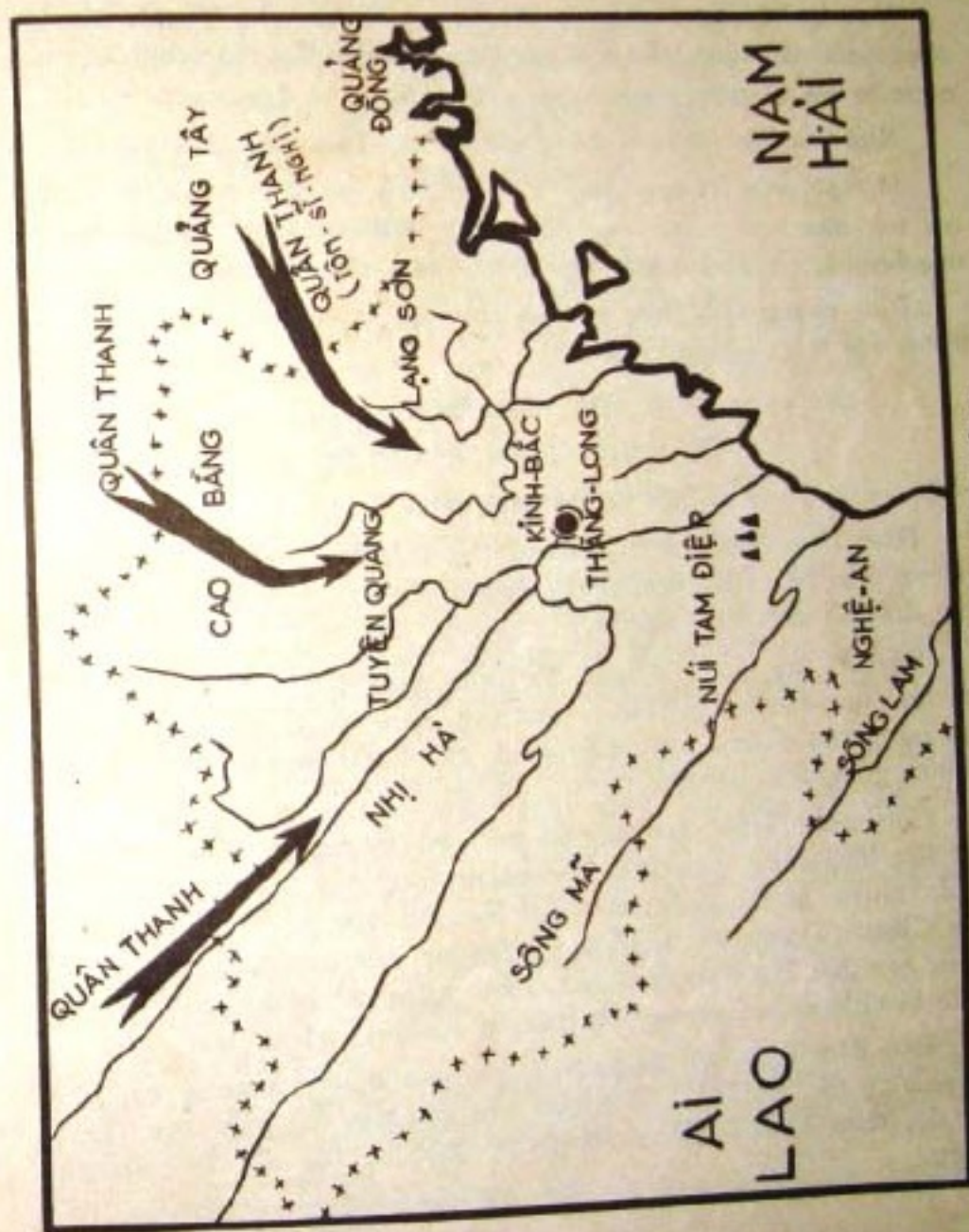
Dân-chúng bây giờ rất lấy làm khờ-sở, nhục-nhã, bàn riêng với nhau: «Nước Nam ta từ khi có đê-vương đến giờ, không thấy vua nào hèn-hạ đến thế. Tiếng là làm vua mà phải theo niên-hiệu vua Tàu, việc gì cũng phải bằ đến quan Tổng-đốc, thế thì có khác gì đã là nội-thuộc rồi không?»

Quả thật, lòng người mất cả tin cậy nơi vua Lê, căm-hận quân Thanh và đợi chờ một cuộc biến-đổi.

Vua Lê Chiêu-Thống coi ngôi riêng của mình hơn đất nước chung của dân-tộc nên đã rước voi về giày mả

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Lê Chiêu-Thống cầu cứu Tôn-sĩ-Nghị việc gì?
- 2) Vua Càn-Long sai ai đem binh sang nước ta?
- 3) Tôn-sĩ-Nghị tiễn binh do những ngả nào?
- 4) Tại sao Ngô-văn-Sở rút binh? Rút về đâu?
- 5) Sĩ-Nghị dừng binh ở đâu? Rồi làm gì?
- 6) Thụ-phong rồi, vua Lê hành-động thế nào?
- 7) Quân Thanh hành-động thế nào? Lòng dân lúc bấy giờ ra sao?
- 8) Trò nghĩ thế nào về vua Lê Chiêu-Thống?



Bản đồ quân Thanh kéo sang nước ta

III. BÀI HỌC

Vua Lê Chiêu-Thống cầu xin viện-binh với nhà Thanh đề khôi-phục ngôi cũ. Vua Càn-Long sai Tôn-sĩ-Nghị đem 20 vạn binh sang nước ta do 3 ngả: Tuyên-quang, Cao-bằng và Lạng-sơn (1788).

Ngô-văn-Sở rút binh đóng giữ từ núi Tam-diệp đến bờ biển,

ST-Nghị vào Thăng-long. Chiêu-Thống thụ-phong rồi chỉ lo đền ơn trả oán, còn mọi việc đều trông nhờ ST-Nghị. Quân Thanh ngạo-nghe, cướp của giết người, làm lắm điều tàn-ác.

Dân-chúng khó-nhọc hết tin cậy vua Lê, căm-hận quân Thanh, trông đợi một cuộc thay đổi.

IV. BÀI ĐỌC

GIỮA LÚC QUÂN THANH ĐẾN,
TÌNH-TRẠNG BẮC-HÀ NHƯ THẾ NÀO ?

Năm Đinh-Mùi (1878), Bắc-hà trải bao tai trời ách nước: nào gió to, nào bão lớn, đê-diều bị nước biển tràn ngập đồ-vỡ. Nhân-dân đói-khò xiêu-bạt, tan-tác.

Vậy mà khi quân Thanh đến, vua quan nhà Lê còn bắt thêm cái tội cung-đốn lương-thực, rượu thịt, rơm cỏ, lá tre, ngô thóc cho lừa ngựa của chúng. Ai thiếu gánh cỏ, đấu thóc thì đòn-vọt nát người, gông-cùm tù-ngục.

Còn nữa! Tinh dân đã rời-ren mà hoàng-gia cùng quan-liêu hết sức lúng-cúng do tính nhỏ-nhen vụng-dại của Chiêu-Thống, khiến nhiều người sinh chán-nản. Nguyên vừa về đến Thăng-long, vua Chiêu-Thống đã nghĩ ngay đến sự đền ơn trả oán: đàn bà trong tôn-thất lấy tướng-tá của Tây-sơn bị mổ bụng; ba vị hoàng-thúc bị chặt chân; nhiều cựu-thần bị tử-hình, cách chức.

Đền đám quân-dội ứng-nghĩa, phò Lê cũng vô cùng cực-nhọc vì phải tự-túc, bởi triều-đình còn tiến gạo đâu mà phát cho. Trong lúc đó, đám « khách-binh » sống chết mặc ai, thả sức ăn-chơi phê-phỡn.

Theo PHẠM-VĂN-SƠN
(Viết-sử tân-biên)

Bài 2

NHÀ TÂY-SƠN

VUA QUANG-TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH

B.— QUÂN TA TOÀN THẮNG

I. BÀI GIẢNG

1. Bắc-bình-vương lên ngôi

Được tin quân Thanh đã chiếm Thăng-long, Bắc-bình-vương Nguyễn Huệ hội các tướng-tá bàn việc đem binh ra đánh. Các tướng xin vương lên ngôi để yên lòng người và danh-nghĩa rõ-rệt.

Ngày 25 tháng mười một năm mậu-thân (1788), Bắc-bình-vương làm lễ lên ngôi Hoàng-đề, lấy hiệu là Quang-Trung.

2. Xuất quân

Vua Quang-Trung tự đem quân thủy, bộ tiến ra Bắc. Đền Nghệ-an, nghỉ lại 10 ngày, tuyển thêm binh, cả thủy được 10 vạn và hơn 100 con voi. Ngày 20 tháng chạp, ra tới núi Tam-diệp,* Ngô-văn-Sở ra mắt tạ tội. Vua Quang-Trung an-ủi mọi người rồi truyền cho tướng-sĩ ăn Tết Nguyên-dán trước, đề ngày 30 tháng chạp thì cất quân, định ngày mồng 7 tháng giêng vào thành Thăng-long mở tiệc ăn mừng.

Vua Quang-Trung chia quân ra làm 5 đạo:

- 2 đạo theo đường biển, vào sông Lục-đầu, để tiếp-ứng mặt hữu và chặn đường quân Thanh chạy về;
- 2 đạo đi đường núi để tiếp-ứng mặt tả và đánh vào phía tây địch-quân;
- đạo trung-quân do vua Quang-Trung điều-khiển, tiến theo quan-lộ thẳng ra Thăng-long.

3. Quân ta đại-thắng

— Trận Phú-xuyên — Đến sông Giản-thủy (địa-giới Ninh-binh và Hà-nam), quân vua Quang-Trung phá tan quân vua Lê, rồi tiến

* TAM-DIỆP: ngọn núi ở chỗ phân-giới tỉnh Ninh-binh và tỉnh Thanh-hóa.

đến Phú-xuyên bắt sống trọn đám quân do-thảm Thanh đóng ở đó, không một người nào chạy thoát được để báo tin với các đồn kẻ cận.

— Trận Hà-Hối — Nửa đêm ngày mồng 3 tháng giêng năm kỷ-dậu (1789), quân vua Quang-Trung đến vây kín đồn giặc, rồi bắc loa gọi hàng. Quân Thanh sợ-hãi xin hàng, nộp cả quân-lương và khí-giới.

— Trận Ngọc-hối — Mờ sáng ngày mồng 5, vua Quang-Trung cho lệnh tiến đánh đồn Ngọc-hối. Quân Tàu bắn súng ra như mưa. Vua Quang-Trung sai lấy ván ghép lại thành mảnh to và quấn rơm cỏ ướt, cứ 20 người khiêng một mảnh, mang dao nhọn, lại có 20 người cầm khí-giới núp theo sau. Đến trước cửa đồn, quân-sĩ bỏ ván xuống, rút dao xông vào chém. Quân đi sau cũng lần xà vào đánh. Quân Tàu chống không nổi, bỏ chạy tán-loạn. Quân Tây-sơn thừa thế đánh tràn tới, lấy được các đồn. Xác quân Thanh nằm ngổn-ngang khắp đồng. Các tướng Thanh, như Hứa-thê-Hạnh, đều tử-trận.

— Trận Đồng-đa — Trong lúc vua Quang-Trung kịch-chiến ở Ngọc-hối, Đò-đốc Long đem cánh tá-quân đánh đồn Khương-thượng, gần gò Đồng-đa. Sầm-nghi-Đổng chống không nổi, thất cố chết. Đò-đốc Long tiến đánh Thăng-long.

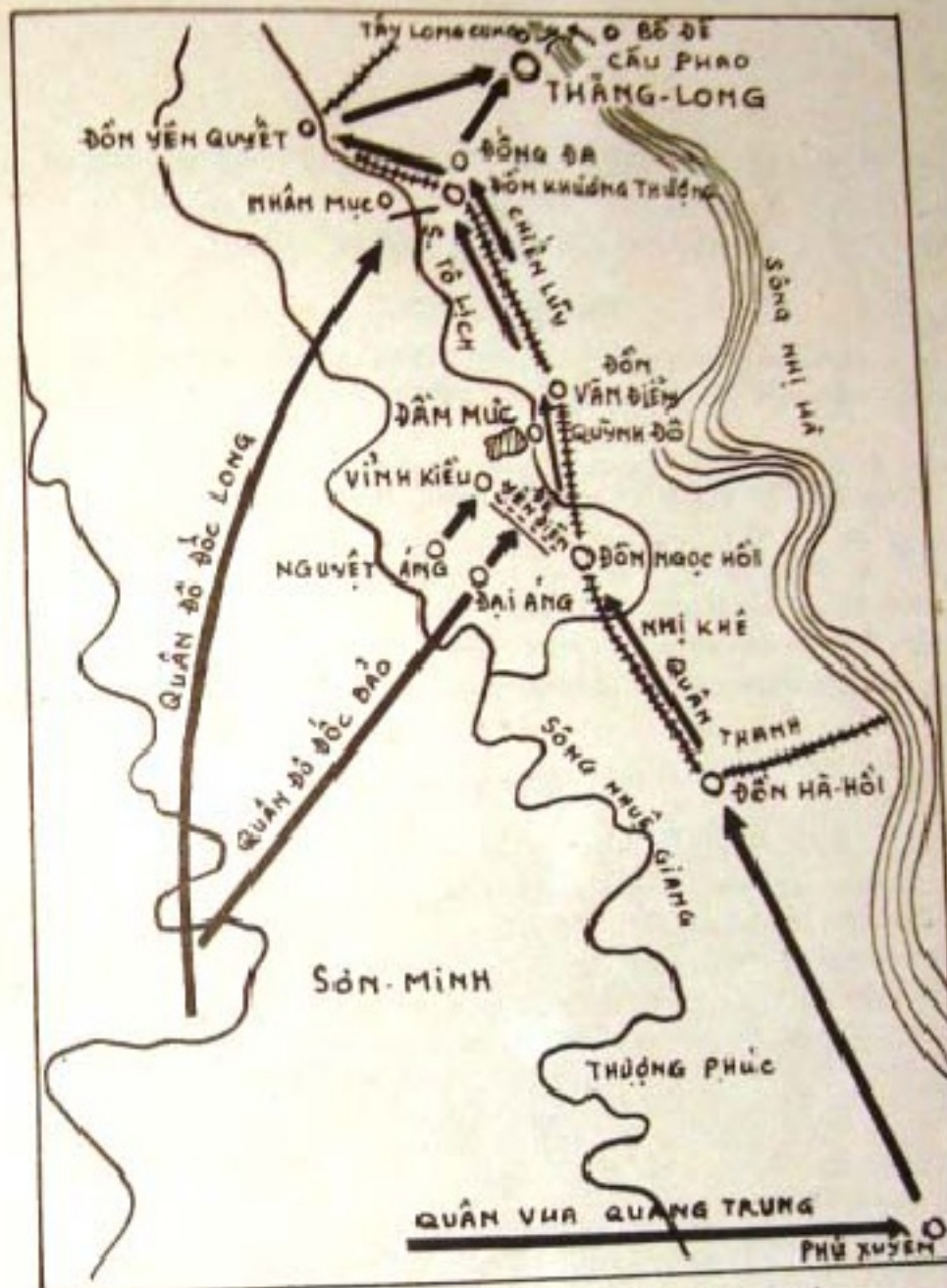
4. Quân Thanh chạy về xứ

Tôn-sĩ-Nghị bỏ cả ân-tin, chạy qua sông để lên mạn Bắc. Quân-sĩ tranh nhau qua cầu, cầu đổ, chết đuối thây đầy sông. Đạo quân Văn-nam và Quý-châu đóng ở miền Sơn-tây vội-vã chạy về.

Trưa hôm ấy, vua Quang-Trung, áo ngự-bào đầm đen thuộc súng, hiên-ngang tiến vào Thăng-long, giữa ngàn muôn tiếng hoan-hô của quân-sĩ và dân-chúng.

**Sự chiến-thắng oanh-liệt của vua Quang-Trung
đập tan mộng xâm-lãng của nhà Thanh.**

* ĐÒ-ĐỐC: chức quan võ xưa, chỉ-huy một đạo quân.



Bản-đồ vua QUANG-TRUNG đại phá quân Thanh

II. CÂU HỎI

- 1) Được tin quân Thanh chiếm Thăng-long, Bắc-bình-vương làm gì? Lấy hiệu là gì?
- 2) Đền Tam-diệp, vua Quang-Trung truyền cho quân-sĩ làm gì? Rồi ngày nào tiến binh?
- 3) Vua Quang-Trung phá tan quân Thanh trong vòng mấy ngày?
- 4) Nói lại các trận thắng của vua Quang-Trung?

- 5) Tướng nào của nhà Thanh bị tử-trận? Tướng nào thất cố chết?
 6) Tôn-sĩ-Nghị bỏ chạy thế nào?
 7) Vua Quang-Trung vào Thăng-long thế nào?

III. BÀI HỌC

Bắc-bình-vương được tin quân Thanh chiếm Thăng-long, bèn lên ngôi Hoàng-đế (1788), lấy hiệu là **Quang-Trung**, kéo 10 vạn binh ra Bắc.

Đến Tam-diệp, vua Quang-Trung ngừng lại cho quân-sĩ ăn Tết trước, rồi ngày 30 tháng chạp tiến binh thật nhanh.

Trong vòng 5 ngày, vua Quang-Trung đại-thắng quân Thanh liên tiếp ở **Phú-xuyên, Hà-hồi, Ngọc-hồi, Đống-đà**. Các danh-tướng Tâu, **Hứa-thế-Hạnh, Sâm-nghi-Đổng**, đều tử-trận. Tôn-sĩ-Nghị chạy trốn, bỏ cả ấn-tín. Các đạo quân Thanh vội-vã rút về.

Vua Quang-Trung vào **Thăng-long** giữa ngàn muôn tiếng hoan-hô (1789).

IV. BÀI ĐỌC

CHIẾN-LƯỢC CỦA VUA QUANG-TRUNG

Thấy quân Thanh án binh bất-động, vua Quang-Trung biết là giặc định theo chiến-lược « từ-đó giấn-già » tức là chiến-lược lâu dài.

Chiến-lược này có thể rất là nguy-hại cho tiền-đó của nước nhà, nếu với thời-gian, với tài chính-trị, Tôn-sĩ-Nghị và vua Lê đế-cao được chính-nghĩa, động-viên được nhân-tài và nhân-dân. Quân giặc nấp sau cái thành-trị vững-chắc gần như bất-khả xâm-phạm là chính-nghĩa tôn-phủ nhà Lê, mà hành-động, với tay ra thôn-tính nước nhà thì nguy. Đợi đến lúc ấy mới khởi quân chống lại thì khó lòng mà thắng được.

Biết vậy nên vua Quang-Trung áp-dụng chiến-lược « tốc-quyết » đánh mau, thắng mau tức là chiến-lược « chớp nhoáng » để đối-phó lại chiến-lược từ-đó của Thanh.

Chiến-lược « chớp nhoáng » không cho giặc Thanh và vua Lê có đủ thì-giờ đế-cao chính-nghĩa, tổ-chức nhân-dân, khuếch-trương thế-lực, là chiến-lược rất thích-nghi, rất hiệu-nghiệm để phá chiến-lược từ-đó của giặc. Nhất là lại nhắm vào giữa lúc giặc Thanh khinh địch, vua Lê hôn-ám không lo tổ-chức chính-sự là lúc địch sơ-hớ, vô-bị nhất.

Nghĩa là chiến-lược của vua Quang-Trung rất sát-hợp với tình-thế.

LÊ-VĂN-HOÈ

(Những bài học lịch-sử)

Bài 3

VUA QUANG-TRUNG

VIỆC BÌNH-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

1. Giảng-hòa với nhà Thanh

Sau khi chiến-thắng, vua Quang-Trung sai sứ mang thư sang Thanh-triều xin giảng-hòa.

Lúc bấy giờ, **Phúc-khang-An** thay Tôn-sĩ-Nghị làm **Tổng-đốc Lưỡng-Quảng**, thấy thế-lực nhà Tây-sơn lớn mạnh nên có ý muốn hòa. Vua Quang-Trung sai sứ đem nhiều cống-phẩm sang **Yên-kinh** hầu vua **Càn-Long** và dâng biểu cầu-phong. Các đại-thần nghe theo **Phúc-khang-An** tâu lên vua Thanh nên hòa với nước Nam. Vua **Càn-Long** ưng-thuận, sai sứ sang phong cho vua Quang-Trung làm **An-nam quốc-vương**, lại giảng chỉ vờ sang châu.

Để giữ sự giao-hiếu, vua Quang-Trung chọn một người hình-dung giống mình, tên là **Phạm-công-Trị**, cho đi thay. Vua **Càn-Long** tưởng là vua Quang-Trung thiệt, tiếp-đãi rất trọng-hậu.

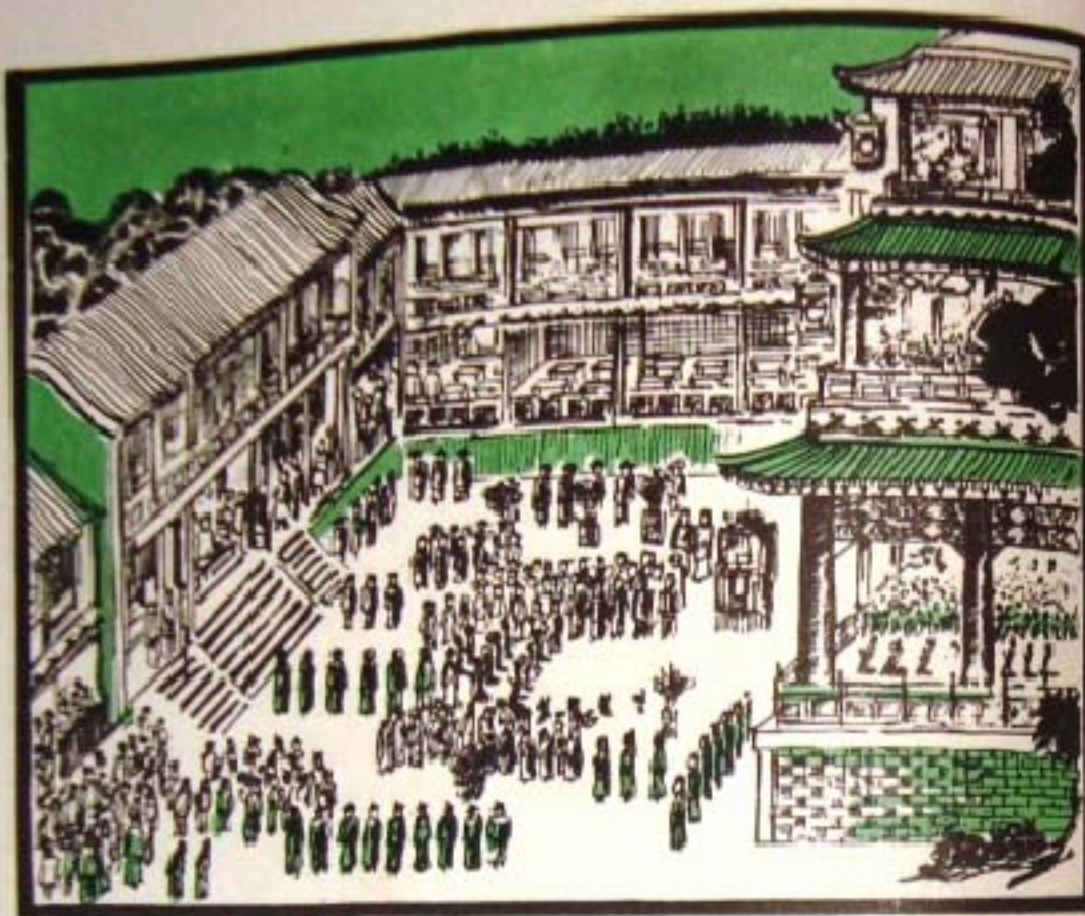
2. Dẹp nội-biến

Để văn-hối trật-tự, vua Quang-Trung thẳng tay diệt-trừ nội-biến.

Lê-duy-Chỉ, em vua **Lê Chiêu-Thông**, mộ quân ở châu **Bảo-lạc** thuộc trấn **Tuyên-quang**, mưu việc khôi-phục nhà Lê. Quân Tây-sơn phải đi dẹp mấy lần mà không được. Sau, **Duy-Chỉ** lại liên-kết với quân **Ai-lao** ở **Vạn-tượng** và **Trần-ninh** để phá **Nghệ-an**. Vua Quang-Trung sai tướng đánh tan quân ngoại-ưng của **Duy-Chỉ** rồi tiến lên đánh **Bảo-lạc**. **Duy-Chỉ** bị bắt đem về hành hình. Ngoài ra, còn có **Trần-quang-Châu**, nổi lên ở vùng **Bắc-ninh** và **Yên-thề**, nhưng bị dẹp tan.

3. Trọng-dụng nhân-tài

Để thu-phục nhân-tâm, từ khi mới khởi-nghiệp, vua Quang-Trung rất biệt-đãi những bậc hiền-tài, đâu là người cũ của phe đối-lập. Vì vậy ngay khi ra Bắc, nhà vua đã trọng-dụng các ông **Ngô-thời-Nhiệm** và **Phan-huy-Ích**. Ngoài ra, **Nguyễn Thiệp** hiệu **La-sơn phu-tử**, là một bậc tài cao học rộng, về ẩn ở miền núi non



Vua nhà Thanh tiếp vua QUANG-TRUNG giờ

vùng Nghệ-an. Vua Quang-Trung mấy lần sai sứ đem thư và lễ vật đến mời ra làm quan nhưng Nguyễn Thiếp không chịu ra. Tuy nhiên, vua Quang-Trung rất tôn-kính và thường vời đến hỏi han mỗi khi có việc quan-trọng. Sau cùng, Nguyễn Thiếp ra giúp vua Quang-Trung về việc phát-triển văn-học.

Phải là bậc minh-quân mới biết tôn-kính và trọng-dụng người hiền-tài

II. CÂU HỎI

- 1) Sau khi chiến-thắng rồi, tại sao vua Quang-Trung xin giảng-hòa với nhà Thanh?
- 2) Tại sao nhà Thanh chịu giảng-hòa?

- 3) Vua nhà Thanh phong cho vua Quang-Trung làm gì?
- 4) Nói lại những cuộc nổi loạn?
- 5) Những bậc nhân-tài được vua Quang-Trung trọng-dụng là ai?

III. BÀI HỌC

Sau khi chiến-thắng, muốn cho yên nước, yên dân, vua Quang-Trung sai sứ đem lễ-vật sang Thanh-triều xin giảng-hòa. Vua Càn-Long thấy thế-lực Tây-sơn đang mạnh, thuận cho hòa và phong cho vua Quang-Trung làm An-nam quốc-vương.

Đề văn-hội trật-tự, vua Quang-Trung thẳng tay diệt-trừ những cuộc nổi loạn: Lê-duy-Chi ở Tuyên-quang, và Trần-quang-Châu ở Bắc-ninh.

Đối với những bậc hiền-tài, vua Quang-Trung hết lòng biệt-đãi. Ngô-thời-Nhiệm và Phan-huy-Ích được trọng-dụng. Nguyễn Thiếp được tôn-kính như bậc thầy.

IV. BÀI ĐỌC

CHIẾU VUA QUANG-TRUNG MỜI LA-SƠN PHU-TỬ

(sau khi La-sơn phu-tử từ-khước bổng-lộc của vua ban)

« Chiếu cho La-sơn Nguyệt-ao Nguyễn Tiên-sinh được biết.

Trăm ba lần xa-giá Bắc-thành. Tiên-sinh đã chịu ra bàn chuyện thiên-hạ. Người xưa bảo rằng: một lời dấy nổi cơ-đố, Tiên-sinh hẳn có thể.

Gần đây, vì Trăm không biết lấy gì để tỏ tình đãi-hiến, nên đặc-ban một xã làm lễ ưu-lão. Ấy là Trăm bởi lòng rất thành-thật. Từ khi dẹp giặc xong, trở lại Nam-kinh, lòng Trăm luôn luôn nghĩ tiếc sự không được ở gần-gũi bên cạnh Tiên-sinh. Nay Tiên-sinh dâng biểu từ. Trăm không hiểu ý vì sao?

Như bảo vì ăn lộc là trái với điều liêm, nên đáng thẹn, thì khắp dưới gầm trời, rau vi ở núi, rau hoắc ở đồng, ấy là của ai?

Như bảo vì nghĩ tới binh-tư thiếu-thốn mà muốn trả lại bổng-lộc làm công-dụng, thì đất-đai ấy, của-cái này của Trăm há lại vì một xã mà thừa thiếu hay sao?

Trăm nay đóng đô tại Nghệ-an, cùng Tiên-sinh gần-gũi. Rồi đây Tiên-sinh hãy ra giúp nhau để trị nước. Vì dù Tiên-sinh muốn bỏ qua không nhận, lên núi ẩn, thì thương-dân sẽ ra làm sao?

Tiên-sinh nên nghĩ lại đến điều đó. *Khâm tai! Đặc chiếu.*

Quang-Trung năm thứ 2, ngày mồng 5 tháng mười (1789)

HOÀNG-XUÂN-HÂN

(La-sơn phu-tử)

VUA QUANG-TRUNG

TỔ-CHỨC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

1. Chính-trị

Lên ngôi Hoàng-đề rồi, vua Quang-Trung phong con trưởng là Quang-Tôn làm Thái-tử, sai thợ xây Hoàng-thành ở Nghệ-an gọi là *Phượng-hoàng Trung-đô*. Thành *Thăng-long* cải gọi là *Bắc-thành*.

Nhà vua chia nước ra làm nhiều trấn. Mỗi trấn, đặt một *Trấn-thủ* coi việc võ và một *Hiệp-trấn* coi việc văn. Ở mỗi huyện, có *Phân-trị* coi việc kiện-cáo và *Phân-suất* coi việc binh-lương. Các xã thôn thì có *xã-trưởng* và *thôn-trưởng* như trước.

2. Kinh-tế

Vua Quang-Trung hạ chiếu cho các trấn lập lại *sổ điền* để đánh thuế cho công-bằng. *Ruộng công*, *ruộng tư* đều chia làm 3 *hạng*:

Ruộng công mỗi mẫu hạng nhất nộp thuế 150 bát lúa, hạng nhì 80 bát lúa, hạng ba 50 bát lúa.

Ruộng tư mỗi mẫu hạng nhất nộp thuế 40 bát lúa, hạng nhì 30 bát lúa, hạng ba 20 bát lúa.

Vua xuống chiếu khuyến-khích nhân-dân *khai-khẩn ruộng hoang* và truyền lệnh cho những người lưu-lạc trở về quê-quán cấy cấy làm ăn.

Vua sai người điều-đinh với nhà Thanh cho mở chợ buôn-bán với nước Tàu và xin lập cửa hàng ở *Nam-ninh* (Quảng-tây).

Vua cho thu đồng các nơi, đưa về đúc tiền. Tiền có khắc bốn chữ *«Quang-Trung Thông-Bảo»*.

3. Tôn-giáo

Lúc bấy giờ, làng nào cũng có nhiều chùa, mà những người tu-hành không mấy người đạt được giáo-lý cao sâu của Phật. Để chấn-chỉnh đạo Phật, vua Quang-Trung xuống chiếu bắt bỏ những chùa nhỏ ở các làng, đem gỗ gạch cát ở mỗi phủ mỗi huyện một

ngôi chùa lớn, rồi chọn tăng-nhân có học-thức, đạo-đức cho trụ-trì. Những người tu-hành không xứng đáng bắt về làm ăn.

Lo việc kinh-tế tức là lo cho dân giàu, nước mạnh

II. CÂU HỎI

- 1) Sau khi xưng Hoàng-đề, vua Quang-Trung cho xây Hoàng-thành ở đâu? gọi là gì?
- 2) Vua Quang-Trung chia nước ra thế nào?
- 3) Mỗi trấn có đặt những quan gì?
- 4) Trấn chia ra làm gì? do ai cai-trị?
- 5) Để khuếch-trương kinh-tế, vua Quang-Trung làm những gì?
- 6) Vua Quang-Trung chấn-chỉnh đạo Phật thế nào?

III. BÀI HỌC

Sau khi xưng Hoàng-đề, vua Quang-Trung cho xây *Phượng-hoàng Trung-đô* ở Nghệ-an, cải gọi *Thăng-long* là *Bắc-thành*.

Nhà vua chia nước ra làm trấn. Mỗi trấn có đặt *Trấn-thủ* coi việc võ, *Hiệp-trấn* coi việc văn. Trấn chia ra làm phủ, huyện, thôn, xã.

Nhà vua sai lập lại *sổ điền*, quy định thuế ruộng, khuyến-khích nông-nghiệp, mở-mang thương-mãi, cho đúc tiền đồng.

Nhà vua *chỉnh-dốn đạo Phật*, xây lại chùa-chiền, tuyển-chọn tăng-nhân đạo-đức.

IV. BÀI ĐỌC

CHIẾU KHUYẾN-NÔNG CỦA VUA QUANG-TRUNG

Xem trong bài chiếu khuyến-nông, đủ thấy vua Quang-Trung bấy giờ chú-trọng vào hai việc:

- 1) Khuyến-khích canh-nông,
- 2) Chăm lo cho nhân-dân sinh-tụ đông-đào.

Nhà vua ra lệnh: Phàm những dân nào trước đó kiêu-ngự tha-phương, trốn-tránh giao-dịch, hoặc vì có thể-hương mẫu-quán mà dè-dở, hoặc vì đi buôn-bán làm ăn mà ngụ-cư, hễ đã vào làng ở sỏ-tại được từ ba đời trở lên thì mới cho ở, còn ngoài ra bắt về bán-quán hết thầy, chứ biệt-xã không được chứa-chấp. Những ruộng công, ruộng tư đã trót bỏ hoang, nay đều cho về nhận lấy cấy cấy, chớ không được bỏ bê-trễ.

Các sắc-mục, các xã-trưởng phải xét sỏ đình thực-tại có bao nhiêu suất, rồi xem sỏ thực-diện đã thực-khẩn được bao nhiêu



Vua QUANG-TRUNG (họa theo bức tranh ở nhà Thanh đưa về)

mẫu, còn sổ hoang-diền mới khai khẩn được bao nhiêu mẫu, đều phải đăng vào sổ bộ, nộp lên huyện để chuyển-đệ lên Triều-đình. Triều-đình sẽ phái quan khâm-sai đi khám lại cho đúng sự thực, bấy giờ mới sẽ liệu-định việc bỏ thuế cho công-bằng.

Nếu xã nào cứ chứa những người ngụ-cư mà không bắt họ phải quay về nguyên-quán, nếu những người trốn tránh ấy cứ lẩn-lữa không chịu về và nếu thấy ai biết chuyện mà cáo tồ ra thì những sắc mục, xã-trưởng sở-tại và những kẻ trốn tránh ấy sẽ đều phải trị tội cả.

Theo HOA-BẢNG
(Quang-Trung)

Bài 5

VUA QUANG-TRUNG CÔNG-TRÌNH VĂN-HÓA

I. BÀI GIẢNG

1. Tổ-chức việc học

Vua Quang-Trung tuy nhờ võ-công mà lập nên cơ-nghiệp nhưng rất cố lòng quý mến các bậc hiền-tài.

Nhà vua chăm-lo cho nước nhà có một nền văn-học riêng biệt.

Các xã đều có nhà xã-học, các phủ đều có nhà phủ-học. Giảng-viên được chọn lựa trong những người có tài-đức. Ở mỗi phủ, đặt một viên huân-đạo coi sóc việc dạy-dỗ.

Khoa thi Hương mở ra để tuyển người xuất-sắc cho vào học trường quốc-học.

2. Việc dùng chữ Nôm

Một cái-cách lớn-lao của vua Quang-Trung là việc dùng chữ Nôm thay chữ Hán.

Nhà vua nói : « Người nước Nam phải dùng tiếng Nam, phải có văn-chương đặc-biệt nước Nam, để gây tinh-thần nước Nam, không cần đi mượn tiếng, mượn chữ nước Tàu ». Thế nên các quan phải dùng chữ Nôm để soạn-thảo chiếu-biểu, công-văn. Trong các khoa thi, có những kỳ bắt buộc thí-sinh phải làm thơ phú bằng quốc-âm.

Do đó, quốc-âm lần hồi được thông-dụng trong văn-học. Kết-quả là nhiều danh-nhân, thi-sĩ nổi tiếng như Nguyễn-hữu-Chỉnh, Phạm Thái, Ngọc-Hân Công-chúa, Hồ-xuân-Hương sáng-tác nhiều áng văn tuyệt-tác bằng tiếng nước nhà, còn truyền-tụng đến ngày nay.

3. Việc dịch sách — Sùng-chính-viện

Vua Quang-Trung định dùng chữ Nôm, để truyền-bá giáo-lý của Khổng, Mạnh nên rất lưu tâm đến việc phiên-dịch kinh-sách

chữ Hán ra quốc-âm. Nhà vua lập ra Sùng-chính-viện, giao cho Nguyễn Thiếp làm Viện-trưởng. Sùng-chính-viện có nhiệm-vụ dịch sách và tuyển-chọn những đóc-học để chăm-nom việc giáo-dục quốc-dân.

Tiếc thay, công việc đang tiến-hành tốt đẹp thì nhà vua mất nên phải bỏ ngang. Những sách đã dịch xong lại bị Nguyễn-triều tịch-thâu và thiêu-hủy.

Việc dùng chữ Nôm thay chữ Hán là một cải-cách lớn-lao.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Quang-Trung chăm-lo cho nước nhà có một nền văn-học thế nào?
- 2) Nhà vua tổ-chức việc học thế nào?
- 3) Việc cải-cách lớn-lao về văn-học là việc gì?
- 4) Nhà vua hạ lệnh dùng chữ Nôm trong những việc gì?
- 5) Việc dùng chữ Nôm có kết-quả thế nào?
- 6) Nhà vua lập Sùng-chính-viện để làm gì?

III. BÀI HỌC

Vua Quang-Trung chăm-lo cho nước nhà có một nền văn-học riêng biệt.

Nhà vua mở trường khắp nơi, chọn thầy tài-dức, mở khoa thi để tuyển nhân-tài.

Một cải-cách lớn-lao về văn-học là việc dùng chữ Nôm thay chữ Hán, trong việc soạn-thảo chiếu-biêu, công-văn và việc thi-cử. Nhờ đó, chữ Nôm được thông-dụng trong dân-gian và nhiều áng văn tuyệt-tác bằng tiếng nước nhà được xuất-hiện.

Vua Quang-Trung lại lập ra Sùng-chính-viện, giao cho Nguyễn Thiếp làm Viện-trưởng, lo việc dịch kinh-sách chữ Hán ra chữ Nôm để đem ra phát cho dân-chúng.

CHIẾU: bản văn của vua ban ra.

BIỂU: bản văn của quan dâng lên vua.

IV. BÀI ĐỌC

BÀI CHIẾU VỀ VIỆC DỊCH SÁCH

"Chiếu cho Sùng-chính-viện viện-trưởng, La-sơn tiên-sinh Nguyễn Khải-Xuyên được biết:

Nguyên kỳ trước diễn-dịch các sách Tiều-học đã đệ tiền nộp. Kỳ này diễn-dịch Tứ Thư đã xong. Cộng được ba mươi hai tập; trần-quan đã chuyển-đệ về kinh tiền nộp. Trẫm đã từng xem. Tiên-sinh giảng-bàn, phụ-diễn, kẻ đã chăm-chi. Những viên giúp việc là Nguyễn Công, Nguyễn Thiện, Phan Tố-Định, Bùi Dương-Lịch đều có công.

Vậy đặc ban thưởng cho tiền một trăm quan, do trần-quan chiếu theo mà cấp, lĩnh để chung hưởng ân-tử.

Khi xong công việc bận-bề, trẫm nghỉ-ngoi, vui ý đọc sách. Tiên-sinh học-vấn uyên-bác, nên vì trẫm mà phát-huy những ý thư, khiến cho bổ-ích thêm.

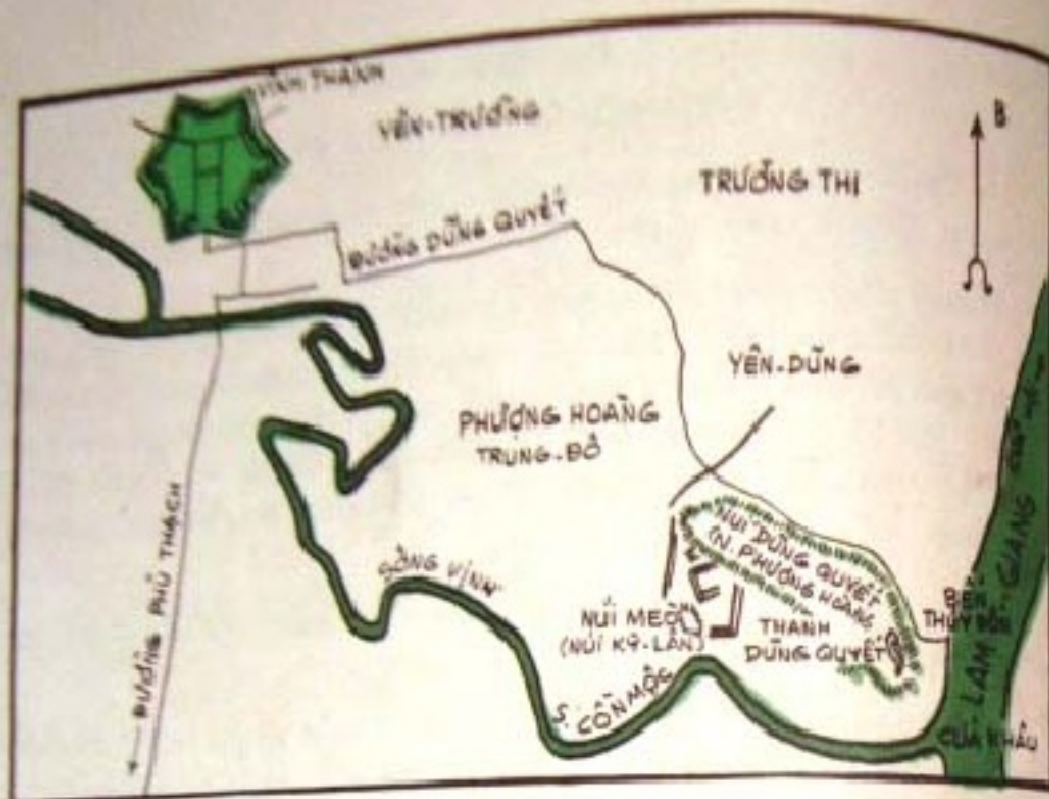
Nay chiếu giao cho Tiên-sinh việc giải-thích ba kinh Thi, Thư, Dịch theo kinh-văn và tập-chú mà lấy từng chữ, từng câu, diễn ra quốc-âm; cứu xét tình-tướng, để đọc cho hay. Tiên-sinh nên thúc-giục những viên hàn-lâm Nguyễn Công, Nguyễn Thiện, Phan Tố-Định, Bùi Dương-Lịch theo lệnh bản-viện mà làm việc. Và nói với quan bản-trấn giao cho hai ba mươi tên văn-thuộc từ-lại, giúp việc biên-lục cho viện, để cho tiện công việc.

Kinh Thi thì dịch gấp đi. Dịch xong, soạn gửi trước để tiến nộp. Còn hai kinh Thư, Dịch sẽ gửi theo sau. Cần-thận chớ chậm-trễ.

Khâm tai! Đặc chiếu.

Quang-Trung năm thứ 5, ngày mồng một tháng 6 (1792).

HOÀNG-XUÂN-HÃN
(La-sơn phu-tử)



Bản đồ PHỤNG HOÀNG TRUNG-ĐỒ



Từ đường LA-SƠN PHU-TỬ

Bài 6

VUA QUANG-TRUNG QUÂN-SỰ — DỰ-ĐỊNH ĐÁNH TÀU

1. BÀI GIẢNG

Sau khi đánh tan 20 vạn quân Thanh trong vòng mấy ngày, vua Quang-Trung vội-vã xin giảng-hoà và chịu phong chỉ là một kẻ làm cho nhà Thanh kiêu-hãnh không dòm ngó đến nước Nam nữa. Thật ra, lúc nào nhà vua anh-dũng nước Nam cũng nuôi mộng lớn là mở đất nước về phương Bắc đến biên-giới của nước Nam-Việt xưa kia, tức là chiếm lấy đất Lưỡng-Quảng.

1. Chuẩn-bị

Bởi thế nên nhà vua đặc-biệt chăm-lo việc võ-bị để tăng-gia binh-lực quốc-gia và tìm kế làm suy-giảm uy-thế của nhà Thanh.

Năm 1790, vua Quang-Trung hạ chiếu cho các trấn lập lại sổ đinh, ai ai cũng biên vào sổ. Mỗi người được cấp một cái thẻ gọi là *tín-bài*. Trên mặt thẻ khắc 4 chữ *thiên-hạ đại-tín*, chung quanh ghi tên họ quê-quán và in dấu ngón tay tả. Ai cũng phải đeo *tín-bài*, gặp người nhà nước hỏi phải xuất-trình. Ai không có thẻ là *lậu-dân*, bị đày đi những nơi rừng núi và xã-trưởng cũng bị tội.

Sổ đinh lập xong, cứ ba *đinh* thì chọn một người lính. Quân thì chia ra từng *đạo*, *cơ*, *đội*. Binh-sĩ cơ nào *đội* ấy luyện-tập thường-xuyên.

2. Kế-hoạch giảm uy-thế nhà Thanh

Thuở ấy, ở bên Tàu có nhiều người đi làm giặc biển, gọi là *giặc Tàu-ô*. Bị quân Thanh đánh đuổi, chúng chạy sang xin phụ-thuộc nước ta. Vua Quang-Trung phong cho tướng Tàu-ô chức *tổng-binh*, sai sang *quây-nhiều miền duyên-hải của Tàu*. Đồng thời, lại có đảng *Thiên-địa-hội* nổi lên ở vùng *Tứ-xuyên*, định lật đổ nhà Thanh để khôi-phục nhà Minh. Vua Quang-Trung dung-dưỡng đảng ấy để *quây-rối ở biên-thùy Trung-hoa*.

3. Mộng vỡ ngang, sự nghiệp tan nát

Cuộc chuẩn-bị hòa tât, vua Quang-Trung sai Vũ-văn-Dũng làm Chính-sử sang Thanh-triều xin hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây và xin gả cho một vị Công-chúa để buộc chặt tình thân giữa hai nước.

Nhưng tiếc thay vua Quang-Trung đột-nhiên bị bệnh mắt ngày 29 tháng 7 năm 1792, nên dự-định không thành.

Quang-Trung lên nối ngôi lấy hiệu là Cảnh-Thịnh. Vì vua Cảnh-Thịnh tuổi còn nhỏ nên Bùi-đắc-Tuyên chuyên quyền làm cho triều-thần chia ra bè-đảng. Thế-lực nhà Tây-sơn càng ngày càng yếu và chẳng bao lâu công-nghiệp hiển-hách của vua Quang-Trung phải đổ-nát.

Tiếc thay một nhà vua anh-hùng của đất nước sớm bị tử-thần cướp đi.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Quang-Trung có mộng lớn thề nào ?
- 2) Vua Quang-Trung bắt làm gì để tiện việc tuyển lính ?
- 3) Quân-sĩ chia ra thề nào ? được luyện-tập ra sao ?
- 4) Nhà vua dùng kế-hoạch gì để giảm uy-thề nhà Thanh ?
- 5) Vua Quang-Trung mất rồi, sự-nghiệp nhà Tây-sơn ra sao ?

III. BÀI HỌC

Vua Quang-Trung nuôi mộng đánh nhà Thanh lấy đất Lương-Quảng.

Nhà vua bắt lập sổ đinh, phát tín-bài cho mọi người để tuyển lính, chia quân ra từng đạo, cơ, đội, luyện-tập thường-xuyên.

Nhà vua dùng tướng Tàu-ô và đảng Thiên-địa-hội phá-khuấy miền duyên-hải và vùng biên-thùy Trung-hoa.

Nhà vua sai sứ sang Thanh-triều xin đất và cầu hôn để lấy cơ khởi binh.

Tiếc thay, vua Quang-Trung mất sớm (1792), mộng lớn vỡ ngang, sự-nghiệp đổ-nát.

IV. BÀI ĐỌC

BỨC THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG GỬI NHÀ THANH XIN BỎ LỆ CỐNG NGƯỜI VÀNG.

“... Xưa, các đời Trần, Lê, Mạc vì có tội với Trung-quốc, phải dâng người vàng để thề hình.

Quốc-trưởng nước tôi từ trước là một người áo vải, nhân thời-thể, vùng lên làm việc, đối với Lê-vương vốn không có cái vai lưá ai là vua ai là tôi chi cả. Còn hay mặt, là sỏ ở trời, theo hay là bỏ, là ở lòng người. Quốc-trưởng nước tôi có ý lấy nước của Lê đầu mà sánh với kẻ giành cướp được ?

Vả, trước đây, Tổng-dốc họ Tôn đem binh-lính đến; Quốc-trưởng nước tôi bắt-đắc-di phải ứng-phó lại chứ không hề xâm-phạm bờ-cõi để có tội với Thượng-quốc.

Nay thấy Ngải (Phúc-an-Khang) theo lệ Trần, Lê, Mạc cũ mà bắt cống người vàng, thề thì Quốc-trưởng nước tôi được nước một cách quang-minh chính-đại, té ra lại phải liệt vào hàng tiếm-nguy như nhà Mạc, mà chút lòng cung-thuận ra từ tắc thành sợ Trời, thờ nước lớn lại phải chịu chung một luật như nhà Trần bắt Ô-mã-Nhi, nhà Lê giết Liễu Thăng ư ?

Đến như bắt lấy người vàng thề hình vào chầu thì suốt từ Đường, Ngu, Tam-đại đến Hán, Đường, Tống đều chưa làm thề bao giờ.

Ngải đã rao truyền tiếng-tâm giáo-hóa của Thượng-quốc, cũng nên đem phép hay, ý tốt của triều-đại thịnh-trị đời xưa mà sai bảo mọi nước dưới, chứ bắt chước làm gì việc làm của Nguyên, Minh không học theo cổ ấy ?

Mong Ngải soi xét, miễn cho sự đúc dâng người vàng... ”

Bức thư phản-kháng ấy có công-hiệu. Vua Thanh nhượng-bộ, bỏ lệ cống người vàng.

Theo HOA-BÀNG
(Quang-Trung)



Ấn vua QUANG-TRUNG



QUANG-TRUNG THÔNG BẢO

CHƯƠNG II

NGUYỄN-VƯƠNG THÔNG-NHẤT GIANG-SƠN

1. Tranh-thủ đất Gia-định
2. Cầu viện nước ngoài
3. Khắc-phục Gia-định
4. Nguyễn-vương lấy Phú-xuân
5. Nguyễn-vương lấy Bắc-hà

TRANH-THỦ ĐẤT GIA-ĐỊNH

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn Ánh lấy đất Gia-định lần thứ nhất

Đầu năm 1777, khi vua tôi chúa Nguyễn bị quân Tây-sơn tàn-sát ở Long-xuyên, thì có một người cháu là Nguyễn Ánh chạy thoát, nhờ giám-mục Pi-nhồ đỡ Bê-hen* đưa ra một hòn đảo lánh nạn.

Sau đó, Nguyễn-Ánh trở về Long-xuyên, tụ-tập tướng-sĩ, rồi khởi binh đánh Tây-sơn. Đỗ-thanh-Nhân đem một đạo quân hùng-hậu, gọi là quân Đông-sơn, đến giúp sức. Nguyễn Ánh tiến lên đánh đuổi Tổng-đốc Chu, chiếm Sài-gòn, lấy lại đất Gia-định.

Chúa Nguyễn sai sứ thông-hiệu với nước Xiêm, sửa-sang mọi việc, đặt quan cai-trị, định lệ thu thuế, làm chiến-thuyền, tập binh-mã. Chúa lại sai Đỗ-thanh-Nhân đem binh đánh được nước Chân-lạp rồi để tướng lại bảo-hộ.

Năm 1780, Nguyễn Ánh xưng vương, phong cho Đỗ-thanh-Nhân làm Phụ-chánh Thượng-tướng-công**

2. Vì nội-biến, lại mất thành

Đỗ-thanh-Nhân cậy công lộng-quyền, Nguyễn-vương đem giết đi. Quân Đông-sơn bất bình làm phản. Nguyễn-vương phải đánh dẹp mãi. Thày trong Nam có nội-biến, năm 1782, vua Tây-sơn là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ đem 100 chiến-thuyền vào đánh Nguyễn-vương. Nguyễn-vương thua to, phải chạy ra đảo Phú-quốc.

* PI-NHỒ ĐỖ BÊ-HEN : giám-mục Pháp trước giúp Nguyễn-vương chạy thoát quân Tây-sơn, sau đưa hoàng-tử Cảnh sang Pháp xin viện-binh.

** PHỤ-CHÁNH THƯỢNG-TƯỚNG-CÔNG : ông quan võ cao cấp nhất phụ giúp vua coi việc nước.

3. Lấy đất Gia-định lần thứ hai

Khi Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ về rồi, các tướng nhà Nguyễn lại nổi lên đánh quân Tây-sơn. Bấy giờ có *Chu-văn-Tiếp*, từ *Phủ-yên* họp quân các đạo, đánh đuổi quân Tây-sơn, lấy lại được *Sài-gòn* rồi cho người ra *Phủ-quốc* rước Nguyễn-vương về.

Nguyễn-vương về chỉnh-đón mọi việc để chống giữ với Tây-sơn.

4. Lại bại binh, phải phiêu-lưu

Năm 1783, vua Tây-sơn lại sai Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ cử binh vào đánh. Nguyễn-vương thua chạy, đem gia-quyền lánh ra *Phủ-quốc*. Nguyễn Huệ đem quân ra vây bắt. Nguyễn-vương phải chạy từ *đảo nầy* sang *đảo kia*, trong vịnh *Xiêm-la*, vô cùng vất-vả. Nhiều khi lương-thực hết sạch, Nguyễn-vương cùng những người đi theo phải hái rau và đào củ chuối mà ăn.

Tuy nhiên, trong gian-lao nguy-hiểm, Nguyễn-vương vẫn bền lòng vững chí để mưu-tính việc khôi-phục cơ-nghiệp của tổ-tiên.

Đất Gia-định là nơi quyết-định sự thắng bại của Nguyễn Ánh

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn Ánh khởi binh từ đâu? Nhờ ai mà Nguyễn Ánh đánh đuổi được quân Tây-sơn?
- 2) Nguyễn Ánh xưng vương rồi tại sao giết *Đỗ-thanh-Nhân*?
- 3) Quân *Đông-sơn* nổi loạn có hại gì cho Nguyễn-vương?
- 4) Ai giúp Nguyễn-vương lấy lại đất *Gia-định* lần thứ hai?
- 5) Nguyễn-vương lại bị ai đánh thua?
- 6) Nguyễn-vương phải lánh nạn ở đâu?

III. BÀI HỌC

Năm 1777, khi chúa Nguyễn bị quân Tây-sơn tàn-sát, có người cháu là Nguyễn Ánh chạy thoát.

Sau đó, Nguyễn Ánh khởi binh từ *Long-xuyên*, nhờ *Đỗ-thanh-Nhân* đến phò-tá, đánh đuổi được quân Tây-sơn lại lấy đất *Gia-định*.

Nguyễn Ánh xưng vương. *Đỗ-thanh-Nhân* lộng-quyền bị giết. Quân *Đông-sơn* nổi loạn. Quân Tây-sơn vào đánh, Nguyễn-vương thua, chạy ra *Phủ-quốc*.

Chu-văn-Tiếp giúp Nguyễn-vương lấy lại *Gia-định* lần thứ hai. Nhưng năm 1783, Nguyễn Huệ kéo binh vào. Nguyễn-vương lại thua, lánh nạn trên các đảo ở vịnh *Xiêm-la*.

IV. BÀI ĐỌC

ĐỖ-THANH-NHÂN

Đỗ-thanh-Nhân là người huyện *Hương-trà*, tỉnh *Thừa-thiên*, theo vua *Duệ-Tôn* vào *Gia-định*.

Nhân qui-tập được hơn ba ngàn quân ở *Ba-giồng* (nay vùng *Cái-lậy*, *Định-tường*) tới vùng *Cái-én* (*Tân-an*), gọi là đạo quân *Đông-sơn*.

... Nhân giúp Chúa Nguyễn Ánh đánh tan Tây-sơn, thâu lại *Sài-gòn* (1778).

Năm 1780, Nguyễn Ánh tức vương-vị tại *Sài-gòn*; Nhân nhờ có công to, được phong *Ngoại-hữu* *Phụ-chánh* *Thượng-tướng-công*.

Sử chép rằng: từ ấy Nhân có lòng kiêu-thứ, sanh-sát tự tay, không cần tâu bẩm. Cháng những về binh-bị thôi, mà về mặt tài-chánh, Nhân cũng giành quyền; những khoản tiêu-xài trong cung, Nhân không chịu cung-nạp.

Bọn đảng-tứ thân-tín cũng hùa theo, náo dốt người sòng, náo bần người chữa, dụng hình thảm-khốc vô cùng.

Đã vậy, Nhân càng ngày càng thêm ngạo-mạn; có lúc Chúa đến tận nhà, Nhân thần-nhiên không làm lễ.

Chẳng biết đó có phải là vì thế của Nhân quá to mà Chúa sanh lòng nghi-hoặc, lắm kẻ sanh lòng đố-ky, hoặc là kẻ phản-gián của Tây-sơn dưới trướng sẵn nhiều mưu-sĩ hay không, mà chung-qui, sau 6 năm chức trọng, công dày, vào tháng 3 năm tân-sửu (1781), Nhân bị đòi vào cung, rồi chịu cho bao nhiêu gươm đao vô-tình của bọn võ-sĩ sả tan bầm nát.

Theo *ĐÀO-VĂN-HỘI*
(Danh-nhân nước nhỏ)



Giám mục Pi-ri-ô-đô ở Mỹ-tho



Vua Xiêm ở đất Xiêm

CẦU VIỆN NƯỚC NGOÀI

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Xiêm giúp Nguyễn Ánh

Trong khi Nguyễn-vương lưu-lạc trên các đảo trong vịnh Xiêm-la, Chu-văn-Tiếp chạy thẳng sang cầu cứu vua Xiêm. Đầu năm 1784, vua Xiêm sai người đem thủy-quân sang Hà-tiên đón Nguyễn-vương về Vọng-các, tiếp-đãi rất hậu.

a) Quân Xiêm sang giúp

Vua Xiêm sai hai tướng Chiêu-Tăng, và Chiêu-Sương đem 20.000 quân và 300 chiến-thuyền sang giúp Nguyễn-vương. Quân Xiêm thắng mấy trận đầu, lấy được Rạch-giá, Ba-thắc, Trà-ôn, Mân-thít, Sa-đéc. Châu-văn-tiếp bị tử-thương trong trận Mân-thít (Vĩnh-long).

b) Quân Xiêm đại-bại

Quân Xiêm ý thê, đi đến đâu quây-nhiều đến đấy, gây oán-hận trong dân-chúng.

Nguyễn Huệ ở Qui-nhơn được tin cấp-báo, tức-tức kéo quân vào. Nguyễn Huệ cho binh mai-phục ở Rạch-gám và Xòai-mắt, phía trên Mỹ-tho. Quân Xiêm cứ tiến tràn tới, bị quân Tây-sơn đồ ra đánh tan-tành. Còn vài ngàn người sống sót, chạy trốn về nước. Nguyễn-vương cũng phải chạy sang Xiêm (1785).

c) Nương-náu ở đất Xiêm

Vua Xiêm cho Nguyễn-vương cùng bảy tôi ở đất Long-kỳ ngoài thành Vọng-các. Nguyễn-vương cắt cử mỗi người một việc, người thì lo làm ruộng để lấy thóc gạo nuôi quân, người thì lo đóng sẵn chiến-thuyền, người thì lên về Gia-định mộ nghĩa-binh để chờ ngày khôi-phục.

Để lấy lòng vua Xiêm, Nguyễn-vương lại thân dẫn quân bản-bộ giúp vua Xiêm đánh đuổi quân Diên-điện và tiêu-trừ giặc biển Mâu-lai.

I. Nguyễn-vương cầu viện nước Pháp

Trước khi sang ở đất Xiêm, Nguyễn-vương có quen biết một vị giám-mục người Pháp tên là Pi-nhồ đờ Bê-hen. Pi-nhồ đờ Bê-hen khuyên nên sang cầu viện nước Pháp. Nguyễn-vương theo lời ấy, giao Hoàng-tử Cảnh, cái quốc-điền và một tờ quốc-thư cho Pi-nhồ đờ Bê-hen để làm tin, sang thương-nghị với chính-phủ Pháp xin viện-binh.

Cuối năm 1784, Pi-nhồ đờ Bê-hen đem Hoàng-tử Cảnh sang Ấn-độ rồi từ đó sang Pháp (1787), vào yết-kiến Pháp-hoàng.

Hai bên ký hiệp-ước Véc-xai ngày 28-11-1787, đại-lược nói rằng:

1) Pháp giúp cho Nguyễn-vương 4 tàu chiến và một đạo binh 1.400 người với đủ súng-ống, thuốc-đạn.

2) Nguyễn-vương nhường cho Pháp Đà-nẵng và đảo Côn-lôn và để cho người Pháp tự-do vào buôn-bán ở trong nước.

Tuy nhiên, vì có sự cản-trở của Tổng-trấn người Pháp ở Ấn-độ nên tờ giao-ước này không được thi-hành.

Bình kiêu-công dễ bị phá.

II. CÂU HỎI

- 1) Trong khi Nguyễn-vương lánh nạn thì ai sang Xiêm cầu cứu?
- 2) Vua Xiêm giúp Nguyễn-vương thế nào?
- 3) Quân Xiêm bị Nguyễn Huệ đánh tan-rã ở đâu?
- 4) Nguyễn-vương chạy sang Xiêm để trừ-tính việc gì?
- 5) Nguyễn-vương nhờ ai sang Pháp xin viện-binh?
- 6) Hiệp-ước giữa Pháp và Nam được ký-kết ở đâu? năm nào?
- 7) Đại-lược hiệp-ước ra sao?
- 8) Tại sao hiệp-ước này không được thi-hành?

III. BÀI HỌC

Trong khi Nguyễn-vương lánh nạn ở vùng Phú-quốc, Chu-văn-Tiếp sang Xiêm cầu cứu.

Vua Xiêm cho 20.000 quân và 300 chiến-thuyền sang giúp Nguyễn-vương. Quân Xiêm thắng được mấy trận nhưng rồi bị Nguyễn Huệ đánh tan-rã ở gần Mỹ-tho.

Nguyễn-vương và bây tôi phải sang nương-náu ở đất Xiêm, trừ-tính việc khôi-phục.

Trước khi sang Xiêm, Nguyễn-vương lại nhờ Pi-nhồ đờ Bê-hen đem Hoàng-tử Cảnh sang Pháp xin viện-binh. Hai bên ký hiệp-ước tại Véc-xai, ngày 28-11-1787: Pháp hứa giúp cho Nguyễn-vương 4 tàu chiến và 1.400 binh, Nguyễn-vương chịu nhượng cho Pháp Đà-nẵng và đảo Côn-lôn. Nhưng hiệp-ước này không được thi-hành.

VI. BÀI ĐỌC

CHÂU-VĂN-TIỆP.

Châu-văn-Tiếp là người huyện Đồng-xuân, nay thuộc Phú-yên, võ-nghệ tuyệt-luân, chiếm cứ núi Trà-lang (ở về phía tây Đồng-xuân) để chống với Tây-sơn.

Năm 1782, Nguyễn-vương thất-thủ Sài-gòn, chạy ra Phú-quốc. Tiếp đem đạo quân Lương-sơn vào, khắc-phục Sài-gòn, rồi sai người rước Nguyễn-vương về.

Năm 1783, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ vào đánh, Tiếp dùng hòa-công, chẳng may bị trở gió nên thất-trận. Nguyễn-vương chạy ra Phú-quốc, còn Tiếp thì chạy qua Xiêm cầu viện.

Năm 1784, vua Xiêm giúp cho Nguyễn-vương 2 muông binh và 300 chiến-thuyền. Vương phong Tiếp làm Bình-tây Đại-đô-đốc và cho quyền điều-bát chư quân.

Tháng bảy năm ấy, vương thâu-phục được từ Rạch-giá, Cần-thơ tới Sa-đéc. Tháng mười, trong khi đánh nhau tại sông Mân-thất (Vĩnh-long), Tiếp nhảy qua thuyền Tây-sơn, bị địch-quân đâm trúng. Nguyễn-vương xua binh đến đánh đuổi quân Tây-sơn và cứu được Tiếp. Nhưng Tiếp bị thương nặng quá, hô to rằng: «Trời chưa muông binh Tây-tặc sao?»... Rồi tắt hơi.

Nguyễn-vương tiếc than rằng: «Tiếp cùng ta yên cùng yên, lo cùng lo, nay giữa đường bỏ ta, há chẳng đau-đớn lắm ư!».

Đến nay, tại làng Hắc-lăng, tỉnh Phước-tuy, còn mộ và miếu thờ Châu-văn-Tiếp.

Theo ĐÀO-VĂN-HỘI
(Danh-nhân nước nhà)

KHẮC-PHỤC ĐẤT GIA-ĐỊNH

I. BÀI GIẢNG

1. Thời-cơ thuận-tiện

Năm 1786, anh em Tây-sơn bắt hòa với nhau. Nguyễn Huệ từ Phú-mấn đem binh vào vây thành Qui-nhơn. Nguyễn Nhạc gọi quân ở Gia-định ra cứu. Vì đó, thế-lực của Nguyễn Lữ ở Gia-định sút kém.

Được tin đó, Nguyễn-vương từ Xiêm về, đóng binh ở Long-xuyên. Người theo giúp mỗi ngày thêm đông. Tướng của Tây-sơn là Nguyễn-văn-Trương đem quân và chiến-thuyền đến hàng (1787).

2. Đánh lấy thành Sài-gòn

Nguyễn-vương tiến binh đánh thành Sài-gòn. Nguyễn Lữ rút về Qui-nhơn rồi mất. Nhưng Phạm-văn-Tham đánh phá được quân Nguyễn-vương. Nguyễn-vương phải rút về vùng Mỹ-tho, thế-lực suy-giảm. May nhờ có Võ Tánh là một tướng tài, dẫn binh Đông-sơn cũ ở Gò-công đến giúp, thắng quân Tây-sơn nhiều trận. Đến tháng 8 năm 1788, Nguyễn-vương đánh chiếm được thành Sài-gòn. Phạm-văn-Tham rút binh về Ba-thắc, rồi sau phải xin hàng.

Thế là đất Gia-định hoàn-toàn về Nguyễn-vương.

3. Kiến-thiết đất Gia-định

Được Gia-định rồi, Nguyễn-vương lo sắp-đặt mọi việc để biến thành một căn-cứ vững-chắc tiền ra đánh Tây-sơn.

a) Việc cai-trị :

Nguyễn-vương lập ra luật-pháp nghiêm-cầm cờ-bạc, đồng-bóng và phù-thúy. Đất Gia-định chia ra làm 4 doanh: Phiên-trần, Trấn-biên, Trấn-vĩnh và Trấn-định. Nguyễn-vương cũng mở khoa thi để chọn người tài giỏi ra làm quan và đặt ra các sở công-đồng để các quan văn võ bàn-luận việc nước.

b) Mở-mang nông-nghiệp :

Nguyễn-vương đặt 12 điển-tuần-quan*, để trông nom việc canh-nông. Nguyễn-vương mộ dân các nơi về làm ruộng, gọi là điển-tốt, cấp cho những đất bỏ hoang để cày cấy. Nhà nước lại phát trâu bò, cày bừa cho quân-dân đi khai-khẩn những nơi rừng núi để làm ruộng, gọi là đồn-diễn.

Nhờ chính-sách ấy, đất Gia-định trở nên một nơi trù-phú.

c) Việc võ-bị :

Nguyễn-vương rất chú-trọng đến việc binh. Vương lựa một hạng lính để thành lập một đoàn quân cảm-tử và lập lên một sở đóng tàu.

Trong lúc đó (1789), Pi-nhô dờ Bê-hen và Hoàng-tử Cảnh từ Pháp trở về, có mua được một số súng-ống, thuốc-đạn, và mộ lối 20 quân-nhân Pháp sang giúp. Nguyễn-vương phong quan-tước cho mọi người để xây thành đắp lũy, làm tàu đúc súng, luyện-tập quân-sĩ theo Âu-Tây.

Khắc-phục đất Gia-định, Nguyễn Ánh được một căn-cứ vững-chắc

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao, thế-lực Tây-sơn ở Gia-định sút kém ?
- 2) Nguyễn-vương từ Xiêm về nước đóng ở đâu ?
- 3) Nguyễn-vương tấn-công Sài-gòn lần đầu thế nào ?
- 4) Nhờ ai mà Nguyễn-vương thắng trận và lấy được đất Gia-định ?
- 5) Nguyễn-vương sắp-đặt việc cai-trị thế nào ?
- 6) Nguyễn-vương làm những gì để mở-mang nông-nghiệp ?
- 7) Về võ-bị, Nguyễn-vương nhờ Pi-nhô dờ Bê-hen giúp thế nào ?
- 8) Tại sao Nguyễn-vương rất lo chỉnh-đốn mọi việc ở Gia-định ?

* ĐIỂN-TUẦN-QUAN : chức quan lo việc mở-mang ruộng đất.

III. BÀI HỌC

Thờ ếp anh em Tây-sơn bất hoà với nhau, Nguyễn-vương từ Xiêm về đóng ở Long-xuyên. Tấn-công Sài-gòn lần đầu, Nguyễn-vương bị tướng Phạm-văn-Tham đánh lui. Nhưng nhờ Võ Tánh giúp sức, Nguyễn-vương thắng nhiều trận, lấy lại đất Gia-định. Nguyễn-vương sắp-đặt việc cai-trị và rất lo mở-mang nông-nghiệp. Và võ-bị Pi-nhồ dờ Bê-hen đem qua nhiều người Pháp giúp Nguyễn-vương xây thành đắp lũy, làm tàu đúc súng, tập-luyện quân-sĩ theo Âu-Tây. Gia-định trở nên một căn-cứ vững-chắc.

IV. BÀI ĐỌC

VÕ TÁNH

Võ Tánh là người huyện Phước-an, nay thuộc tỉnh Phước-tuy. Năm 1784, quân Tây-sơn vào đánh Gia-định, Nguyễn-vương thua chạy qua Vọng-các.

Vốn tính-tình khảng-khái, trí-dũng hơn người, Tánh không chịu thần-phục Tây-sơn, mới xin với mẹ bỏ của ra chiêu-dụ anh-hùng, khởi-binh tại các thôn Vườn-trầu (Gia-định), rồi kéo đến Định-tường chiếm giữ Gò-công.

Khi quân nghĩa-dông được hàng vạn người, Tánh đặt hiệu là đạo quân Kiến-hòa, tự xưng làm Tổng-nhung, hễ binh giặc qua đất ấy thì đánh giết sạch.

Quân Tây-sơn thường bảo nhau rằng: «Gia-định tam hùng, Võ Tánh là một, chớ có phạm đến mà chết».

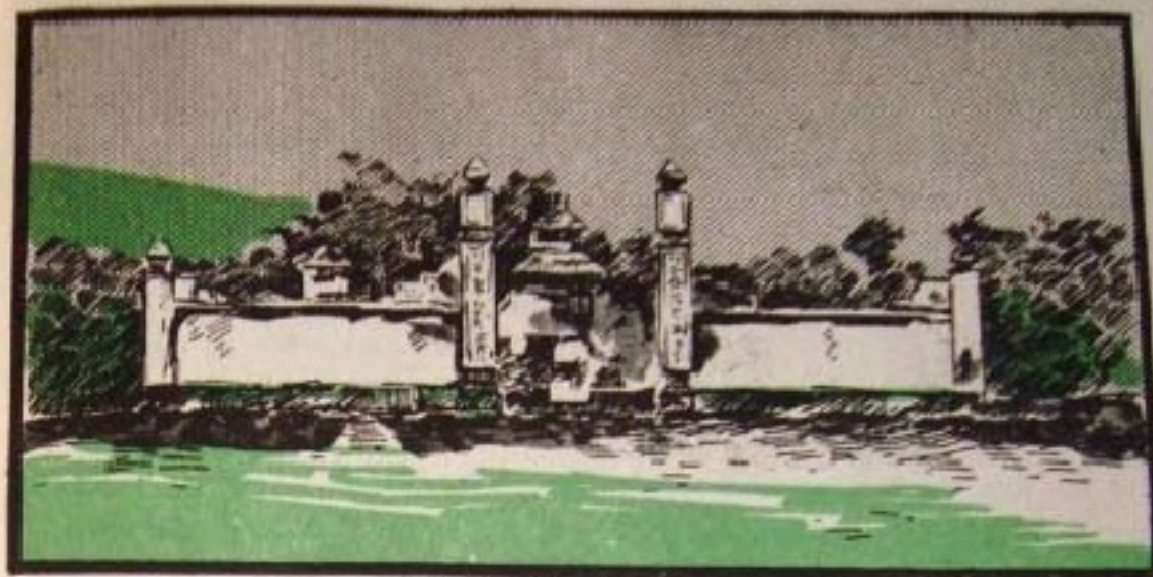
Khi ở Vọng-các, Nguyễn-vương đã từng nghe danh Tánh, nên năm 1787, nhơn trú tại Bãi-ngao (Kiến-hòa), cho Nguyễn-đức-Xuyến đến viếng Tánh.

Năm 1788, Tánh đem cả bộ-thuộc đến bái-yết Nguyễn-vương. Vương cả mừng phong cho Tánh chức Chương-cơ, rồi lại gả em là Công-chúa Ngọc-Du cho.

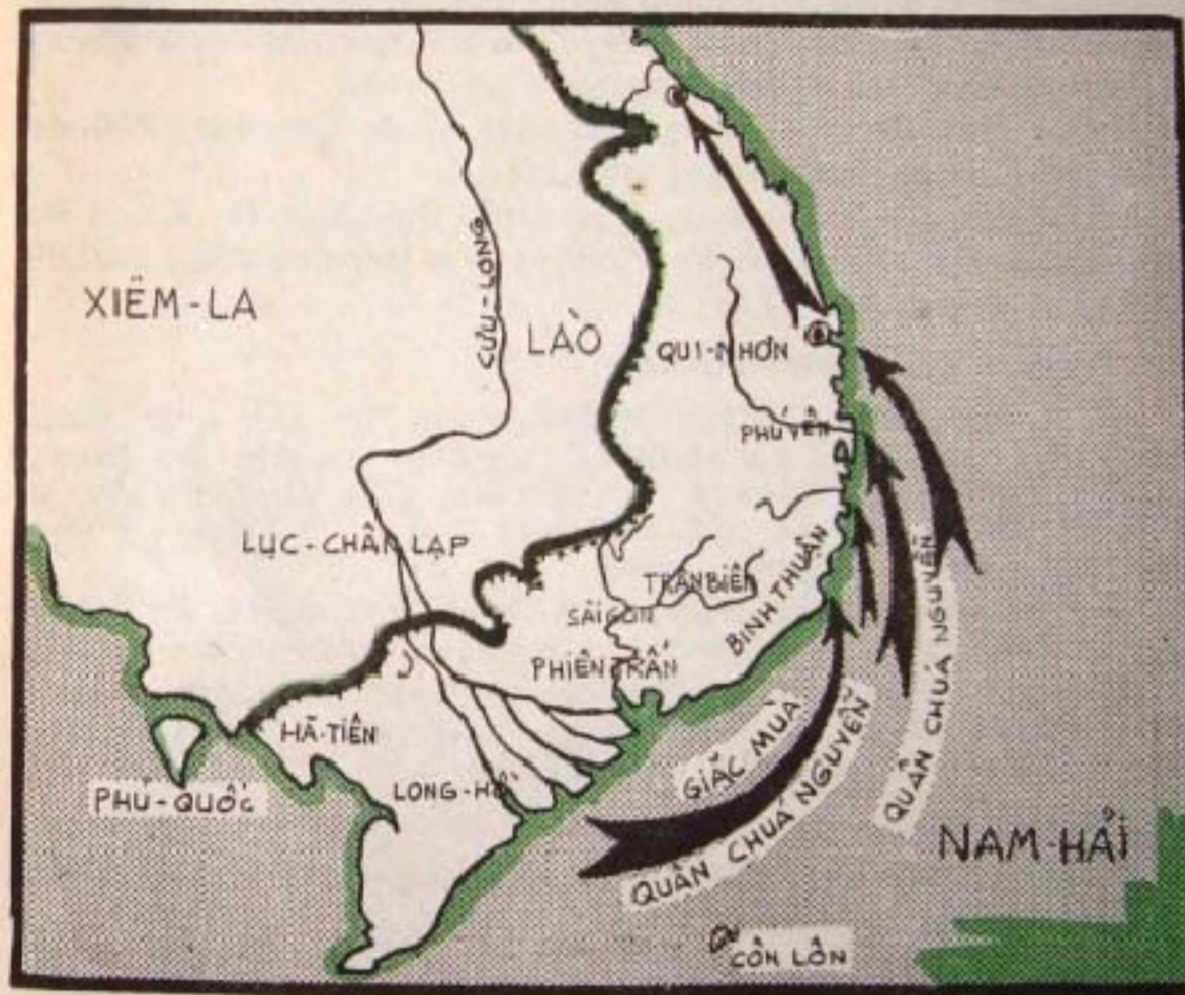
Khi ấy, tướng Tây-sơn là Phạm-văn-Tham giữ thành Sài-gòn. Võ Tánh đem quân đánh. Tham chạy xuống Ba-thắc (miền Hậu-giang). Tánh đuổi theo vây đánh, Tham phải xin hàng.

Mấy năm sau, Tánh còn lập được chiến-công rực-rỡ.

Theo ĐÀO-VĂN-HỘ
(Danh-nhân nước nhà)



MỘ VÕ-TÁNH (Bình-định)



Bản-đồ giặc mùa

NGUYỄN-VƯƠNG LẤY PHÚ-XUÂN

I. BÀI GIẢNG

Sắp đặt xong mọi việc ở Gia-định rồi, Nguyễn-vương khởi thủy công quyết chiếm lại đất Qui-nhơn, nơi nhà Tây-sơn dấy nghiệp. Cờ đến mùa gió Nồm, Nguyễn-vương cho chiến-thuyền ra đánh quân Tây-sơn rồi đến mùa gió Bắc lại rút về, nên Tây-sơn gọi quân Nguyễn-vương là giặc mùa.

1. Ba lần đánh Qui-nhơn

Năm 1790, Võ Tánh đánh chiếm được vùng Bình-thuận nhưng bị Tây-sơn phản-công phải rút lui.

Năm 1793, Nguyễn-vương đem quân thủy, bộ ra đánh Bình-thuận, Diên-kính và Phú-yên rồi tiến đánh Qui-nhơn. Nguyễn Nhạc sai người ra Phú-xuân cầu cứu. Quang-Toản cho quân vào cứu nhưng lại chiếm thành làm Nguyễn Nhạc uất-ức mà chết.

Năm 1797, Nguyễn-vương đem quân đánh Qui-nhơn, Phú-yên Quảng-nam nhưng không được phải rút lui.

Năm 1799, Nguyễn-vương lại ra đánh Qui-nhơn lần thứ 3 hạ được thành Qui-nhơn, cho Võ Tánh và Ngô-tùng-Chu đóng giữ vì đổi tên là Bình-định.

2. Tây-sơn vây thành Bình-định

Năm 1800, tướng Tây-sơn là Trần-quang-Điệu tiến quân đánh thành Bình-định. Võ Tánh cố thủ. Quang-Điệu sai đắp lũy chung quanh thành và chia quân ra vây hãm bốn mặt. Văn-Dũng đem 2 chiếc tàu lớn và hơn 100 chiến-thuyền ra đóng ở cửa Thị-nại, phòng ngự thủy-quân của Nguyễn-vương.

Nguyễn-vương cùng Nguyễn-văn-Thành, Trương-tân-Bừu đem thủy, bộ-binh ra giải vây, nhưng vô hiệu-quả, phải rút về Gia-định.

Năm 1781, Nguyễn-vương cùng Lê-văn-Duyệt, Võ-di-Nguy cử binh ra quyết-chiến. Di-Nguy tử-trận, nhưng thủy-quân Tây-sơn bị tiêu-diệt và Nguyễn-vương chiếm được Thị-nại.

3. Nguyễn-vương chiếm Phú-xuân

Nguyễn-vương tuy thắng ở Thị-nại nhưng thành Bình-định vẫn

bị vây chặt-chẽ. Vương cho người lên vào thành báo Võ Tánh bỏ thành mà ra. Nhưng Võ Tánh bầy kế lợi-dụng lúc quân tinh-nhuệ của Tây-sơn ở cả Bình-định, nên đánh lấy kinh-đô của Tây-sơn là Phú-xuân. Nguyễn-vương nghe theo, đề Nguyễn-văn-Thành ở lại giữ Thị-nại còn vương đem đại-quân ra đánh Phú-xuân.

Nguyễn-vương vào cửa Thuận-an tiến đánh Phú-xuân. Quang-Toản đem ra chống cự, nhưng sau mấy giờ ác-chiến quân Tây-sơn tan-rã. Quang-Toản chạy về Bắc, bỏ cả ản-sắc của nhà Thanh ban cho. Ngày 12 tháng 6 năm 1801, Nguyễn-vương vào thành Phú-xuân, 26 năm sau khi bị quân Trịnh đuổi chạy.

Trong khi đó, ở Bình-định, Trần-quang-Điệu hay tin Phú-xuân thất-thủ, ngày đêm công-phá thành. Quân trong thành hết cả lương-thực, không thể chống giữ được nữa. Võ Tánh viết thư cho Quang-Điệu xin đừng giết quân-lính rồi tự thiêu mà chết. Ngô-tùng-Chu cũng uống thuốc độc tự-tử.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao lại gọi là giặc mùa?
- 2) Vì sao Nguyễn Nhạc chết?
- 3) Nguyễn-vương đánh Qui-nhơn mấy lần mới chiếm được? vào năm nào?
- 4) Nguyễn-vương đổi tên thành lại là gì? Giao cho ai trấn-thủ?
- 5) Tại sao Võ Tánh bầy kế đánh Phú-xuân?

III. BÀI HỌC

Từ năm 1790, đến mùa gió nồm, Nguyễn-vương từ Gia-định đem binh ra đánh phá Tây-sơn, rồi khi đổi gió thì rút về. Những trận ấy gọi là giặc mùa.

Nguyễn Nhạc bị Quang-Toản áp-bức nên tức mà chết, thế-lực Tây-sơn ngày thêm suy-nhược.

Nguyễn-vương tấn-công Qui-nhơn liên tiếp 3 lần và chiếm được thành này năm 1799. Nguyễn-vương đổi tên thành là Bình-định, giao cho Võ Tánh và Ngô-tùng-Chu trấn-thủ.

Tướng Tây-sơn là Trần-quang-Điệu đem đại-quân ra vây hãm Bình-định. Nguyễn-vương đem quân ra giải vây nhưng không được.

Theo kế của Võ tánh, Nguyễn-vương đem đại-binh đánh lấy thành Phú-xuân (1801). Quang-Toản thua chạy ra Bắc.

IV. BÀI ĐỌC

VĂN VÕ MỘT LÒNG TRUNG.

Trong khi Nguyễn-vương kéo quân ra Phú-xuân, tư-đồ Đông-vân thân-phò Diêu thúc quân đánh rất mạnh. Trong thành thì lương đã gần hết, thậm chí phải giết voi ngựa cho quân ăn.

Một hôm quân Tây-sơn đánh rất quá, ông Ngô-tùng-Chu đem nổi ông Võ Tánh nên chống cự thế nào.

Ông Tánh chỉ vào cái lầu bát giác ở gần đây mà nói rằng :
— Kì của tôi đó. Tôi là chủ-tướng, nghĩa là không thể cùng ông với giặc, còn ông là quan văn thì ông nên tìm cách tự toàn.

Ông Chu cười và đáp rằng :
— Trung-nghĩa ai cũng như ai, văn với võ có khác chi nhau ! Tướng-quân có thể chết theo nghĩa, tôi há không thể chết vì lòng trung hay sao ?

Nếu rồi ông trở về mặc đồ triều-phục, hướng về bắc-khuyết, lấy cớ uống thuốc độc mà tự-tận.

Được tin ấy, Ông Tánh buồn rầu mà rằng :

— Ông Ngô đã tranh đi trước ta rồi.

Hai ngày sau, tức là ngày 25 tháng 5 năm tân-dậu (1801) ông Tánh sai đem ra cho Trần-quang-Diệu một bức thư nói rằng :

— Phận-sự ta làm chủ-tướng đành liêu chết ở dưới cờ. Còn các tướng-sĩ không có tội gì, chớ nên giết hại.

Ông cho chất rơm và củi ở dưới lầu bát giác, mặc triều-phục trèo lên lầu, nói mấy câu vinh-biệt với tướng-sĩ rồi tự đốt mà chết.

NGUYỄN LÂN
(Những trong sử về-vang)

Bài 11

NGUYỄN-VƯƠNG LẤY BẮC-HÀ

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn-vương thu-hồi đất cũ và lên ngôi Hoàng-đế

Thất-thủ Phú-xuân rồi, Quang-Toán chạy ra Bắc-hà, truyền hịch đi các trấn để lấy viện-binh, rồi sai em là Nguyễn-quang-Thủy vào giữ Nghệ-an. Mấy tháng sau, vua Tây-sơn tự-tập được 3 vạn quân, kéo sang sông Linh-giang và sai tướng đem hơn 100 chiến-thuyền vào đón giữ cửa Nhật-lệ. Vợ Trần-quang-Diệu là Bùi-thị-Xuân cũng đem 5 ngàn thủ-hạ tòng-chinh.

Nguyễn-vương được tin, tự dẫn đại-binh ra ứng-chiến, sai Phạm-văn-Nhân và Đặng-trần-Thường giữ mặt bộ, Nguyễn-văn-Trương giữ mặt biển.

Quân Tây-sơn tiến đánh lũy Trần-ninh. Đánh mãi không được, vua Tây-sơn toan rút lui. Bùi-thị-Xuân không chịu, xin cho ra đốc-thức quân-sĩ. Hai bên đánh nhau từ sớm đến chiều, không bên nào thua. Bỗng có tin thủy-quân Tây-sơn đã bị phá tan. Quân Tây-sơn hoảng-sợ bỏ chạy. Vua Tây-sơn cũng chạy về Bắc.

Thế là đất cũ của Nguyễn-vương từ Linh-giang vào Gia-định đã khôi-phục được hết.

Nguyễn-vương trở về Phú-xuân, lập đàn tế-cáo trời đất, rồi lên ngôi Hoàng-đề, hiệu là Gia-Long (1802).

2. Lấy Bắc-hà, thống-nhất giang-sơn

Lên ngôi rồi, vua Gia-Long sai Trịnh-hoài-Đức và Ngô-nhân-Tĩnh đem phạm-vật và những ấn-sắc của nhà Thanh phong cho Tây-sơn sang nộp Thanh-triều và cầu phong.

Nhà vua ngự giá ra đánh Bắc-hà, sai Nguyễn-văn-Trương lãnh thủy-binh, Lê-văn-Duyệt và Lê Chắt lãnh bộ-binh, hai mặt cùng tiến. Quân nhà Nguyễn đi đến đâu, quân Tây-sơn tan đến đó. Vợ chống

Trần-quang-Độc và Lê-văn-Đĩnh bị bắt. Chỉ trong một tháng, vua Gia-Long lấy được thành Thăng-long (20-7-1802)

Vua Tây-sơn cùng em qua Nay-Ái chạy về phía Bắc nhưng lên đến địa-hạt Phóng-nhơn bị dân ở đây bắt được giải về Thăng-long.

Đến đây, nhà Tây-sơn chấm dứt. Nguyễn Ánh không những đã khôi-phục được công-nghiệp cũ của tổ-tiên, mà còn hoàn-thành được công-cực thống-nhất giang-sơn bị chia xẻ từ thế-kỷ thứ 16.

Thống-nhất giang-sơn là công-nghiệp bậc nhất của vua Gia-long

II. CÂU HỎI

- 1) Thảm-thà Phú-xuân rồi, Quang-Toản làm gì?
- 2) Nhưng quân Tây-sơn bị Nguyễn-vương phá tan thê nào?
- 3) Năm nào Nguyễn-vương lên ngôi? lấy hiệu là gì?
- 4) Vua Gia-Long cùng các tướng nào tiến binh ra Bắc?
- 5) Vua tôi Tây-sơn bị hại thê nào?
- 6) Sự chiến-thắng của vua Gia-Long có lợi gì cho xứ-sở?

III. BÀI HỌC

Sau khi Phú-xuân thất-thủ, Quang-Toản chạy ra Bắc, tụ-tập tướng-sĩ rồi trở vào để phục-thù. Nhưng bộ-binh Tây-sơn bị quân Nguyễn-vương đánh bại ở Trấn-ninh và thủy-binh bị phá tan ở Nhật-lệ.

Năm 1802, Nguyễn-vương lên ngôi tại Phú-xuân lấy hiệu là Gia-Long, rồi cùng Nguyễn-văn-Trương, Lê-văn-Duyệt và Lê Chất tiến binh ra Bắc, Quân Tây-sơn tan-rã. Vua Tây-sơn và các tướng đều bị bắt.

Vua Gia-Long chiếm thành Thăng-long, lấy đất Bắc-hà, thống-nhất giang-sơn bị chia xẻ từ thế-kỷ thứ 16.

IV. BÀI ĐỌC

NHẬN-XÉT VỀ NHÀ TÂY-SƠN

Nhà Tây-sơn khởi đầu từ năm mậu-tuất (1778,) Nguyễn Nhạc xưng đế ở Qui-nhơn, đến năm nhâm-tuất (1802) cả thầy được 24 năm. Nhưng Nguyễn Nhạc chỉ làm vua từ đất Quảng-nam, Quảng-nghĩa trở vào mà thôi, còn từ Phú-xuân trở ra thì thuộc về nhà Lê. Đến năm mậu-thân (1788), vua Quang-Trung xưng đế-hiệu, rồi ra đánh giặc Thanh, lấy lại đất Bắc-hà, sửa đổi việc chính-trị. Từ đó nước Nam mới thuộc về nhà Tây-sơn.

Vậy kể từ năm mậu-thân (1788) đến năm nhâm-tuất (1802) thì nhà Tây-sơn chỉ làm vua được có 14 năm mà thôi.

Trong bấy nhiêu năm phải đánh Nam dẹp Bắc luôn, không mấy lúc nghỉ việc chiến-tranh, cho nên nhà Tây-sơn không sửa-sang được việc gì. Vả, sau khi vua Quang-Trung mất rồi, vua thì hèn, quan thì nhũng, chính-trị đồ-nát, lòng người oán-giận, ai cũng mong mỗi được thời thịnh-trị để yên nghiệp làm ăn. Bởi vậy cho nên khi vua Thế-tổ Cao-hoàng nhà Nguyễn cất quân ra Bắc, lòng người theo phục, chỉ một tháng trời mà bình được đất Bắc-hà, đem giang-sơn về một mối, Nam Bắc một nhà, làm cho nước ta thành một nước lớn ở phương Nam vậy.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

CÁC VUA GIA-LONG, MINH-MẠNG, THIỆU-TRỊ, TỰ-ĐỨC

Vua GIA-LONG (1802-1820)

1. Tổ-chức nội-trị
2. Việc võ-bị — Việc văn-học
3. Việc ngoại-giao

Vua MINH-MẠNG (1820-1840)

4. Việc nội-trị
5. Nội-biến
6. Việc ngoại-giao
7. Vua THIẾU-TRỊ (1841-1847)
- Vua TỰ-ĐỨC (1847-1883)

8. Việc nội-trị
9. Các cuộc nổi dậy và giặc-giã
10. Tình-thế nước Việt-Nam về đời
Tự-Đức
11. Nguyễn-trường-Tộ (1827-1871)
— Một lòng vì nước.



MỘ NGÔ-NHÂN-TĨNH (Biên-hòa)



MỘ TRỊNH-HOÀI-ĐỨC (Biên-hòa)

VUA GIA-LONG (1802-1820)

TỔ-CHỨC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

1. Xưng đế và đổi quốc-hiệu

Năm 1802, Nguyễn-vương lên ngôi Hoàng-đề lấy hiệu là *Gia-Long*, đóng đô ở *Phủ-xuân* (Huế) đổi quốc-hiệu là *Việt-Nam*. Vua *Gia-Long* sai xây thành Huế gồm hai vòng thành, một vòng quanh kinh-đô, một vòng quanh nội-diện.

2. Tổ-chức chánh-quyền

a) Việc triều-chánh

Tại triều, dưới vua có 6 *Bộ* trông coi mọi việc; *Bộ Lại* coi việc bổ-dụng các quan-lại, *Bộ Hộ* coi việc thuế-má, thu-xuất, *Bộ Lễ* coi việc lễ-ngghi, thi-cử, *Bộ Hình* coi việc luật-pháp, *Bộ Binh* coi việc quân-sự, *Bộ Công* coi việc xây cất. Đứng đầu mỗi bộ có một *Thượng-thư*.

b) Việc cai-trị địa-phương

Cả nước chia ra làm 3 miền. *Bắc-thành*, miền Bắc, có 11 trấn; *Gia-định-thành*, miền Nam, có 5 trấn; mỗi miền có 1 *Tổng-trấn*. Miền Trung có 7 trấn và 4 doanh, do Triều-đình trực-tiếp cai-trị.

Đầu mỗi trấn có một *Lưu-trấn* hay *Trấn-thủ*.

Trấn chia ra làm phủ, huyện, châu, tổng, xã, đứng đầu có *Tri-phủ*, *Tri-huyện*, *Tri-châu*, *Cai-tổng*, *Xã-trưởng*.

3. Pháp-luật

Vua *Gia-Long* sai *Nguyễn-văn-Thành* tham-khảo bộ luật *Hồng-đức* nhà Lê và bộ luật của nhà Thanh làm ra một bộ luật cả thảy 22 quyển, 398 điều. Bộ luật này ban-hành năm 1815, gọi là *Luật Gia-Long*.

4. Việc tài-chánh và kinh-tế

Có 3 loại thuế: thuế đinh, thuế điền và thuế sản-vật. Thuế đinh đóng bằng tiền. Thuế điền đóng bằng thóc. Thuế sản-vật đánh vào các sản-vật như quế, sâm, yến-sào, chiếu, gỗ và các thương-thuyền ngoại-quốc.

Để tiện việc buôn-bán, nhiều sở đúc tiền được thành-lập để đúc tiền đồng, tiền kẽm, nén vàng, nén bạc. Thuế đo, phép cân cũng được quy-định rõ-ràng.

Vua Gia-Long cho xoi-đào sông-ngòi, tu-bồ đề-điều, sửa-sang đường quan-lộ từ cửa Nam-quan đến Bình-thuận và đặt trạm bên cạnh đường để người đi lại nghỉ-ngồi. Mỗi trạm đều dựng kho trữ thóc phòng khi mất mùa đói-kém.

Ban hành một bộ luật sau thời-kỳ loạn-lạc là việc rất thích-hợp

III. CÂU HỎI

- 1) Vua Gia-Long đóng đô ở đâu? Lấy quốc-hiệu là gì?
- 2) Việc triều-chánh được tổ-chức thế nào?
- 3) Nước chia ra thế nào?
- 4) Trần có ai cai-trị? Bắc-thành và Gia-định-thành có ai đứng đầu?
- 5) Bộ Luật Gia-Long ban hành năm nào? Luật đó dựa theo luật nào?
- 6) Thuế đinh, thuế điền đóng thế nào? Thuế sản-vật đánh vào những gì?
- 7) Vì kinh-tế, những việc gì đã được thực-hiện?

III. BÀI HỌC

Năm 1802, Vua Gia-Long lên ngôi Hoàng-đế đóng đô ở Phú-xuân, đổi quốc-hiệu là Việt-Nam. Việc triều-chánh giao cho Lục Bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công), mỗi Bộ có một Thượng-thư.

Cả nước chia ra làm 23 trấn, 4 doanh. Trấn có Trấn-thủ coi-mị. Bắc-thành và Gia-định-thành mỗi nơi có Tổng-trấn đứng đầu.

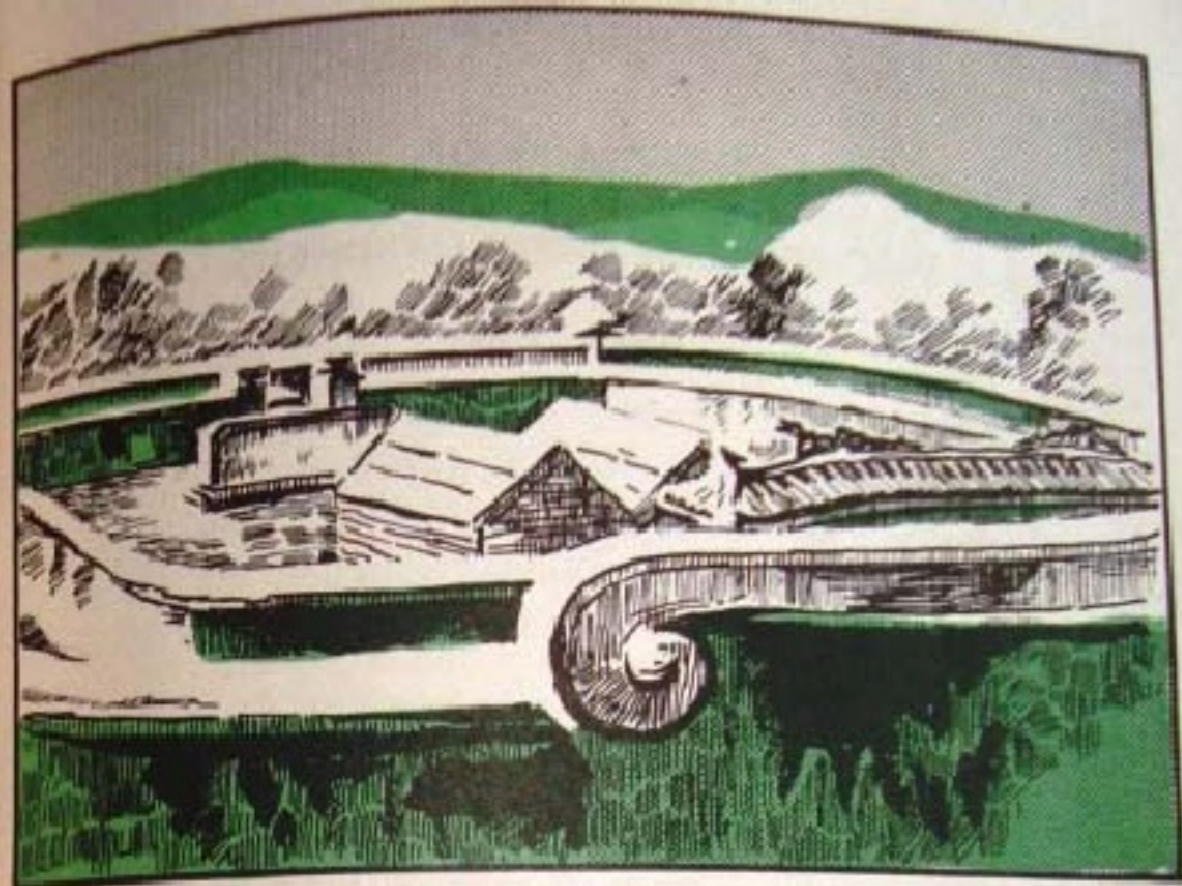
Năm 1815 một bộ luật được ban-hành tức là luật Gia-Long.

Vua Gia-Long cho quy-định lại rõ-ràng các sắc thuế và phép đo-lường, mở sở đúc tiền, tu-bồ đề-điều, đặt trạm nghỉ dãi theo quan-lộ và dựng kho trữ thóc ở các trấn.

IV. BÀI ĐỌC

LĂNG GIA-LONG (Thiên-thụ lăng)

Sánh với các lăng kia thì lăng Thiên-thụ là giản-dị hơn cả, nhưng có cái hùng-tráng, thực là biểu được cái trí to-tát một ông vua sáng nghiệp. Bốn bề là núi cả, trong sách nói cả thấy 36 ngọn đều quây-quần về đây. Giữa mây tầng sân đá rộng thênh-thang, thêm cao rộng chạy, trên một tòa thành tròn ba bề xây như hình cái ngai, trong hai năm đá hình chữ nhật, tức là mộ đức Thế-tổ Cao-hoàng-đế cùng đức Thừa-thiên Cao-hoàng-hậu, hai ông bà nằm song-song ở



Lăng vua GIA-LONG (Huế)

giữa khoảng trời rộng núi cao, như muốn chứng cùng với trời đất rằng công ta đã đánh đông dẹp bắc mà gây dựng nên cái nền thống-nhất của nước Đại-Việt này, từ nay vững như bàn-thạch, bền như Thái-sơn vậy. Không có đình, không có tạ, không có lầu, không có đài, chỉ trơ trơ một tấm sân đá mênh-mông, ngoài xa hai cột đồng-trụ cao ngất trời! Hùng thay! Thực rõ cái chí một bậc khai-quốc đại-anh-hùng, không ưa những sự hư-văn vô-ích. Phàm lăng là xây tự sinh-thời vua, chớ không phải khi vua thăng-hà rồi mới xây cho nên mỗi cái lăng là biểu tinh-thần tính-cách riêng của mỗi ông vua, tự tay đặt kiểu lấy cái nhà ở sau cùng của mình. Như thế thời lăng Thiên-thụ này thật là tấm gương phản-chiếu cái khí-tượng anh-hùng của đức Gia-Long ta vậy.

Có người cho lăng đức Minh-Mệnh là đẹp, có người cho lăng đức Tự-Đức là khéo. Tôi lấy lăng đức Gia-Long là hùng hơn cả. Nhưng một triều được mấy vua sáng nghiệp? Công khai-sáng chỉ có một đời, mà nền bình-trị thực muôn thừa, cho nên các lăng sau này có văn-vệ hơn nhiều mà thực là kém bề hùng-tráng vậy.

PHẠM-QUỲNH

Kiểu 13

VUA GIA-LONG

VIỆC VÕ-BÍ — VIỆC VĂN-HỌC

I. BÀI GIẢNG

1. Việc võ-bí

Vua Gia-Long dẹp được Tây-sơn rồi, ban-thường cho các tướng, tướng-phong và làm đến thờ những người từ-trần. Những quân-lính già-mà được cho về quê-quản. Để tổ-chức quân-đội, nhà vua đặt ra phép phân-binh: ở Bắc, cứ 7 xuất-dinh lấy 1 người lính, ở Trung có 3 lấy 1 và ở Nam, cứ 5 lấy 1.

Binh-lính chia ra làm ba lớp, luân phiên nhau 2 lớp về cày cấy, một lớp ở lại tại cơ-ngũ.

Thủy-binh được chọn lựa trong những người ở miền duyên-hải. Ở mỗi cửa biển đều có xây đồn và đặt một cơ lính thủy để phòng giữ. Gia-Long cho đóng nhiều chiến-thuyền theo kiểu Âu-châu, ngoài bọc đồng và có đặt súng đại-bác.

Ngoài ra, còn có tượng-binh được tổ-chức từng đội, luyện-tập thường-xuyên.

2. Việc văn-học

Vua Gia-Long lập Văn-miếu ở các trấn, các doanh, thờ Đức Khổng-Tử, để tỏ lòng trọng Nho-học. Tại kinh-đô, đặt Quốc-tử-giám để dạy các sĩ-tử và con các quan.

Nhà vua lập ra những chức Đốc-học coi việc học ở các trấn, Giám-thị ở phủ và Huân-đạo ở huyện. Năm 1807, bắt đầu mở khoa thi Hương để chọn người tài ra giúp nước.

* QUỐC TỬ GIÁM: Trường học lớn nhất trong nước.

** KHOA THI HUƠNG: Khoa thi ở tỉnh, người thi đỗ gọi là cử-nhân.

Vua Gia-Long sai Lê-quang-Định kê cứu những rừng núi, sông-ngòi, đường-sá, chợ-búa, phong-tục, thổ-sản từng vùng, từ Lạng-sơn đến Hà-tiên, để làm thành bộ sách Nhất-thống địa-dư-chí, gồm 10 quyển. Nhà vua lại sai quan tìm những sách đã-sử về nhà Lê và nhà Tây-sơn, để sửa lại quốc-sử.

Thời bấy giờ văn quốc-âm cũng rất thịnh. Bài Văn-tê Võ Tánh và Ngô-tùng-Chu của Đặng-đức-Siêu cùng bài văn-tê tướng-sĩ trện-vang của Nguyễn-văn-Thành là hai bài văn tuyệt-tác. Ngoài ra, còn nhiều tác-phẩm bất-hủ như truyện Hoa-Tiên của Nguyễn-huy-Tự và Kim-Vân-Kiều của Nguyễn Du.

Về thời nào cũng vậy, đi lính bảo vệ đất nước là bổn-phận của người dân.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Gia-Long đặt ra phép gì để tuyển lính?
- 2) Binh-lính chia ra thế nào để luân phiên về cày cấy?
- 3) Thủy-binh được chọn lựa thế nào?
- 4) Tượng-binh được tổ-chức ra sao?
- 5) Vua Gia-Long làm gì để tỏ lòng trọng Nho-giáo?
- 6) Nhà vua làm những gì để mở-mang việc văn-học?
- 7) Về địa-dư và quốc-sử, nhà vua ra lệnh làm gì?
- 8) Văn quốc-âm lúc bấy giờ ra sao?
- 9) Những tác-phẩm văn-học nào nổi tiếng nhất?

III. BÀI HỌC

Vua Gia-Long đặt ra phép giản-binh để tuyển lính. Quân-sĩ chia ra làm 3 lớp, thay phiên nhau về cày cấy.

Thủy-quân gồm có nhiều chiến-thuyền bọc đồng và đặt súng đại-bác. Tượng-binh được tổ-chức từng đội.

Về văn-học, vua Gia-Long cho lập Văn-miếu ở các trấn, đặt Quốc-tử-giám ở kinh-thành, mở trường ở các phủ, huyện, mở khoa thi Hương, sai quan viết sách địa-lý và quốc-sử. Nhiều tác-phẩm có giá-trị xuất-hiện như: Nhất-thống địa-dư-chí, truyện Hoa-Tiên và Kim-Vân-Kiều.



Vua GIA-LONG

IV. BÀI ĐỌC BINH-BỊ VỀ ĐỜI GIA-LONG

Theo binh-chế các võ-tướng được chia làm 9 bậc như văn-quan, Sơ bề-dụng do nhà vua hoặc Binh-bộ Thượng-thư quyết-định. Lúc đó, quân-lực của vua Gia-Long như sau :

Bộ-binh gồm hơn 100.000 người :

- 15.000 pháo-binh với lối 400 đại-bác
- 30.000 quân võ-trang theo lối Âu-Tây
- 42.000 quân võ-trang theo lối cũ.
- 8.000 tượng-binh với 200 thớt voi trận
- 12.000 càn-binh luyện-tập theo Tây-phương.

Thủy-quân gồm có :

- 200 chiến-thuyền, mỗi chiếc có từ 16, 18, 20, 22 súng đại-bác
- 500 thuyền nhỏ với từ 40 đến 44 tay chèo, có gắn máy bắn đá và ở đằng trước có một súng đại-bác.
- 100 thuyền lớn với từ 50 đến 70 tay chèo, có máy bắn đá lẫn súng đại-bác.

Lính thủy gồm lối 17.000 người. Riêng 3 chiến-thuyền đóng theo lối Tây-phương có 1.200 thủy-thủ. Tại Phú-xuân, có một binh-xưởng gồm có 8.000 thợ các hạng.

Theo tài-liệu của một sử-gia Pháp

Bài 14

VUA GIA-LONG VIỆC NGOẠI-GIAO

I. BÀI GIẢNG

1. Giao-thiệp với Tàu

Sau khi lên ngôi, vua Gia-Long sai sứ sang Tàu xin phong Hoàng-đế và xin đổi quốc-hiệu là *Nam-Việt*. Nhưng nhà Thanh chỉ phong cho vua Gia-Long làm *quốc-vương* và cho đổi quốc-hiệu là *Việt-Nam*.

Vua Gia-Long giữ lễ ba năm một lần cống-tiến nhà Thanh : vàng, bạc, lụa, sừng tê, ngà voi và quế.

2. Giao-thiệp với Chân-lạp và Xiêm-la

Trong thời-kỳ Nam-Bắc phân-tranh thì chúa Nguyễn đã bảo-hộ xứ *Chân-lạp*. Đến khi Nguyễn - Vương cùng Tây-sơn bần đánh nhau, *Chân-lạp* lại thuộc quyền bảo-hộ của *Xiêm-la*.

Năm 1807, vua *Chân-lạp* là *Nặc-ông-Chân* bỏ *Xiêm-la* để xin thần-phục vua *Việt-Nam*. Vua *Xiêm* đem binh đánh *Chân-lạp*. Vua Gia-Long sai *Tổng-trần Gia-định* là *Lê-văn-Duyệt* đem 10.000 quân can thiệp. Quân *Xiêm* rút về. Vua Gia-Long cử *Nguyễn-văn-Thụy* ở lại bảo-hộ *Chân-lạp*.



Tả-quân LÊ-VĂN-DUYỆT

3. Giao-thiệp với Tây-phương

a) Với Anh
Năm 1803, nước Anh sai sứ đem phẩm-vật sang dâng và xin buôn-bán ở Quảng-nam. Vua Gia-Long không nhận. Sau người Anh còn đưa thư sang hai ba lần nữa, nhưng vua Gia-Long vẫn từ-chối không chịu cho thông-thương.

b) Với Pháp

Sau khi đánh dẹp xong, có mấy người Pháp ở lại làm quan triều, như Se-nhô, Va-ni-ê được vua Gia-Long cho lấy tên Việt và cưới vợ người Việt. Vua lại cấp cho mỗi người 50 tên lính hầu và cho phép khi nào châu khôi lạy.

Tàu Pháp được vào buôn-bán dễ-dàng và được miễn thuế hàng bán không chạy. Các Giám-mục được tự-do giảng đạo.

Tuy-nhiên, năm 1817, có một bá-tước người Pháp đại-diện cho Pháp hoàng sang xin thi-hành hiệp-ước năm 1787 về việc nhường Đà-nẵng và đảo Côn-lôn. Vua Gia-Long trả lời rằng hiệp-ước ấy nước Pháp trước đã không thi-hành nên phải hủy bỏ, không nên nhắc đến nữa.

Chỉ biết có Trung-Hoa mà không tìm hiểu Tây-phương, vua Gia-Long thiếu sáng-suốt trong chánh-sách ngoại-giao.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Gia-Long sai sứ sang Tàu xin những điều gì?
- 2) Vua Gia-Long giữ lệ gì với nhà Thanh?
- 3) Trong thời kỳ nào, Chúa Nguyễn bảo-hộ xứ Chân-lạp?
- 4) Lúc Nguyễn-Vương và Tây-sơn đánh nhau, Chân-lạp thuộc quyền bảo-hộ của nước nào?
- 5) Về sau, vua Gia-Long can-thiệp thế nào ở Chân-lạp?
- 6) Vua Gia-Long đối với người Anh thế nào?
- 7) Vua Gia-Long hậu-đãi người Pháp thế nào?
- 8) Nhưng vua Gia-Long từ hân việc gì với nước Pháp?

III. BÀI HỌC

Vua Gia-Long lên ngôi rồi, sai sứ sang Tàu cầu phong và xin đổi quốc-hiệu là Việt-Nam. Vua Gia-Long chịu lễ cống nhà Thanh ba năm một lần.

Xứ Chân-lạp từ trước thuộc quyền bảo-hộ của Chúa Nguyễn. Đến khi Tây-sơn dấy-nghiệp, Chân-lạp thần-phục nước Xiêm. Vua Gia-Long sai Lê-văn-Duyệt đem binh đuổi quân Xiêm để giành lại quyền bảo-hộ Chân-lạp.

Người Anh nhiều lần sai sứ sang xin thông-thương nhưng vua Gia-Long một mực từ-chối.

Vua Gia-Long hậu-đãi những người Pháp có công đánh Tây-sơn, cho tàu Pháp vào buôn-bán dễ-dàng và cho các Giám-mục tự-do giảng đạo. Nhưng khi người Pháp xin nhường Đà-nẵng, đảo Côn-lôn thì vua Gia-Long từ hân.

IV. BÀI ĐỌC

NHÀ ĐỊA-LÝ-HỌC LÊ-QUANG-ĐỊNH XIN QUỐC-HIỆU CHO NƯỚC NAM.

... Tháng 4 năm 1803, từ Quảng-tây, phái-đoàn dùng thủy-đạo, sang Hồ-bắc, Hán-khẩu, rồi lên bộ dọc theo Vạn-lý trường-thành đến Nhiệt-hà vào tháng 8 năm ấy. Từ đó họ nhắm Bắc-kinh trực-chỉ.

Vua Gia-Khánh nhà Thanh tiếp-kiến các vị sứ-giả ta một cách long-trọng. Các công-hàm cùng nhiều phẩm-vật ngoại-giao được đệ-nạp và sứ-giả Lê-quang-Định có nhiệm-vụ giải-thích quốc-hiệu mới do vua Gia-Long đề-nghị:

« Không như các triều-đại Trần, Lê trước, vua nhà Nguyễn hiện nay đã thống-nhất các lãnh-thổ xưa là đất An-nam và các lãnh-thổ mới là đất Việt-thường. Vì lẽ ấy vua nước thần xin bỏ quốc-hiệu cũ là An-nam và thay-thế bằng quốc-hiệu mới: Nam-Việt ».

Sau khi thảo-luận cùng quần-thần, vua Tàu xét rằng danh-hiệu Nam-Việt có thể lẫn-lẫn với tên cựu lãnh-thổ của nhà Triệu trước, bao gồm hai tỉnh nước Tàu là Quảng-đông và Quảng-tây, hoặc giả vua ta có tham-vọng đất-đại gì chẳng; công-nhận như thế sẽ gây ra nhiều sự rắc-rối về vấn-đề biên-giới sau này. Tuy nhiên, vua Tàu không muốn làm phật lòng vua Gia-Long; sau cùng, vua Gia-Khánh đảo ngược thứ-tự của danh-từ và gọi là Việt-Nam.

Vua Gia-Long rất sành về khoa tâm-lý trong việc lựa chọn toàn người Minh-hương làm nhân-viên phái-đoàn nói trên. Vừa là những nhà ngoại-giao hoạt-bát, vừa là những học-giả uyên-thâm, họ nói và viết tiếng Tàu rất giỏi, vì thế họ gây được cảm-tình của vua Tàu ngay từ buổi đầu.

TÂN VIỆT-ĐIỀU

(Văn-hóa nguyệt-san số 75)

VUA MINH-MẠNG (1820-1840)

VIỆC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

1. Minh-Mạng lên ngôi
Đầu năm 1820, vua Gia-Long thọ bệnh rồi băng-hà, ở ngôi được 35 năm, thọ 59 tuổi. Thái-tử Nguyễn-phước-Đám lên nối ngôi, lấy hiệu là Minh-Mạng.

Vua Minh-Mạng là một ông vua sáng-suốt, giỏi nho-học và chăm-lo việc nước. Mỗi đêm, ngài thắp đèn xem biểu, số đến khuya mới thôi.

2. Tổ-chức chính-quyền

a) Việc triều-chánh
Về đại-cương, vua Minh-Mạng theo chánh-sách của vua Gia-Long, chỉ thêm bớt đôi chút.

Văn-phòng của vua được tổ-chức lại và gọi là Nội-các. Nhà vua lại đặt ra Cơ-mật-viện, chọn quan đại-thần vào trông coi các việc quan-trọng của triều-đình và đặt ra Tôn-nhân-phủ để coi mọi việc trong họ nhà vua.

Về quan-chế, văn, võ đều chia ra chín phẩm và mỗi phẩm chia ra làm chánh, tòng hai bậc.

b) Việc cai-trị địa-phương

Các chức Tổng-trấn Bắc-thành và Gia-định-thành đều bãi bỏ. Các Trấn, doanh đổi làm tỉnh. Tỉnh lớn hay nhiều tỉnh hợp lại đặt chức Tổng-đốc, tỉnh nhỏ đặt chức Tuần-phủ để trông coi mọi việc. Ngoài ra, có Bò-chính-sứ coi việc thuế-má, đình-diễn, Án-sát-sứ coi việc hình-luật, trạm-dịch, Lãnh-binh chuyên coi việc binh-lính.

3. Thành-tích

a) Việc tài-chánh

Về thuế-má, vẫn như thời vua Gia-Long, chỉ thêm thuế muối và thuế thân đánh vào người Minh-hương, là những người Tàu sang làm ăn ở Việt-Nam.

b) Việc võ-bị

Việc tổ-chức quân-đội không có gì thay đổi. Nhưng nhà vua thường truyền bảo các quan phải luyện-tập binh-mã, và mở trường đề cho con các quan võ vào học, có quan đại-thần dạy võ-ngệ.

c) Việc văn-học

Vua Minh-Mạng rất chăm-lo việc học.

Ngài cấp lương-bổng cho giám-sinh ở học trong Quốc-tử-giám, mở khoa thi Hội, thi Đình để lấy Tiến-sĩ, cứ ba năm một khóa.

Ngài lập Quốc-sử-quán để sưu-tập tài-liệu về quốc-sử, hậu-thường những người tìm được sách cũ hay làm được sách mới. Nhiều tác-phẩm có giá-trị xuất-hiện như Gia-định-thông-chí của Trịnh-hoài-Đức, Lịch-triều hiên-chương loại-chỉ của Phan-huy-Chú.

Về văn quốc-âm, nổi tiếng nhất là Bà Huyện Thanh-Quan có những bài thơ trang-nghiêm, tao-nhã, Nguyễn-cống-Trừ với những lời thơ phóng-khoáng, hào-hùng, Lý-văn-Phức với những tác-phẩm có tính-cách đạo-lý.

Tổ-chức nội-trị của vua Minh-Mạng là một tổ-chức tập-trung quyền-hành

III. BÀI HỌC

Vua Minh-Mạng lên ngôi năm 1820. Ngài là một ông vua thông-minh và chăm-lo việc nước.

Văn-phòng vua gọi là Nội-các. Nhà vua đặt thêm Cơ-mật-viện để lo những việc quan-trọng và Tôn-nhân-phủ chuyên việc Hoàng-gia.

Chức Tổng-trấn Bắc-thành và Gia-định-thành đều bãi bỏ. Các trấn, doanh đổi làm tỉnh, đặt Tổng-đốc hay Tuần-phủ để cai-trị.

Về tài-chánh, có thêm thuế muối và thuế người Minh-hương.

Nhà vua rất lo việc tập-luyện quân-lính và mở trường võ-bị cho con các quan.

Ngài mở khoa thi Hội, thi Đình để lấy Tiến-sĩ, lập Quốc-sử-quán để viết sử nước nhà.

* KHOA THI HỘI : Khoa thi tại kinh-đô mở ra cho những người đã đỗ khoa thi Hương. Đỗ khoa thi Hội mới được vào thi Đình.

** THI ĐÌNH : Thi trước điện vua, người thi đỗ gọi là Tiến-sĩ.

IV. BÀI ĐỌC

VUA MINH-MẠNG VÀ VIỆC GIÁO-DỤC NHÂN-DÂN

Vua Thánh-Tổ là một ông vua thông-minh, ngài vẫn biết học của nước ta sai lầm, những sĩ-phu trong nước chỉ học theo lối cò-nghiệp, nghĩa là cốt học lấy thi đỗ, chứ không mấy người có thực học. Thường ngài nói chuyện với các quan rằng: "Lâu nay khoa cử làm cho người ta sai lầm. Trăm nghĩ văn-chương vốn không có quy-cá nhất-định, mà nay những văn cử-nghiệp chỉ câu-nệ cái hủ-nghoặc khoe-khoang lẫn với nhau, biệt-lập mỗi người một lối, nhân-phẩm cao hay thấp do tự do, khoa-tràng lấy hay bỏ cũng do tự do. Học như thế thì trách nào mà nhân-tài chẳng mỗi ngày một kém đi. Song tập-tục đi quen rồi, khó đổi ngay được, về sau nên dần dần đổi lại".

Gặp lúc trong nước lắm giặc-giã, phong-tục thành ra kiêu-bạc, dân sự lắm người cò-bạc rượu-chê và hay mê-hoặc những tà-giáo. Nhà vua lấy làm lo, bèn soạn ra 10 điều huấn-dụ, ban ra mọi nơi, để dạy bảo nhân-dân:

- 1) Đôn nhân-luân: Trọng tam canh ngũ thường.
- 2) Chính tâm-thuật: Làm việc gì cũng cốt phải giữ bụng dạ cho chính-định trong sạch.
- 3) Vụ bản-nghiệp: Giữ bền-phận chăm nghề-nghiệp của mình.
- 4) Thưng tiết-kiệm: Chuộng đường tiết-kiệm.
- 5) Hậu phong-tục: Giữ phong-tục cho thuần-hậu.
- 6) Huân tử-đệ: Phải dạy bảo con em.
- 7) Sùng chính-học: Chuộng học đạo-chính.
- 8) Giới dâm-thắc: Răn giữ những điều gian-tà dâm-dục.
- 9) Thận pháp-thủ: Cẩn-thận mà giữ pháp-luật.
- 10) Quảng thiện-hành: Rộng sự làm lành.

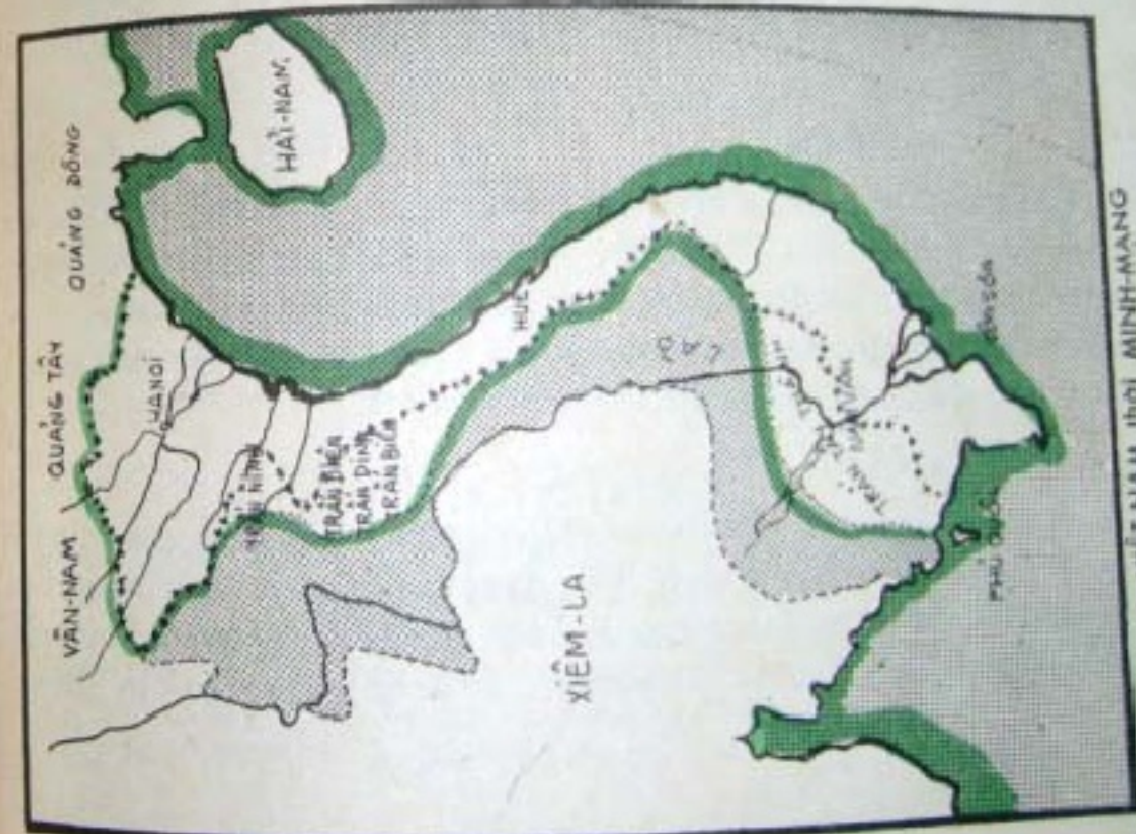
Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)



Lăng vua MINH-MẠNG (Huế)



NGUYỄN CÔNG-TRỨ



Bản-đồ VIỆT-NAM thời MINH-MẠNG

NỘI-BIÊN DƯỚI TRIỀU MINH-MẠNG

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân nội-biên

Dưới triều vua Minh-Mạng, trong nước có nhiều nội-biên vì những lý-do sau đây:

- Nhà vua quá nghiêm-khắc với những bậc khai-quốc công-thần (như Nguyễn-văn-Thành và Lê-văn-Duyệt), lại thêm quan-lại có làm người nhằng-nhịu, khiến cho lòng dân uất-ức, bất-mãn.
- Nhiều người còn tưởng đến nhà Lê, chỉ mong khôi-phục nghiệp cũ, chứ không chịu theo triều mới.

2. Nội-biên ở miền Bắc

a) Phan-bá-Vành

Năm 1826, Phan-bá-Vành dấy binh ở vùng Nam-dịnh rồi hợp cùng giặc Khách ở miền biển để đánh phá nhiều nơi thuộc Hải-dương. Sau Nguyễn-công-Trứ đem quân tiêu-trừ, bắt được Phan-bá-Vành và cả đồ-dàng.

b) Lê-duy-Lương

Năm 1833, Lê-duy-Lương, dòng-dõi nhà Lê, nổi lên chiếm nhiều châu huyện thuộc tỉnh Ninh-bính, rồi sai quân vây thành Hưng-hóa. Vua sai Tạ-quang-Cự đem quân đánh bắt Lê-duy-Lương giải về kinh trị tội. Sau trận giặc này, con cháu nhà Lê bị bắt đầy cả vào Quảng-nam, Quảng-ngãi và Bình-dịnh.

c) Nông-văn-Vân

Nông-văn-Vân làm Tri-châu Báo-lạc, nhân thấy quan quân tìm bắt họ hàng của Lê-văn-Khôi (em rể Vân đang làm loạn ở miền Nam) bèn nổi lên đánh phá vùng Tuyên-quang, Thái-nguyên, Cao-bằng và Lạng-sơn (1833) Nguyễn-công-Trứ và Tạ-quang-Cự đem quân tiêu-trừ. Nông-

văn-Vân chạy sang Tàu. Nhưng khi quan quân rút về thì Nông-văn-Vân lại về đánh phá như cũ.

Sau vua sai đến 3 đạo quân đi đánh và đưa thư nói với quan Tàu đừng cho Nông-văn-Vân chạy sang. Tướng-sĩ hết sức nhọc-nhân mới phá được giặc. Nông-văn-Vân chạy trốn trong rừng rồi bị đốt chết (1835).

3. Nội-biên ở miền Nam: Lê-văn-Khôi

Sau khi Lê-văn-Duyệt chết rồi, vua Minh-Mạng bãi chức Tổng-trần Gia-dịnh-thành. Tỉnh Phiên-an tức là tỉnh Gia-dịnh, có Nguyễn-Nguyễn-văn-Quê làm Tổng-đốc và Bạch-xuân-Nguyên làm Bồ-chính. Bạch-xuân-Nguyên nói rằng phụng mật-chỉ truy-xét việc riêng của Lê-văn-Duyệt, bắt-bớ nhiều người.

Trong số đó có Lê-văn-Khôi là con nuôi của Lê-văn-Duyệt, được đồ-dàng đánh tháo cho ra, nổi lên giết Bạch-xuân-Nguyên và Nguyễn-văn-Quê. Trong vòng một tháng, Khôi làm chủ cả miền Nam, rồi đặt các quan-chức như một triều-đình (1833).

Vua Minh-Mạng sai Tông-phúc-Lương và Trương-minh-Giang đem thủy, bộ binh vào đánh dẹp. Khôi cố-thủ thành Phiên-an được mấy tháng thì bệnh chết. Quan quân vây thành đến hai năm mới hạ được (1835). Quân giặc bị bắt giết lời 2.000 người, đem chôn vào một chỗ, gọi là mả ngục.

Một số thủ phạm trong đó có một giáo sĩ người Pháp tên Mạc-sơn, giải về kinh trị tội.

Sự nghiêm-khắc của nhà vua đối với những bậc khai-quốc công-thần là một nguyên-nhân gây nội-loạn.

II. CÂU HỎI

- Tại sao dưới triều vua Minh-Mạng có nhiều nội-biên?
- Nói lại những đám nội-loạn ở miền Bắc.
- Tại sao Lê-văn-Khôi nổi-loạn ở miền Nam?
- Tại sao Khôi đánh lấy miền Nam dễ-dàng?
- Tại sao quan quân dẹp loạn này rất khó-khăn?
- Loạn-quân bị bắt giết và chôn thê nào?

III. BÀI HỌC

Dưới triều Minh-Mạng, có nhiều nội-biến, vì sự nghiêm-khắc của triều-đình làm cho lòng dân uất-ức và lại còn nhiều người muốn khôi-phục nhà Lê.

Ở Bắc có loạn Phan-bá-Vành (Nam-dịnh, 1826), loạn Lê-dậy-Lương (Ninh-bình, 1833), Nông-văn-Vân (Tuyên-quang, 1833-1835) và ở Nam có loạn Lê-văn-Khôi (1833-1835) lợi-hại hơn cả.

Khởi giết Tổng-dốc Nguyễn-văn-Quế và Bô-chính Bạch-xuân Nguyễn, đánh chiếm cả miền Nam. Tống-phúc-Lương và Trương-minh-Giang đem binh vào đánh. Khôi bệnh chết trong thành Phiên-an (Giáo-dịnh) nhưng quan quân vây thành 2 năm mới hạ nổi. Loạn quân bị bắt giết và chôn vào một chỗ, gọi là "mả ngục".

VI. BÀI ĐỌC

THÀNH PHIÊN-AN

Thành Phiên-an là một thành của Lê-văn-Duyệt xây xong năm Minh-Mạng thứ 11 (1830). Xây toàn bằng đá ong, thành cao và rộng hào sâu, ở trong thành có đủ cả lương-thực, khí-giới, cho nên quan quân đánh lần nào cũng bị chết hại nhiều người, mà không lấy được. Mãi đến năm 1835, quân giặc trong thành đã mỏi-mệt lắm rồi, tướng quân là Nguyễn Xuân và Nguyễn-văn-Trọng mới hạ được thành.

Bình xong giặc Lê-văn-Khôi rồi, vua Minh-Mạng sai phá thành Phiên-an đi, xây lại chỗ khác, và xuống chiếu truy tội Lê-văn-Duyệt có lời dụ rằng: Duyệt đắp thành Phiên-an, tiếm bằng kinh-thành, hào thì đào sâu hơn. Nếu bảo thành cao hào sâu để phòng giặc Xiêm thì đường biên phải phòng ở Hà-tiên, đường bộ phải phòng ở Chân-lạp, có lẽ nào bỏ bốn tỉnh An, Hà, Long, Tường không giữ, mà lại giữ ở Phiên-an hay sao? Thế là phòng triều-đình chớ không phải phòng ngoại-hoạn. Cứ suy điếu đó, thì mặt gan hắc, dẫu người đi đường cũng biết, chỉ giận vì không ai chịu nói rõ cho triều-đình biết sớm mà thôi.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

Bài 17

VIỆC NGOẠI-GIAO DƯỚI TRIỀU MINH-MẠNG

I. BÀI GIẢNG

1. Giao-thiệp với các nước láng-giềng

a) Giao-thiệp với Xiêm-la

Xiêm-la và Việt-Nam vẫn tranh-giành ảnh-hưởng trên đất Chân-lạp.

Năm 1833, Lê-văn-Khôi cầu cứu, vua Xiêm bèn sai 5 đạo binh thủy, bộ sang đánh Việt-Nam và Chân-lạp. Đạo thứ nhất đánh lấy Hà-tiên, đạo thứ nhì đánh lấy Nam-vang rồi tiến chiếm Châu-độc và An-giang, ba đạo kia đánh phá vùng Trần-ninh, Nghệ-an, và Quảng-trị.

Nhưng chỉ trong mấy tháng, 5 đạo binh Xiêm bị quân ta phá tan, phải rút về xứ.

b) Giao-thiệp với Chân-lạp

Trương-minh-Giang đánh đuổi quân Xiêm rồi, lập đồn ở gần Nam-vang để bảo-hộ Chân-lạp. Năm 1834, vua Chân-lạp là Nặc-ông-Chân mất, không có con trai. Trương-minh-Giang xin lập con gái Nặc-ông-Chân là Ang-mey lên làm quận-chúa để làm bù-nhìn rồi đòi nước Chân-lạp ra làm Trần-tây-thành, chia làm phủ, huyện, đặt quan coi mọi việc như đất ta vậy.

Quan-lại Việt-Nam làm nhiều điều nhùng-nhieu. Dân Chân-lạp oán-giận, lại được người Xiêm giúp-đỡ nên nổi lên đánh phá khắp nơi. Quân ta dẹp mãi không được, phải bỏ thành Trấn-tây mà rút về An-giang.

c) Giao-thiệp với Ai-lao

Xứ Ai-lao thường bị quân Xiêm quấy-nhiều. Vua Ai-lao cầu cứu với nước ta. Vua Minh-Mạng sai tướng đánh đuổi quân Xiêm. Từ đó, Ai-lao xin thần-phục Việt-Nam, và chịu lễ triều-công. Nước ta thêm được những đất Sám-nửa, Trần-ninh Cam-môn, Sa-va-na-khet.

Nước Việt-Nam lúc bây giờ to rộng hơn hết.

2. Giao-thiệp với Tây-phương

a) *Lật-đảo với cựu-thần của Gia-Long*

Vua Minh-Mạng đối-đãi với những người Pháp còn ở tại triều một ngày thêm lạc-lão. Thấy vậy, các ông Se-nhỏ và Va-ni-ê xin từ chức, xuống tàu về nước (1824).

Vua nước Pháp sai cháu ông Se-nhỏ sang làm lãnh-sự ở Việt-Nam nhưng triều-đình không nhận nên phải trở về (1826).

b) *Không cho buôn-bán*

Vua Minh-Mạng lại một mực từ-chối không chịu ký hiệp-ước thông-thương với nước Pháp cũng như với nước Anh. Các tàu buôn Pháp, Anh đến cửa Đà-nẵng đem đồ phẩm-vật và quốc-thư, xin vào yết kiến nhà vua, đều không được tiếp.

Từ năm 1829, người Pháp và người Anh không sang nữa.

c) *Cấm đạo*

Vua Minh-Mạng sùng-bái đạo Nho, cho đạo Thiên-Chúa là một tà đạo làm mê-hoặc lòng người và hủy-hoại phong-tục nên ra lệnh nghiêm cấm. Ngoài ra, trong nước thường có giặc-giã, nhà vua nghi cho người có đạo giúp giặc nên ban dụ bắt các giáo-sĩ, giáo-đó làm tội, nhiều người bị giam-cầm giết-hại.

Chính-sách ngoại-giao của Minh-Mạng thiếu sáng-suốt

II. CÂU HỎI

- 1) Thừa dịp nào, quân Xiêm sang đánh nước ta?
- 2) Quân Xiêm bị quân ta đánh thế nào?
- 3) Nói lại việc nước ta bảo-hộ Chân-lạp?
- 4) Ai-lao nhường cho nước ta những đất nào?
- 5) Vua Minh-Mạng đối với các nước Tây-phương thế nào?
- 6) Tại sao vua Minh-Mạng cấm đạo Thiên-Chúa?
- 7) Trò nghĩ thế nào về chính-sách ngoại-giao của vua Minh-Mạng?

III. BÀI HỌC

Thừa dịp Lê-văn-Khôi nổi loạn, vua Xiêm sai 5 đạo quân do ngô Chân-lạp và Ai-lao sang đánh Việt-Nam. Nhưng quân Xiêm bị quân ta đánh tan.

Quân ta sang đóng ở Nam-vang bảo-hộ Chân-lạp. Về sau, vì giặc-giã nổi lên khắp nơi, quân ta phải rút về.

Ai-lao thần-phục Việt-Nam, nhường đất Sầm-nửa, Trấn-ninh, Cam-môn, Sa-va-na-khet.

Vua Minh-Mạng không chịu giao-thiệp với Tây-phương. Các tàu buôn Pháp và Anh sang xin thông-thương đều bị từ-chối. Nhà vua lại nghiêm-cấm đạo Thiên-Chúa, giết-hại giáo-sĩ và giáo-đồ.

IV. BÀI ĐỌC

SỰ CẤM ĐẠO

Từ khi lên ngôi, vua Minh-Mạng đã có ý không muốn cho người ngoại-quốc vào giảng đạo ở trong nước. Đến năm át-dậu (1825), khi một chiếc tàu Pháp vào cửa Đà-nẵng, có một giáo-sĩ ở lại, đi giảng đạo các nơi. Vua Minh-Mạng nhân dịp ấy mới có dụ cấm đạo, và truyền cho các quan phải khám xét các tàu bè của ngoại-quốc ra vào ở cửa biển. Trong dụ nói rằng: "Đạo phương Tây là tà-đạo, làm mê-hoặc lòng người và hủy-hoại phong-tục, cho nên phải nghiêm-cấm để khiến người ta phải theo chính-đạo".

Ngài lại sai tìm bao nhiêu những giáo-sĩ ở trong nước đem cả về Huế để dịch những sách Tây ra chữ quốc-âm, chủ-ý là không phải vì việc dịch sách, nhưng là để cho khỏi đi giảng đạo ở chỗ hương-thôn.

Lúc bấy giờ không phải là một mình vua ghét đạo mà thôi, phần nhiều những quan-lại cũng đều một ý cả, cho nên sự cấm đạo lại càng nghiêm-thêm.

... Lúc đó, trong Nam ngoài Bắc, chỗ nào cũng có giặc-giã nổi lên; nhà vua ngờ cho dân có đạo theo giúp quân giặc, lại càng cấm nghiêm, từ năm 1834 đến năm 1838, nhiều giáo-sĩ và giáo-đồ bị giết, nhất là từ khi bắt được giáo-sĩ Mác-sơn ở Gia-định rồi, sự giết đạo lại dữ-tợn hơn trước nữa.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

VUA THIẾU-TRỊ (1841-1847)

I. BÀI GIẢNG

1. Nhà vua và việc nội-trị

Năm 1841, vua Minh-Mạng băng-hà. Thái-tử Nguyễn-Phúc Miên lên ngôi, lấy hiệu là *Thiệu-Trị*.
Vua *Thiệu-Trị* tính thuần-hoà, thích văn-chương, lo giữ-gìn giếng mới của tiên-triều. Từ việc hành-chánh, võ-bị, giáo-dục đến việc thuế má, không có sửa-đổi gì cả.

2. Giao-thiệp với Chân-lạp và Xiêm-la

a) *Đánh tan quân Xiêm*
Ở miền Nam, vùng *Trà-vinh*, có *Lâm-Sâm* nổi-loạn. Triều-đình sai *Nguyễn-công-Trứ* vào đánh dẹp. Quân *Xiêm* lại đem binh thuyền sang giúp *đư-đàng* của *Lâm-Sâm* để tiếp-tục phá rồi. Nhà vua bèn sai *Lê-văn-Đức* vào thông-lãnh tướng-sĩ để tiêu-trừ. Quân *Xiêm* thua, rút về giữ thành *Trần-tây*, bảo-vệ *Chân-lạp*.

b) *Chính-phục Chân-lạp*

Chỉ bao lâu, vì quân *Xiêm* tàn-bạo, người *Chân-lạp* không phục sang cầu cứu với nước ta. Năm 1845, vua *Thiệu-Trị* sai *Nguyễn-trí-Phương* tiến binh sang đánh lấy thành *Nam-vang* rồi vây vua *Nặc-Ông-Đôn* cùng tướng *Xiêm* ở *Ô-đông*.

Tướng *Xiêm* xin hoà, hai bên cùng giải binh. Vua *Chân-lạp* dâng *biểu tạ tội* và xin *triều-công*. Vua *Thiệu-Trị* tàn-phong cho *Nặc-Ông-Đôn* rút truyền rút binh về nước.

3. Giao-thiệp với nước Pháp

Từ khi vua *Thiệu-Trị* lên ngôi thì sự cấm đạo giảm bớt đi một ít. Tuy nhiên, nhà vua và triều-đình đều vẫn ghét đạo *Thiên-Chúa*. Nhiều giáo-sĩ ngoại-quốc vẫn còn bị giam ở *Huê*. Thủy-quân Pháp phải mấy lần sang can-thiệp mới lãnh ra được.

Năm 1847, nước Pháp sai hai chiến-thuyền vào cửa *Đà-nẵng*, xin triều-đình ta bỏ những chỉ-dụ cấm đạo và để cho người trong nước được tự-do theo đạo mới.

Lúc hai bên còn đang thương-nghị về việc ấy, quân Pháp thấy thuyền của ta ra đóng gần tàu của Pháp và trên bờ lại thấy quân ta sửa-sang đón-lũy, ngờ rằng quân ta chuẩn-bị tấn-công, bèn ra lệnh cho thủy-thủ của họ bắn chìm cả những thuyền Việt-Nam, rồi nhổ neo kéo buồm bỏ đi.

Vua *Thiệu-Trị* được tin ấy, tức giận vô cùng, bèn ra dụ cấm ngặt người ngoại-quốc vào giảng đạo và nghiêm-trị những người trong nước theo đạo.

Đời vua *Thiệu-Trị*, chánh-sách bài Tây-phương bắt đầu gây tai-hại cho đất nước

II. CÂU HỎI

- 1) Vua *Thiệu-Trị* lên ngôi năm nào? Đức-độ nhà vua thế nào?
- 2) Quân *Xiêm* quấy-nhiều miền Nam bị ai đánh bại?
- 3) Quân ta tiến lên *Chân-lạp* làm gì?
- 4) Đến lúc nào cuộc xung-đột chấm dứt?
- 5) Khi vua *Thiệu-Trị* mới lên ngôi, sự cấm đạo ra sao?
- 6) Nước Pháp sai người sang xin triều-đình ta việc gì?
- 7) Trong lúc hai bên đang thương-thuyết, tàu Pháp gây sự thế nào?
- 8) Từ đó việc cấm đạo trở nên thế nào?

III. BÀI HỌC

Vua *Thiệu-Trị* lên ngôi năm 1841. Nhà vua tính thuần-hoà, lo giữ-gìn giếng-mới của tiên-triều, không có cải-cách gì cả.

Quân *Xiêm* sang quấy-nhiều miền Nam, bị *Nguyễn-công-Trứ* đánh bại, rút về *Chân-lạp*. *Nguyễn-trí-Phương* tiến đánh lấy *Nam-vang* rồi vây quân *Xiêm*. Tướng *Xiêm* cầu hoà, nhường quyền bảo-hộ *Chân-lạp* lại cho Việt-Nam.

Việc cấm đạo lúc đầu nguôi đi một ít. Năm 1847, quan thủy-quân Pháp sang xin triều-đình ta cho tự-do giảng đạo. Trong lúc hai bên còn đang thương-nghị, tàu Pháp bắn chìm chiến-thuyền ta rồi bỏ đi. Việc cấm đạo trở thêm nghiêm-khắc.

IV. BÀI ĐỌC

ĐÁM TANG VUA THIẾU-TRỊ

Ngay sau khi được tin nhà vua băng, người ta liền kiểm các pháp, các tăng-già xem lịch chọn ngày giờ sửa-soạn việc tang-tôn. Khi ngày giờ đã đến, người ta xếp trong quan-tài của nhà vua những đồ quý-vật với ý-kiến để nhà vua có đủ thứ dùng bên kia thế-giới: mũ-miền, khăn áo, đồ vàng ngọc, v.v... Việc khâm-liệm xong, quan-tài được chuyển đến một cái nhà dựng lên giữa một khu đất rộng được lựa làm nơi hành lễ.

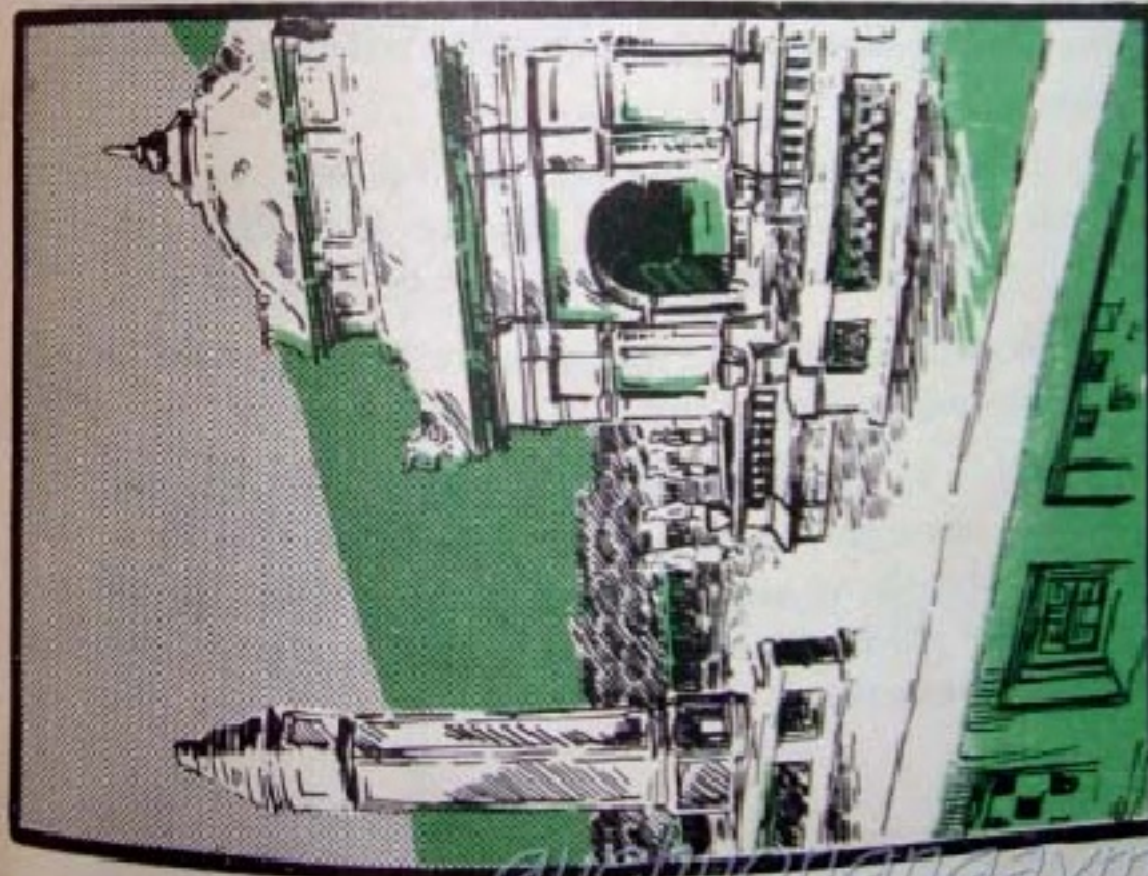
Hàng ngày, quan-lại của Bộ Lễ cho giết trâu, bò, gà, lợn để nấu trên chiếc bàn kê gần nơi để quan-tài. Hoàng-tử Hồng-Nhậm mang tang-phục đến khăn vái tại đây mỗi bữa. Đèn nến thấp sáng khắp nơi. Người ta dâng trà nước và thuốc lá lên bàn thờ và tất cả mọi thứ mà dân-đề quen dùng khi còn sống.

Quan-tài quản ở đây mấy tháng rồi mới ninh lãng. Hôm đó linh-cửu chuyển đến một ngôi nhà xây lên tại một chỗ gần cổng thành không cách xa sông Hương bao nhiêu. Linh-cửu ngừng lại suốt từ sáng đến tối, vẫn cứ việc giết trâu bò để cúng. Đêm bắt đầu xuống, bình-mới khiêng linh-cửu đi. Hoàng-tử cử bộ sau linh-cửu, mặc áo xô gầy tay và vạt dài lưng-thụng, đầu đội chiếc khăn tròn bên bằng rơm. Hoàng-tử chống chiếc gậy tre và đi sau có nhiều Hoàng-tử khác và các Công-chúa cùng Hoàng-tộc mọi người cũng mặc quần áo trắng và quần khăn trắng cả...

PHẠM-VĂN-SỐ
(Viết-sử tôn-bi)



Vua TỰ ĐỨC



Lăng vua THIẾU-TRỊ (Huế)

NỘI-TRỊ TRIỀU TỰ-ĐỨC (1847-1883)

I. BÀI GIẢNG

1. Nhà vua

Năm 1847, vua Thiệu-Trị mất. Thái-tử Nguyễn-Phúc Hồng-Nghệ lên ngôi lấy hiệu là Tự-Đức.
Vua Tự-Đức là một ông vua thông-minh, tài giỏi, thờ mẹ rất có hiếu, từ nhỏ là một người con hiếu thảo, song tiếc rằng trong triều ngài, loạn-lạc nhiều, việc hành-chính không có gì thay đổi.

2. Việc ngoại-trị

a) *Thế-mệnh* — Các sắc thuế vẫn như cũ. Nhưng về sau vì phải bồi thường binh-phí cho Pháp, đời Tự-Đức có hai tệ-đoan là cho nhập-công cho phiên để đánh thuế và cho bán phẩm-hầm : từ 1.000 quan trở lên được hàm cửu phẩm, từ 10.000 quan trở lên được hàm lục phẩm.

b) *Văn-học* — Vua Tự-Đức là một ông vua hay chữ nhất đời nhà Nguyễn, cho nên ngài rất trọng Nho-học. Ngài chăm về việc khoa-giáp, sửa-sang việc thi-cử, mở nhiều khoa đặc-biệt chọn người tài giỏi làm quan.

Ngài thường hội-hợp cùng các quan đề bàn sách-vở, làm thi-phủ và luận việc chính-trị. Ngài sai quan soạn bộ *Khâm-định Việt-sử*, từ đời thượng-cổ đến hết đời nhà Hậu-Lê, là một bộ sách quý giá.

Các văn-nhân nổi tiếng lúc bấy giờ là : *Phan-huy-Chú*, *Nguyễn-văn-Siêu*, *Cao-bá-Quát*, *Tuy-lý-vương*, *Tùng-thiện-vương*.

c) *Võ-bị* — Vì trong nước thường có giặc-giã nên nhà vua truyền cho các tỉnh chọn người khỏe-mạnh để làm *linh-võ-sanh* và mở khoa thi *võ-tuấn-sĩ* để tuyển võ-tướng. Tuy nhiên cách luyện-tập vẫn theo lối cũ và vô-khí thô-sơ, nên quân-sĩ chỉ có thể dẹp nội-loạn chứ không sao chống nổi ngoại-xâm.

3. Liên-lạc với Tây-phương

a) Buồn-bán

Vua Tự-Đức vẫn theo chánh-sách bế môn tỏa cảng, không cho người ngoại-quốc vào buôn-bán.

Các tàu buôn Anh, Mỹ, Pháp nhiều lần vào các cửa Đà-nẵng, Thị-nại, Quảng-yên, đem thư xin thông-thương, nhà vua đều không tiếp. Mãi sau, khi Gia-định đã mất rồi, nhà vua mới đặt nhiều sở coi việc buôn-bán và việc giao-thiệp với người ngoại-quốc.

b) Việc cấm đạo

Vừa lên ngôi, vua Tự-Đức ra dụ cấm ngặt đạo Thiên-Chúa. Người ngoại-quốc vào giảng đạo thì phải tội chết. Những đạo-trưởng trong nước không bỏ đạo thì phải khắc chữ vào mặt và phải đày đi ở chỗ nước độc. Đến năm 1851, lại có dụ cấm đạo khắc-nghiệt hơn nữa. Nhiều giáo-sĩ và người theo đạo bị hành-quyết.

Chánh-sách trọng văn khinh võ và chánh-sách bế môn tỏa cảng của vua Tự-Đức là nguyên-nhân của sự nguy-vong

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tự-Đức nổi tiếng là một ông vua thế nào ?
- 2) Về hành-chánh và thuế-má, vua Tự-Đức đặt thêm lệ gì mới ?
- 3) Về văn-học, nhà vua làm những gì ?
- 4) Về võ-bị, ngài đặt lệ gì để chọn võ-tướng ?
- 5) Tại sao quân-đội dưới đời ngài không được hùng-mạnh ?
- 6) Chánh-sách ngoại-giao của ngài thế nào ?
- 7) Ngài ra dụ cấm đạo thế nào ?

* **BẾ MÔN TỎA CẢNG** : đóng cửa ải, khóa cửa biển, không giao-thiệp với nước ngoài.

III. BÀI HỌC

Vua Tự-Đức là một ông vua thông-minh, rất có hiểu, hết lòng lo việc nước.

Về việc cai-trị, ngài theo các triều trước. Vì phải bồi-thường quân-sĩ cho phàm, ngài đặt ra thuế nhà-phiến và lệ bán phẩm-hàm.

Ngài rất chăm-lo việc văn-học, mở khoa thi đặc-biệt để chọn người tài-giỏi, thường hội-hợp với các quan đề-bàn việc sách-vở, thi phú. Ngài sai tiết bộ khâm-định Việt-sử là một bộ sử có giá-trị.

Ngài mở khoa thi võ-tiến-sĩ để chọn võ-tướng. Nhưng cách luyện tập quân-sĩ còn theo lối xưa và vô-khí thô-sơ.

Ngài theo chính-sách bế môn tỏa cảng, không cho người ngoại-quốc vào thông-thương.

Việc cầm đạo dưới đời ngài rất khác-nghiệt.

IV. BÀI ĐỌC

QUÂN-BOI VIỆT-NAM DƯỚI ĐỜI VUA TỰ-ĐỨC.

Bình-khí thì là gươm, giáo, siêu, mã-tấu, súng đại-bác, súng điều-thương. Súng đại-bác này đều nạp tiền, bắn mười phát chưa nóng một, khi dờ đi phải xe đẩy nặng-nề, khi các thần-công không đi lại phải còng vãi và đồ sấm thuốc; súng điều-thương này nỏ bằng đá lửa, bắn xa độ 250 thước hay 300 thước là cùng, mỗi đội 50 người lính thì chỉ có 5 người cầm súng điều-thương, mỗi người chỉ bắn có 6 phát đạn mà thôi, hễ ai bắn quá số ấy thì phải bối; muốn bắn phải lấy thuốc súng (đựng trong một cái bao mang ở nịt lưng) bỏ vào lòng súng, dùng ống thông hống ép thuốc vào cho chặt rồi bỏ vào viên chì (đựng trong một cái bầu mang ở cổ), rồi bóp cò cho viên đá nẩy lửa làm cháy thuốc; vậy bắn được một phát súng đã tốn mất bao nhiêu thì-giờ rồi, ấy là chưa nói khi bóp cò mãi mà đá lửa không bật lửa ra cho!

Người lính, đầu đội cái nón nhỏ bằng trúc ghép sơn, mình mặc áo giáp cộc tay, cộc vạt, ngoài bọc da đỏ hoặc vải đỏ, rất dày gọi là áo chiến, ông chân quấn xà-cạp bằng vải xanh, tay phải cầm gươm hoặc giáo, hoặc siêu hoặc mã-tấu, tay trái cầm cái khiên, hình như cái nón to, đan bằng mây, hoặc cái mộc bằng gỗ hình bầu-dục như cái thuyền nhỏ; khiên và mộc là đồ để che mình đỡ gươm giáo; người lính cầm súng trước khi bắn phải mang khiên lên vai.

PHẠM KHOANG

(Việt-Pháp bang-giao sử-lược)

Chương 20

CÁC CUỘC NỔI DẬY VÀ GIẶC-GIÃ TRIỀU TỰ-ĐỨC

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Đời vua Tự-Đức, trong nước có rất nhiều cuộc nổi loạn và giặc-giã. Nguyên-nhân như sau đây:

a) Ở Bắc, còn nhiều người tưởng nhớ đền nhà Lê, nên chỉ hưởng-ứng với con cháu nhà Lê khởi binh định khôi-phục lại cơ-đế.

b) Bên Tàu có giặc Thái-bình nổi lên đánh nhà Thanh nhưng thất-bại, dư-đảng chạy sang nước ta cướp phá miền thượng-du.

c) Ở Hưng-yên đề vũ 18 năm liền, đồng ruộng bỏ hoang, dân-gian đói-khò, thất-nghiệp, theo giặc càng ngày càng đông.

2. Các cuộc nổi dậy

a) Lê-duy-Cự

Năm 1854, Lê-duy-Cự, dòng-dõi nhà Lê, được Cao-bá-Quất phò-tá, dấy binh ở Sơn-Tây. Vì năm ấy có nhiều châu-chấu phá mùa-màng nên người thời bấy giờ gọi giặc ấy là giặc Châu-chấu. Cao-bá-Quất bị bắt chém, Lê-duy-Cự còn quấy-rối đến mấy năm mới dẹp yên được.

b) Nổi dậy ở kinh-thành

Năm 1866, vua Tự-Đức bắt xây lăng Vạn-niên-cơ. Quân-sĩ làm-lụng cực-nhọc, có nhiều người oán-giận. Cháu vua là Đinh Đạo cùng với đồ-đảng chiêu-dụ những quân-sĩ bất-mãn và mưu với Tôn-thất-Cúc đang đem xông vào cung định giết vua. Nhưng cả bọn đều bị bắt đem trị tội.

3. Giặc-giã

a) Giặc Tam Đường

Năm 1851, ba tướng giặc Khách cùng tên là Đường quấy-nhiều vùng Thái-nguyên. Vua sai Nguyễn-đăng-Giai ra dùng cách khôn-khéo dụ được chúng về hàng.

b) Giặc Tạ-vân-Phụng

Tạ-vân-Phụng trước có ra ngoại-quốc học đạo, sau lại theo quân

Pháp và Anh Quốc năm 1861, Phụng ra Bắc, mạo xưng là Lê-duy. Minh, ông đã nhà Lê, dấy binh ở Quảng-Yên, đem giặc Khách vào đánh lấy Hải-phong và vùng Hải-dương. Nguyễn-tri-Phương phụng chỉ đi đánh dẹp, trong số chết hại rất nhiều, mãi đến năm 1865 mới bắt được Phụng đem về trị tội ở Huế.

Đến năm 1868, dấy giặc Thái-bình bên Tàu là bọn Ngô Côn chạy sang nước ta chiếm giữ Cao-bằng và đem binh đánh phá nhiều nơi. Quân ta tại lãn hợp lực với quân nhà Thanh đánh Ngô Côn, đến năm 1868, Ngô Côn là Hoàng-sùng-Anh hiệu Cờ vàng, Lưu-vĩnh-Phúc hiệu Cờ đen và Bàn-văn-Nhị, hiệu Cờ trắng, mỗi người chiếm cứ một vùng ở bắc đàng-chung, đi đánh lẫn nhau làm cho dân-gian vô cùng khổ sở. Sau quan ta chiêu-dụ được đảng Cờ đen cho ở đất Lào-kay.

lỗi-mẫn và nghèo-dối là mầm-mống của loạn-lạc.

II. CÂU HỎI

- 1) Đền vua Tự-Đức tại sao có nhiều cuộc nổi dậy và giặc-giã?
- 2) Cuộc nổi dậy và giặc-giã khác nhau thế nào?
- 3) Kể lại những cuộc nổi dậy.
- 4) Kể những giặc lớn.
- 5) Nguồn gốc của giặc Cờ đen, Cờ vàng, Cờ trắng ở đâu?

III. BÀI HỌC

Đền vua Tự-Đức, trong nước có lắm cuộc nổi dậy và lắm giặc-giã vì có nhiều người còn tưởng nhớ đến nhà Lê, hưởng-ứng với đồng-dối nhà Lê, nổi dậy khôi-phục cơ-đồ, giặc Thái-bình bên Tàu tràn sang và thiên-tai làm cho dân đói-khổ.

Năm 1854, Lê-duy-Cự nổi dậy ở Sơn-Tây tục gọi là giặc Châu-chấu, quấy-rối mấy năm mới tan. Năm 1866, Đinh Đạo khởi loạn ở kinh-thành nhưng bị dẹp ngay.

Giặc Tam Đường (1851, Thái-nguyên) và giặc Tạ-văn-Phụng (1861, Hải-dương) làm cho quan quân hao-tồn rất nhiều.

Từ năm 1868, dấy giặc Thái-bình là Lưu-vĩnh-Phúc (Cờ đen), Hoàng-sùng-Anh (Cờ vàng), Bàn-văn-Nhị (Cờ trắng) đánh phá miền thượng-dư xứ Bắc và đánh lẫn nhau làm cho nhân-dân rất khổ-sở.

IV. BÀI ĐỌC

MỘT NHÀ VĂN BÁT-MÃN : CAO-BÁ-QUÁT.

Cao-bá-Quát hiệu là Chu-Thần, người làng Phú-thị, tỉnh Bắc-ninh con của Cao-hữu-Chiến rất hay chữ. Dòng họ Cao ở Phú-thị nổi tiếng về danh-vọng khoa-bảng. Về đời Lê có Cao-bá-Hiến làm đến chức Binh-bộ thượng-thor, kiêm chức Tham-tụng trong phủ Chúa Trịnh.

Cao-bá-Quát sinh đôi cùng với một người anh là Cao-bá-Đạt. Cả hai đều thông-minh dĩnh-ngộ từ thuở bé, nhưng Cao-bá-Quát về văn-chương có phần xuất-sắc hơn anh. Càng lớn lên tài học của Cao-bá-Quát càng nổi tiếng. Vì có tài nên kiêu-ngạo, Bá-Quát thường nói với các bạn : « Cả thiên-hạ có bốn bố chữ, một mình tôi chiếm hai bố, anh tôi Bá-Đạt và bạn tôi Nguyễn-văn-Siêu giữ một bố, còn một bố thì phân-phát cho các kẻ học »

Năm 1831, ông thi đỗ Cử-nhân ở trường thi Hà-nội. Nhưng đến khi vào thi Hội vì tính-tình kiêu-ngạo ít chịu theo khuôn-phép nên mấy lần đều bị đánh hỏng. Trong 10 năm trời, ông sống đời giang-hó lãng-si lấy văn-chương trêu-cợt đời.

Năm 1841 ông được mời vào kinh giữ một chức-vụ ở Bộ Lễ. Ông giao-du với các văn-nhân thi-sĩ ở kinh và kết bạn văn-thơ cùng Tùng-thiện-vương và Tuy-lý-vương. Thơ ông hay nổi tiếng, đền vua Tự-Đức cũng khen-ngợi.

Nhưng tính ngông-ngáo của ông làm mất lòng nhiều vị đại-thần. Vì thế năm 1854 ông phải đi lãnh chức giáo-thụ Quốc-oi thuộc tỉnh Sơn-tây. Ở đó ít lâu, vì chán-nản và phẫn-uất, ông bỏ quan theo Lê-duy-Cự, đồng-dối nhà Lê, tôn Cự làm minh-chủ, ông làm quốc-sư, dựng cờ khởi-nghĩa. Cuộc nổi loạn bắt đầu ở huyện Mỹ-lương, tục gọi là giặc châu-chấu.

Chẳng bao lâu, việc thất-bại, Cao-bá-Quát bị bắt và bị chém. Tất cả tộc-thuộc của ông đều bị ghép vào tội tứ-hình.

Theo HÀ-NHƯ-CHI
(Việt-Nam thi-văn giống-luận)



Hình 21: Vua Tự Đức rất chăm-lo việc triều-chính.



Hình 22: Vua Tự Đức rất chăm-lo việc triều-chính.

Bài 21 TÌNH-THẾ NƯỚC VIỆT-NAM VỀ ĐỜI VUA TỰ-ĐỨC I. BÀI GIẢNG

1. Triều-đình thiếu sáng-suốt

Vua Tự-Đức rất chăm-lo việc triều-chính, mong muốn cho nước nhà được tiến-bộ. Ngài thường nói với các quan, xét mọi việc nên cần-thận, chín-chắn, phải làm thế nào cho tiến-bộ, nếu không tiến tức là chỗi vậy.

Tiểu thay, nhà vua quanh năm sống nơi thâm-cung, không thấu rõ tình-cảnh dân-gian trong nước và thời-thế bên ngoài. Về mọi việc, nhà vua đặt hết lòng tín-nhiệm nơi sự hiểu biết của các quan.

Nhưng các quan lúc bấy giờ hầu hết đều là hạng người thô-cự, không am-hiểu mà cũng không tìm hiểu thời-cuộc. Nước nhà vì hủ-lậu mà suy-nhược, các nước Âu-Mỹ nhờ có sự tiến-bộ của khoa-học mà hùng-cường, họ chẳng hiểu biết tí gì, vẫn tự cho mình là hơn cả, nếu có thua chẳng là chỉ thua Trung-quốc.

Một số ít người trong nước nhờ có đi ra ngoại-quốc, thấy nhiều, hiểu rộng, khi về dâng sớ lên vua xin thay đổi mọi việc nội-bộ và mở rộng đường ngoại-giao, để tiến bước theo văn-minh Âu-Mỹ. Nhà vua cho các quan nghị-luận. Các quan bàn hết lễ nọ đến lễ kia, rốt cuộc cho những đề-nghị ích nước lợi dân kia là huyền-hoặc, bác-bỏ cả.

2. Tình-trạng xã-hội thấp-kém

Người trong nước chia ra làm bốn hạng là : sĩ, nông, công, thương.

Sĩ là hạng người có học. Nhưng sự học lúc bấy giờ không chú về thực-học, mà chỉ lo luyện-tập cho thông-thạo lễ-lễ ở chỗ khoa-trường, cốt sao cho thi đỗ để ra làm quan. Chiếm được địa-vị cao sang rồi, họ tự-phụ kiêu-căng, tưởng mình giỏi nghề trị nước mà rận nước nguy đến nơi vẫn không hay biết.

Nông là hạng người chuyên nghề làm ruộng, chiếm đại-đa-số trong dân-gian. Nhưng hầu hết nông-dân sống trong cảnh thiếu-thốn, phần lớn bị bóc lột, hạn hán, sâu bọ, phần bị cường-hào bóc-lột và giết cướp hoành hành.

Công là hạng người làm thợ. Nhưng lúc bấy giờ chỉ có những thủ-công-nghệ như quay tơ, dệt vải, dệt lụa, may ra đủ dùng trong nước chứ không có đại-công-nghệ để làm giàu cho xứ-sở. Những người làm nghề thợ thường là người ít học, quanh năm làm-lụng chỉ đủ ăn mà thôi.

Thương là hạng người làm nghề buôn-bán. Song người trong nước chỉ là những tiểu-thương-gia quanh-quần trong nước buôn-bán hàng-hóa liệt-vật, hoặc là những người buôn gánh bán bưng, kiếm tiền chỉ để sống qua ngày tháng. Còn những công-cuộc kinh-doanh to lớn, nhập cảng xuất cảng, đều ở trong tay người Trung-hoa cả.

I. Kết-luận

Nước nghèo, dân-trí kém, bên trong thì thiên-tai dồn-dập, loạn lạc liên-miên, bên ngoài thì các cường-quốc lăm-le dòm-ngó, triều-đình ngu-ngác không biết xử-trí thế nào, lòng người phân-vân, chia rẽ bè-đảng sát-hại lẫn nhau. Đó là tình-thế của nước Việt-Nam vào cuối đời vua Tự-Đức, một tình-thế suy-đổi để đưa dân-tộc vào cảnh nguy-vong.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tự-Đức là người thế nào ?
Nhưng nhà vua chỉ tin cậy nơi ai ?
- 2) Các quan lúc bấy giờ hầu hết ra sao ?
- 3) Tại sao các quan không chịu cải-cách việc gì cả ?
- 4) Tình-trạng xã-hội lúc bấy giờ thế nào ?
- 5) Những sĩ-phu chỉ mong được gì ?
- 6) Nông-dân sống một đời thế nào ?
Công-nhân và thương-nhân thế nào ?
- 7) Tình-thế ấy có hại gì cho nước ?

III. BÀI HỌC

Vua Tự-Đức rất lo cho nước nhà được tiến-bộ nhưng chỉ tin cậy nơi sự hiểu biết của các quan. Các quan lại là những người thủ-cựu, không am-hiểu thời-cuộc, tự-phụ kiêu-công, bóc-bỏ những lợi-ích nước lợi dân, không chịu giúp vua cải-cách mọi việc.

Triều-đình đã thiếu sáng-suốt, tình-trạng xã-hội thêm thấp-kém. Sĩ-phu trong nước chỉ mong chiếm địa-vị cao-sang. Nông-dân, đại-đa-số của quốc-gia, sống một đời thiếu-thốn, lo-âu. Công-nhân và thương-nhân cũng đều một số-phận cực-khó.

Tình-thế nước nhà ngày một suy-đổi để đưa dân-tộc vào cảnh nguy-vong.

VI. BÀI ĐỌC

NHỮNG AI ĐÃ XIN VUA TỰ-ĐỨC CANH-TÂN XỨ-SỞ ?

... Đinh-văn-Điền dâng sớ điều-trần nói nên đặt doanh-điền, khai mỏ vàng, làm tàu hỏa, cho người nước phương Tây vào buôn-bán, luyện-tập sĩ-tốt để-phòng khi chiến-thủ, thêm lương-thực cho quan quân, bớt sưu-dịch cho dân-sự, thưởng kẻ có công, nuôi-nấng những người bị thương, tàn-tật.

Nguyễn Hiệp đi xứ Xiêm-la về nói rằng khi người Anh mới sang xin thông-thương thì nước Xiêm-la lập điều-ước cho ngay, rồi lại cho nước Pháp, nước Phò, nước Ý, nước Mỹ đặt lãnh-sự để coi việc buôn-bán. Như thế mọi người đều có quyền-lợi không ai hiệp-chê được mình.

Lê Đình đi xứ ở Hương-cảng về tâu rằng : các nước Thái-tây mà phú-cường là chỉ cốt ở việc binh và việc buôn-bán. Lấy binh-linh mà bênh-vực việc buôn-bán, lấy việc buôn-bán mà nuôi binh-linh. Gần đây Nhật-bản theo các nước Thái-tây cho người đi buôn-bán khắp cả mọi nơi. Nước Tàu cũng bắt chước cho người ngoại-quốc ra vào buôn-bán. Nước ta, người khôn-ngoa, lại có lắm sản-vật, nên theo người ta mà làm, thì cũng có thể giữ được quyền độc-lập của nước nhà.

Quan hàn-lâm-viện Phan Liêm làm sớ mật tâu việc mở sự buôn-bán, sự chung vốn lập hội và xin cho người đi học nghề khai mỏ. ... Nhưng người có nhiệt-tâm hơn hết trong việc xin vua cải-cách mọi việc để nước nhà được tiến-bộ là Nguyễn-trường-Tộ.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ (1827-1871)

MỘT LÒNG VÌ NƯỚC

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thế và chí-hướng
Nguyễn-trường-Tộ người thôn Bùi-chu, huyện Hưng-nguyên tỉnh Nghệ-an theo học chữ Nho từ thuở nhỏ. Ông cũng có tài võ nghệ nhưng không theo đường cử-nghiệp. Ông được một vị giám-mục đưa ông sang học ở Ý và Pháp.

2. Những bản điều-trần
Khi trở về nước, Nguyễn-trường-Tộ đem những điều đã học giúp người trong làng về việc khẩn đất, lập ấp, kiến-trúc. Đồng thời ông viết những bản điều-trần dâng lên vua Tự-Đức xin cải-cách mọi việc để tiến kịp các nước Âu-Mỹ.

Nội dung các bản điều-trần đại-dề là :

a) Học-hành. — Bỏ lời học từ-chương, dạy các khoa thực-dụng : canh-nông, cơ-khí, luật-lệ, thiên-văn ; dùng quốc-văn thay chữ Hán trong việc dạy học và việc hành-chánh ; phái học-sinh sang du-học các nước châu Âu ; dịch sách ngoại-quốc ra tiếng Việt.

b) Võ-lực. — Hậu-dã quân-lính, mở trường và mướn huấn-luyện viên ngoại-quốc rèn-tập sĩ-tốt theo binh-pháp Âu-Mỹ ; tuyển lính trẻ mạnh, chọn kỹ các quan võ ; xây pháo-đài, chế khí-giới, tích-tữ quân-chu.

c) Kinh-tế. — Chân-hưng nông-nghiệp : đặt các sở chuyên-môn để cải-hưng cách làm ruộng, khai-khẩn đất hoang và việc dẫn thủy nhập điền ; chân-hưng công-nghệ : khuyến-khích và ban-thưởng những người sáng-chế các đồ dùng mới-mẻ và tiện-lợi, khuyến-khích việc khai mỏ ; chân-hưng thương-nghiệp : khuyến-khích việc hùn vốn lập hội buôn, đóng và mua tàu biển để thông-thương với các nước ; mở mang đường giao-thông : sửa-sang kiếu-lộ, đê-diều, đào kinh, khơi ngòi.

d) Ngoại-giao. — Nền hòa với Pháp, giao thiệp với các cường-quốc, đặt sứ-thần và lãnh-sự ở các nước để giữ tình giao-hiệp với họ.



Củi đình trước đền thờ nhà NGUYỄN (Huế)

3. Kết-quả

Vua Tự-Đức thấy kế-hoạch của ông có nhiều điều hay, cũng có ý đem ra thực-hành nên một lần giao cho ông việc đi tìm mỏ, lại một lần phái ông sang Pháp mua máy-móc và tuyển thợ khéo.

Nhưng tiếc rằng triều-thần phần nhiều không hiểu thời-cuộc, không ai tán-thành các bản điều-trần của ông, lại tìm cách bài-xích, làm cho vua do-dự và bắc-bỏ chương-trình của ông.

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn-trường-Tộ quê ở đâu ? Ông được ai đưa sang du-học ở Ý và ở Pháp ?
- 2) Lúc về nước, ông làm gì ?
- 3) Ông xin vua cải-cách thế nào về học-hành ?
- 4) Về kinh-tế, ông đề-nghị những gì ?
- 5) Về ngoại-giao, ý-kiến của ông thế nào ?
- 6) Tại sao chương-trình của ông không được thực-hành ?
- 7) Trò nghĩ thế nào về Nguyễn-trường-Tộ ?

III. BÀI HỌC

Người trước là người tinh thông Nho-học, được một vị quan-mục đưa đi du-học ở Ý và Pháp. Là người nhiệt thành yêu nước, khi trở về, ông dâng lên vua Tự-Đức những bài điều-trần xin cải-cách mọi việc, để nước nhà tiến kịp theo các cường-quốc. Về học-hành, ông xin bỏ lối học từ chương, dạy các khoa thực-dụng, dùng quốc-văn thay chữ Hán, phái học-sinh du-học ở châu Âu. Về võ-bộ, ông đã nghị tổ-chức quân-đội và luyện-tập sĩ-tốt theo phương-pháp Âu-Mỹ. Về kinh-tế, ông bàn nên chấn-hưng canh-nông, kỹ-nghệ, thương-mại, mở-mang đường giao-thông, khai-khẩn các mỏ. Về ngoại-giao, ông chủ-trương hoà với Pháp và giao-thiệp với các cường-quốc. Tất-thảy, chương-trình của ông bị triều-thần bác-bỏ.

IV. BÀI ĐỌC

CẢM-NGHĨ KHI VIẾNG MỘ NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ

Tháng mười năm Tự-Đức thứ 24 (1871), Nguyễn-trường-Tộ tiễn-minh từ-trần, đem theo một thống-minh siêu-quần, một tài-năng bạt-tuy, đang là có thể đem dùng chuyên-di được thời-thế, mà rút cục lại không được ích-lợi một mảy-mai cho nước nhà, khiến bọn hậu-sinh chúng ta mỗi khi đọc lại những bài điều-trần mà ngao-ngán, ngán-ngao!...

Lòng ông rộng, chỉ ông to, tài ông lớn, nhưng tiếc thay! chỉ vì người đời hiểu câu-nệ bường-bình, hoặc nhỏ-nhen đi-lý mà những bài điều-trần lâm-lý, thông-thiết của ông, chỉ là những lời thuyết-giáo hùng-hồn ở giữa bãi sa-mạc...

Ngày nay khách hoài-cổ về xã Bùi-châu, nhìn thấy căn nhà tranh xơ-xác, tả-vĩ, trông thấy nấm mộ đất tiêu-diêu, âm-dạm ở giữa cái bãi Đá-mài trơ-trọi, gồ-gồ, chắc không thể chẳng ngậm-ngùi thao-thoải cho cái số-phận hẩm-hiu của nước nhà đã không biết dùng một nhà-tài Bối-lạc, mà cũng không thể chẳng triền-thảm sự lãnh-dạm của cả quốc-dân đối với một bậc vĩ-nhân của đất nước.

Theo TƯ-NGỌC
(Nguyễn-trường-Tộ)



MỘ NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ (Bùi-châu)
và người cháu đích-tôn

PHÁP XÂM-CHIẾM NƯỚC VIỆT-NAM

1. Pháp lấy 3 tỉnh miền Đông Nam-kỳ,
Hòa-uớc năm 1862.
2. Pháp lấy 3 tỉnh miền Tây Nam-kỳ
3. Kháng-chiến ở Nam-kỳ: Trương-công-Định
4. Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ nhất (1873)
— Nguyễn-tri-Phương.
5. Hòa-uớc năm giáp-tuất (1874)
6. Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ hai (1882)
— Hoàng-Diệu
7. Cuộc chiến-tranh Việt-Pháp ở Bắc-kỳ
8. Pháp uy-hiệp kinh-thành Huế
9. Pháp đặt xong việc bảo-hộ Việt-Nam
10. Chánh-sách cai-trị của Pháp ở Việt-Nam
11. Chánh-sách kinh-tế và văn-hóa của Pháp

PHÁP LẤY 3 TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM-KỲ HÒA-ƯỚC 1862

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Nước Pháp có ý tìm thuộc-địa ở Viễn-đông. Nhân việc cấm đạo và giết-hại giáo-sĩ làm chấn-động dư-luận quần-chúng bên Pháp, triều-đình Pháp bèn viện cớ bênh-vực các giáo-sĩ mà dùng võ-lực để xâm-lăng Việt-nam. Vì có mấy giáo-sĩ Tây-ban-nha bị hại nên trước Tây-ban-nha hợp lực với nước Pháp sang đánh nước ta.

2. Pháp đánh Đà-nẵng

Tháng 7 năm 1859, hải-quân trung-tướng Đờ Gơ-nui-i đem 14 tàu chiến chở 3.000 quân vào cửa Đà-nẵng, bắn phá các đồn-lũy rồi đổ bộ hạ 2 thành An-hải và Tôn-hải.

Nguyễn-tri-Phương đem quân chống giữ. Quân Pháp tiến lên đánh thành Huế không nổi bèn định kế vào đánh Gia-định, nơi dễ thắng và trù-phú hơn.

3. Pháp chiếm 4 tỉnh Nam-kỳ

a) Hạ thành Gia-định

Đầu năm 1859, chiến-thuyền Pháp vào cửa Cần-giờ, bắn phá các pháo-đài hai bên bờ sông Đông-nai rồi tiến đánh thành Gia-định. Vũ-duy-Ninh chống giữ được hai ngày thì thành vỡ.

Đờ Gơ-nui-i đề người giữ Gia-định, trở ra Đà-nẵng đề-nghị giảng-hòa, Triều-đình Huế chưa nhất-quyết thế nào thì Đờ Gơ-nui-i bị bệnh xin về nghỉ. Thiếu-tướng Pa-giơ sang thay.

Năm 1860, hai nước Anh và Pháp gây chiến với Tàu. Tướng Pa-giơ rút bớt binh sang Tàu cứu viện, chỉ để lại Gia-định độ 1000 quân.

b) Phá đồn Kỳ-hoà

Nguyễn-tri-Phương vào đắp đồn Kỳ-hoà, định đánh đuổi quân Pháp để lấy lại Gia-định.

Năm sau chiến-cược ở Tàu chấm dứt. Tướng Sạc-ne kéo quân về Gia-định gồm có 30 tàu chiến và 3.500 bộ-binh. Sạc-ne truyền lệnh tiến đánh đồn Kỳ-hoà. Quân ta và quân Pháp đánh nhau rất dữ dội song hai bên đều tổn-thất nặng-nề. Nguyễn-tri-Phương bị thương, con là Nguyễn Duy tử-trận. Đồn vỡ, quân ta chạy về Biên-hoà.

c) Lấy Định-tướng, Biên-hoà và Vĩnh-long

Pháp sang đồn Kỳ-hoà, quân Pháp thừa thắng tiến đánh lấy Định-tướng rồi sang việc cai-trị trong địa-hạt đã lấy được.

Định-tướng ta sai Nguyễn-bá-Nghi vào kinh-lý việc Nam-kỳ. Nguyễn-bá-Nghi biết thế không chống nổi với quân Pháp, dâng sớ xin giảng-hoà. Nhà vua ưng-thuận, nhưng việc điều-định chưa xong thì trong vùng Gia-định và Định-tướng có nghĩa-binh nổi lên chống Pháp. Trương Bô-na sang thay Sạc-ne bên tiền binh đánh lấy Biên-hoà và Vĩnh-long (1862).

4. Hoà-ước năm Nhâm-tuất (1862)

Giữa lúc ngoài Bắc có nội-loạn, trong Nam lại bị ngoại-xâm, triều-định bèn liền sai Phan-thanh-Giản vào Gia-định giảng-hoà và ký hoà-ước ngày 9-5-1862, gồm 12 khoản. Nội-dung là :

— Pháp trả lại tỉnh Vĩnh-long nhưng Việt-Nam phải nhường đất cho Pháp Biên-hoà, Gia-định và Định-tướng.

— Người Pháp và Tây-ban-nha được tự-do sang giảng đạo và buôn-bán.

Hoà-ước năm nhâm-tuất (1862) mở đầu thời-kỳ Pháp-thuộc ở Việt-Nam

II. CÂU HỎI

- 1) Vì sao nước Pháp và nước Tây-ban-nha sang đánh nước ta?
- 2) Quân Pháp đánh Đà-nẵng thế nào?
- 3) Nguyễn-tri-Phương lập đồn Kỳ-hoà để làm gì?
- 4) Quân Pháp lấy Định-tướng rồi tổ-chức việc gì?
- 5) Nghĩa-binh nổi lên thế nào? Quân Pháp lại đánh lấy những nơi nào nữa?
- 6) Triều-định Huế sai ai vào Gia-định giảng-hoà?
- 7) Kể những khoản chính của tờ hoà-ước năm 1862.

IV. BÀI HỌC

Vì vua Tự-Đức giết nhiều giáo-sĩ Pháp và Tây-ban-nha, nên hai nước sai chiến-thuyền sang đánh lấy Đà-nẵng nhưng không được, phải kéo vào đánh Gia-định (1859).

Nguyễn-tri-Phương lập đồn Kỳ-hoà để chống cự nhưng không nổi. Quân Pháp tiến lấy Định-tướng và tổ-chức việc cai-trị.

Vua Tự-Đức sai quan vào điều-định với Pháp nhưng nghĩa-binh nổi lên chống Pháp, nên quân Pháp đánh lấy luôn Biên-hoà và Vĩnh-long.

Triều-định Huế phải cử Phan-thanh-Giản vào giảng-hoà và ký tờ hoà-ước năm 1862. Theo hoà-ước ấy, Việt-Nam nhường đất cho Pháp ba tỉnh miền đông Nam-kỳ là Biên-hoà, Gia-định và Định-tướng, đồng thời cho người Pháp và Tây-ban-nha tự-do sang giảng đạo và buôn-bán.

IV. BÀI ĐỌC

QUÂN PHÁP SAN BẢNG THÀNH GIA-ĐỊNH

Lấy thành Gia-định bước hai hôm, Đờ Gơ-nui-i đánh điện về Pháp bày tỏ lý-do phải phá-hủy thành do vua Minh-Mạng xây-dựng. Theo ông ta, thành này quá rộng, 3.000 quân viễn-chinh vừa Pháp vừa Tây-ban-nha từ Âu-châu sang, một phần đóng ở Đà-nẵng, một phần chệt trận và binh-hoạn, còn lại đem hết vào tấn-công Gia-định thì không đủ để chiếm đóng. Nếu chiếm đóng lâu dài còn phải nhiều đại-bác và thêm quân-số, nhất là tuy chiếm được thành, liên-quân Pháp-Tây còn phải phải các chiến-thuyền đi tuần-tiểu liên-miên ngoài khu-vực.

Đờ Gơ-nui-i cho dời hết vũ-khí của Pháp ra ngoài và đặt 32 ô mìn phá các đồn trại. Mìn nổ làm rung động kinh-khủng như chuyển cả lòng trái đất, khói bốc lên ngùn-ngụt. Những khối đá rất lớn tung cả lên rồi rớt xuống làm lún sâu cả đất. Số lúa gạo dột đi có thể nuôi bảy tám ngàn quân-sĩ suốt một năm. Lúa cháy hàng mấy tháng mới hết.

Chu-vi thành là 1.900 thước. Theo ước-lượng của Pháp, phải 3.800 lính mới đủ giữ, nếu đem lính ở Đà-nẵng nhập vào số quân đang có mặt ở Gia-định bây giờ để bảo-vệ thành này cũng không xuê. Đờ Gơ-nui-i thấy cán phá thành là để tập-trung lực-lượng của mình vào một địa-điểm nhỏ thì chống giữ được mạnh-mẽ hơn và ít phải lo cuộc tổng-phản-công của Việt-Nam.

Theo PHẠM-VĂN-SƠN
(Việt-sử tân-biên IV)



Quân Pháp đánh thành SÀI-GÒN



PHAN THANH GIẢN

Bài 24

PHÁP LẤY 3 TỈNH MIỀN TÂY NAM-KỲ

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Tự-Đức muốn chuộc 3 tỉnh miền Đông

Vua Tự-Đức tuy bị tình thế bắt buộc phải nhường 3 tỉnh cho Pháp, nhưng trong thâm-tâm lúc nào cũng *chờ tìm cách chuộc lại*, vì Nam-kỳ là *đất quê ngoại của ngài*, lại là nơi khai nghiệp của nhà Nguyễn và hơn nữa, là *miền trù-phủ nhất của xứ-sở*.

Nhà vua sai quan vào Gia-định bàn việc chuộc đất với quan Pháp nhiều lần nhưng không xong, bèn quyết-định sai sứ sang trực-tiếp điều-đinh với Chánh-phủ Pháp.

2. Việt-Pháp điều-đinh

a) Sứ-bộ Việt-Nam sang Pháp và Tây-ban-Nhã.

Phan-thanh-Giản được vua cử sang Pháp thương-thuyết. Năm 1863, sứ-bộ đến Pháp, lên Pa-ri xin vào triều-kiến Pháp-hoàng Na-pô-lê-ông III. Sứ-bộ được tiếp-đãi trọng thể. Phan-thanh-Giản trình-bày mọi lẽ về việc xin chuộc 3 tỉnh. Pháp-hoàng hứa sẽ trả lời cho Việt-Nam sau khi cùng triều-thần xem-xét việc ấy.

Sứ-bộ còn sang điều-đinh với Tây-ban-Nhã rồi mới về nước.

b) Sứ-bộ Pháp sang Việt-Nam

Năm sau, Pháp-hoàng sai hải-quân trung-tá Ô-ba-rê sang đưa dự-án hoà-ước, đại-lược nói rằng: nước Pháp trả 3 tỉnh Gia-định, Biên-hoà và Định-tường cho Việt-Nam, nhưng Việt-Nam phải để nước Pháp được quyền bảo-hộ cả 6 tỉnh Nam-kỳ.

Trong khi cuộc thương-thuyết ở Huế chưa xong thì ở Pa-ri. Thượng-thư bộ Hải-quân Pháp là Sát-xơ-lu-lô-ba dâng sớ lên Pháp-hoàng phản-đối việc cho Việt-Nam chuộc đất. Pháp-hoàng bèn xuống chỉ truyền thi-hành đúng theo hoà-ước 1862.

3. Quân Pháp xâm chiếm 3 tỉnh miền Tây

Biết rõ thâm-ý của người Pháp không chịu rời bỏ Việt-Nam, triều-đình Huế cử Phan-thanh-Giản làm Kinh-lược-sứ, đóng ở Vĩnh-long để phòng giữ 3 tỉnh miền Tây.

KINH-LƯỢC-SỨ: Chức quan cai-trị một miền rộng gồm nhiều tỉnh.

Đầu năm 1863, Đờ-Gô gửi lên làm Thượng-thư bộ Hải-quân bên Pháp, quyết định một lãnh thổ Nam-kỳ.

Viện cơ quan Việt-Nam ở 3 tỉnh miền Tây xúi-giục và giúp-đỡ các nhóm nghĩa-quân đánh phá ở 3 tỉnh miền Đông, để-độc Đờ-La-phơ này-đó khi binh ở Mỹ-cho rồi tiến đánh Vinh-long.

Phan-thanh-Giản biết chống không nổi, nên khuyên các quan nộp thành-cải để tránh tai-hại cho quân-dân. Ông viết sớ về triều tạ tội, cáo dận con cháu đứng theo Pháp, rồi uống thuốc độc tự-tử.

Thế là 3 tỉnh miền Tây: Vinh-long, An-giang, Hà-tiên mất nốt về tay Pháp.

mãi bỏ rằng lệnh: Ba tỉnh miền Đông mất rồi không làm sao khỏi mất ba tỉnh miền Tây.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tự-Đức sai Phan-thanh-Giản sang Pháp điều-định việc gì?
- 2) Sở-bộ Pháp sang ta để-nghị những gì?
- 3) Tại sao cuộc điều-định thất-bại?
- 4) Phan-thanh-Giản được cử giữ chức-vụ gì?
- 5) Tướng Pháp viện cớ gì để đánh 3 tỉnh miền Tây?
- 6) Tại sao Phan-thanh-Giản ra lệnh nộp thành?
- 7) Trả nghị gì về Phan-thanh-Giản?

III. BÀI HỌC

Vua Tự-Đức muốn chuộc 3 tỉnh đã mất nên sai Phan-thanh-Giản cầm đầu một sứ-bộ sang Pháp điều-định (1863). Pháp-hoàng sai người sang đề-nghị: Pháp trả 3 tỉnh miền Đông nhưng được quyền bảo-bộ cả 6 tỉnh Nam-kỳ. Triều-định ta chưa nhất-quyết thì Pháp lại rút lui.

Phan-thanh-Giản được cử làm Kinh-lược-sứ phòng giữ 3 tỉnh phía Tây.

Quân Pháp viện cớ quân ta giúp-đỡ nghĩa-binh đánh phá mất ở 3 tỉnh phía Đông, đề kiến đánh lấy 3 tỉnh miền Tây: Vinh-long, An-giang và Hà-tiên. Phan-thanh-Giản biết thế chống không nổi, ra lệnh nộp thành để quân-dân khỏi khổ, rồi uống thuốc độc tự-tử (1867).

Từ đó, cả Nam-kỳ thuộc quyền nước Pháp.

IV. BÀI ĐỌC

CHẾT ĐỂ CỨU DÂN : PHAN-THANH-GIẢN.

Phan-thanh-Giản sinh năm 1796 ở làng Bảo-thành, nay thuộc tỉnh Kiên-hoà. Thuở nhỏ nhà nghèo, mẹ mất sớm, ông ở với cha rất hiếu-thảo và học giỏi nổi tiếng. Năm 30 tuổi, ông đỗ đầu Tiến-sĩ, rồi ra làm quan trải ba triều vua Minh Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức. Đời làm quan của ông thật là khi thăng khi giáng. Nhưng lúc nào cũng một lòng vì nước nên về sau ông được vua tin-cậy và giao-phó nhiều trọng-trách.

Năm 1862, sau khi người Pháp đem binh sang đánh chiếm miền Nam, vua Tự-Đức sai Phan-thanh-Giản vào Gia-định ký hoà-ước với Pháp. Do hoà-ước này, vì bại trận, ta phải nhường cho Pháp ba tỉnh miền Đông: Biên-hoà, Gia-định và Định-tường.

Năm sau, vua cử ông cầm đầu một sứ-bộ sang Pháp xin chuộc lại ba tỉnh đã nhường. Ông được Hoàng-đế nước Pháp tiếp-đãi rất trọng-hậu nhưng cuộc thương-thuyết chuộc đất-đai không có kết-quả.

Lúc ông trở về nước thì quân Pháp lại có ý muốn chiếm luôn ba tỉnh miền Tây: Vinh-long, An-giang và Hà-tiên, để tiện việc dòm sang nước Cao-miên (Cam-bốt), vua Tự-Đức bèn cử ông làm Kinh-lược-trần-giữ ba tỉnh này. Mặc dầu đã bảy mươi tuổi, ông vẫn phải nhận lấy trách-vụ nặng-nề và khó-khăn ấy.

Quá nhiên, viện cớ quân ta thường ngầm giúp nghĩa-quân đánh phá các tỉnh miền Đông, Pháp đem chiến-thuyền tàn-công các tỉnh miền Tây. Phan-thanh-Giản biết chống không nổi nên ra lệnh giao thành cho Pháp để cho quân-dân khỏi bị tàn-sát.

Ông nhận đói, uống thuốc độc mà chết để tỏ lòng trung-thành với vua.

Trọn đời làm quan chỉ một lòng vì nước, lúc tuổi già lại phải chết để cứu dân, Phan-thanh-Giản đã treo một gương hy-sinh cao cả cho hậu-thế.

P.V.T. và H.V.B.
(Quốc-sử lớp bô)

KHÁNG-CHIẾN Ở NAM-KỲ TRƯƠNG-CÔNG-ĐÌNH

I. BÀI GIẢNG

1. Trương-công-Đình mở đầu cuộc kháng-chiến

a) Thân-thì
Trương-công-Đình quê ở Quảng-ngãi, vào Nam làm Phó-quản-cơ Gia-dinh, có công chống giữ đồn Kỳ-hoà. Khi đồn thất-thủ (1861), ông chạy về Gò-công, chiêu-mộ nghĩa-quân, lập căn-cứ mở đầu cuộc kháng-chiến chống Pháp.

b) Cuộc kháng-chiến
Được dân-chúng hưởng-ứng nhiệt-liệt, thanh-thế ông càng ngày càng lớn. Với những khí-giới thô-sơ gồm có giáo, mác, gậy tầm vông và một ít súng cò, ông áp-dụng chiến-thuật du-kích gây cho Pháp nhiều trận thiệt-hại, nhất là trận Cần-giục.

Pháp gởi thư dụ hàng, hứa-hẹn quyền cao chức trọng. Ông không trả lời. Pháp bắt buộc triều-đình ta ra lệnh cho ông giải giáp. Ông cũng không tuân.

c) Thất-bại
Sau Huỳnh-công-Tân, một kháng-chiến-quân phản-bội, nửa đêm dẫn quân Pháp đến vây căn-cứ của ông tại làng Kiêng-phước (Gò-công) ông hàng-hải chống cự đèn sáng. Ông bị trúng đạn, bèn rút gươm tự-tấn (19-8-1864).

Hiện nay, tại Gò-công, còn đến thờ và mộ Trương-công-Đình.

2. Cuộc kháng-chiến của Nguyễn-trung-Trực

a) Thành-tích
Nguyễn-trung-Trực hoạt-động chống Pháp ở vùng Tân-an và Rạch-giá. Ông nổi tiếng với trận đốt tàu chiến Ét-pê-rân của Pháp tại vàm sông Nhật-tảo (Tân-an) và trận đánh úp thành Kiên-giang (Rạch-giá) để đoạt vũ-khí và lương-thực.

b) Thất-bại
Sau, ông lập chiến-khu ở Phú-quốc. Pháp đánh mãi không được. Huỳnh-công-Tân bày mưu bắt mẹ ông. Ông phải bỏ khí-giới để cứu mẹ. Pháp chém ông tại Kiên-giang.

3. Các cuộc kháng-chiến khác
Tri-huyện Toại và Thiên-hộ Dương lập chiến-khu ở đồng Tháp.

mười, thắng Pháp một trận lớn tại Mỹ-trà. Pháp phải nhiều phen rút và mới dẹp an.
b) Thủ-khoa Huân dấy binh ở vùng Mỹ-tho và Tân-an. Sau nhiều trận đánh nhau, ông bị Pháp bắt đày đi Côn-đảo rồi đưa sang Phi-châu. Được tha về nước, ông lại khởi-nghĩa nữa. Trán-bá-Lộc là người theo Pháp dẫn binh vây bắt ông. Dụ ông hàng không được, Pháp đem chém ông tại Mỹ-tho.

Phan Liêm và Phan Tôn (con Phan-thanh-Giản) khởi binh ở vùng Vĩnh-long và Bến-tre. Sau khi bại trận, hai ông chạy ra Bắc theo Nguyễn-tri-Phương chống Pháp.

Đặc-biệt nhất là cuộc khởi-nghĩa Mười tám thôn vườn trầu ở Bà-diêm, Hốc-môn, do Quán Hớn cầm đầu. Tất cả nghĩa-quân đều tử-trận hoặc tự-sát mà chết, không còn một người ra hàng.

Các cuộc kháng-chiến chống xâm-lăng nêu cao tinh-thần bất-khuất của dân ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Trương-công-Đình quê ở đâu? làm chức gì? theo giúp ai?
- 2) Đến lúc nào ông lập căn-cứ mở đầu cuộc kháng Pháp?
- 3) Ông gây thiệt-hại cho Pháp thế nào?
- 4) Sau, ông chết thế nào?
- 5) Nguyễn-trung-Trực khởi-nghĩa ở đâu? Ông nổi tiếng với những trận nào?
- 6) Kể những cuộc kháng-chiến khác ở Nam-kỳ.

III. BÀI HỌC

Trương-công-Đình người tỉnh Quảng-ngãi, làm chức phó-quản-cơ, theo giúp Nguyễn-tri-Phương lập đồn Kỳ-hoà. Đồn mất rồi, ông về Gò-công lập căn-cứ mở đầu cuộc kháng Pháp. Ông dùng chiến-thuật du-kích gây cho Pháp nhiều trận thiệt-hại, nhất là trận Cần-giục. Sau, vì Huỳnh-công-Tân phản-bội, ông bị Pháp vây tại Kiêng-phước (Gò-công). Ông bị đạn và tự-tử (1864).

Nguyễn-trung-Trực hoạt-động ở Tân-an và Rạch-giá, oanh-liệt với trận đốt tàu Pháp ở Nhật-tảo và trận đánh thành Kiên-giang.

Những cuộc kháng-chiến khác:
Tri-huyện Toại và Thiên-hộ Dương lập chiến-khu ở đồng Tháp Mười. Thủ-khoa Huân dấy binh ở Mỹ-tho và Tân-an. Phan Liêm, Phan Tôn nổi lên ở Vĩnh-long và Bến-tre. Quán Hớn khởi-nghĩa ở Mười tám thôn vườn trầu.



Đền thờ
NGUYỄN-TRUNG-TRỰC
(Rạch-giá).

IV. BÀI ĐỌC

VĂN-TẾ TRƯƠNG-CÔNG-ĐỊNH

Hỡi ôi ! Giặc cỏ bò lan ; Tướng-quân mắc hại.
Ngon khời Tây-bang đóng đó, côi biên còn trống đánh sơn-lâm ;
Bóng sao Võ-khúc về đầu, đêm thu vắng tiếng canh dinh-trại.

Như tướng-quân xưa : Gặp thuở bình-cư ; Làm người chí đại. Từ
thuở ở hàng viên-lữ, pháp-binh trăm trận đã lâu ; Đền khi ra quân đón
điền, võ-ngệ mấy ban cũng trải.

Lối giặc đánh, tới theo quan-tổng, trường thi, mô sủng, trọn mấy
năm ra sức tranh tiền ; Lúc cuộc tan, về ở Tân-hoà, đắp lũy đón binh,
giữ một góc bầy lòng địch khải.

Chợt thấy cánh bướm lai sử, việc giảng-hoà những tướng rằng
xong ; Đã đánh tám giấy tỵ phong, phận thần-tử há đâu dám cãi.

Bởi lòng chúng chẳng nghe thiên-tử chiều, đón ngăn mấy dặm mã-
tên ; Theo bụng dân phải chịu tướng-quân phù, gánh vác một vai
khốn-ngoại.

Gồm ba tính dựng cờ phản-nghĩa, sĩ-phu lắm kẻ xuôi theo ; Tóm
muôn dân gầy sò mộ binh, luật-lệnh nào ai dám trái.

Nhưng vậy mà : Vì nước tâm thần đã mảy, còn mặt cũng cam ;
Giúp đời cái nghĩa đáng làm, nên hư nào nại.

Rạch-giá, Gò-công mấy trận, người thấy đã kinh ; Cửa-khâu.
Trại-cá khắp nơi, ai nghe chẳng hãi.

Ôi ! chỉ dốc đem về non nước cũ, ghe phen hoạn-nạn, cây thương
phá lỗ chưa lia ; Nào hay trở lại cảnh quê xưa, tấm bảng phong-thần
vội quai.

Chạnh lòng tướng-sĩ, thương quan-tướng, nhắc quan-tướng, chừ
chít như gà ; Bực trí nhân-dân, giận thẳng tà, mắng thẳng tà, om-
sòm như nhai.

Ôi ! Trời Bến-nghé mây mưa sùi-sút, thương đấng anh-hùng gặp
lúc gian-truân ; Đất Gò-công cây cỏ ủ-ê cảm niệm thần-tử hết lòng
trung-ái.

Xưa còn làm tướng, dõc rang giới hai chữ bình Tây ; Nay thác
theo thần, xin dựng hộ một câu phúc thái.



MỘ TRƯƠNG-CÔNG-ĐỊNH (Gò-công)



Đền Trung-liệt (Hố-nội) thờ NGUYỄN-TRÍ-PHƯƠNG

PHÁP LẤY BẮC-KỲ LẦN THỨ NHẤT (1873) NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân cuộc xâm-lăng

Chiếm được Nam-kỳ rồi, người Pháp có ý đánh lấy Bắc-kỳ để thôn-tính cả nước Việt-Nam, hầu dễ bề giao-thương với Trung-hoa và giữ vững uy-thế của Pháp ở Viễn-đông.

2. Người Pháp gây sự ở Bắc-kỳ

a) Vụ Giảng-Duy-Puy

Đuy-Puy là một nhà buôn người Pháp, biết con sông Nhị là một đường giao-thông tiện lợi từ Vân-nam ra biển.

Cuối năm 1872, Đuy-Puy đến Bắc-kỳ xin phép đi lại trên sông Nhị. Quan ta hẹn đợi lệnh triều-đình Huế. Nhưng Đuy-Puy tự tiện mướn thuyền, ngược dòng lên Vân-nam và ký-kết với nhà cầm-quyền nơi đây một tờ hợp-đồng cung-cấp vũ-khí và gạo muối.

Tháng 4 năm 1873, Đuy-Puy trở về Hà-nội, đem theo một bọn lính Cờ vàng. Tổng-đốc Nguyễn-tri-Phương ra một tờ cáo-thị cấm chèo-chở hàng-hoá lên Vân-nam. Đuy-Puy đốt tờ cáo-thị và tiếp tục mua gạo muối chèo đi.

Triều-đình Huế thấy việc bất hòa bèn sai người vào Nam nhò Soái-phủ Sài-gòn phân-xử.

b) Quân Pháp ra Bắc gây chiến

Thừa dịp ta nhờ can-thiệp, Soái-phủ Sài-gòn liền sai Đại-ủy Gác-ni-ê dẫn quân ra Bắc, mượn cớ giải-quyết việc Đuy-Puy đánh lấy Bắc-kỳ.

Đến Hà-nội Gác-ni-ê đòi đem quân đóng ở trong thành. Quan ta nói mãi Gác-ni-ê mới chịu đóng quân ở Trường-thị.

Sau đó, Gác-ni-ê không nói gì đến việc Đuy-Puy, ông tuyên-bố ra Bắc cốt để dẹp cho yên giấc-giữ và để mở-mang sự buôn-bán trên sông Nhị.

3. Hà-nội thất-thủ lần thứ nhất

Ngày 19 tháng 11 năm 1873, Gác-ni-ê gọi tể-hậu-thư bắt quân ta đầu hàng. Quân ta cự-tuyệt. Hôm sau, Gác-ni-ê ra lệnh tấn-công thành Hà-nội. Nguyễn-tri-Phương cùng con trai là phò-mã Nguyễn Lâm hết sức chống giữ. Nhưng non một giờ sau, thành vỡ. Nguyễn Lâm tử-trận. Nguyễn-tri-Phương bị thương nặng và bị bắt xuống tàu. Ông không chịu buộc thuộc, nhịn ăn mà chết.

Nguyễn-tri-Phương treo gương toàn-gia trung-liệt

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao Pháp chiếm Bắc-kỳ?
- 2) Đuy-Puy ra Bắc làm những gì?
- 3) Thái-độ của quan ta thế nào?
- 4) Gác-ni-ê ra Bắc gây sự thế nào?
- 5) Nguyễn-tri-Phương cùng ai chống giữ thành Hà-nội? Kết-quả ra sao?
- 6) Trò nghĩ thế nào về Nguyễn-tri-Phương?

III. BÀI HỌC

Chiếm xong Nam-kỳ, người Pháp có ý đánh lấy Bắc-kỳ để dễ bề thôn-tính cả Việt-Nam.

Một nhà buôn Pháp tên Đuy-Puy tự-tiên chở binh-khí và hàng-hoá theo sông Nhị lên Vân-nam bán cho quan Tàu. Quan ta còn-ngôn không được, triều-đình Huế nhờ Soái-phủ Sài-gòn phân-xử.

Thừa dịp ấy, Soái-phủ Sài-gòn sai đại-ủy Gác-ni-ê đem quân ra Bắc. Đến nơi, Gác-ni-ê không nói đến vụ Đuy-Puy, lại gây sự rồi họ lệnh tấn-công Hà-nội. Nguyễn-tri-Phương và con là phò-mã Nguyễn Lâm hết sức chống giữ. Thành vỡ, Nguyễn Lâm tử-trận, Nguyễn-tri-Phương bị thương nặng và bị bắt, cố chịu đau nhịn đói mà chết.

IV. BÀI ĐỌC

NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG.

Nguyễn-tri-Phương sinh năm 1799, là người làng Đường-long, huyện Phong-diễn, tỉnh Thừa-thiên. Lúc nhỏ, ông đã có chí lớn, không ưa cái học khoa-cử mà ham đọc sách Luận-ngũ, Tả-truyện, v.v... để ứng-dụng với đời. Lớn lên, ông là người có tài thao-lược, làm quan trải ba triều vua Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức, lập được nhiều công-trạng. Ông phá quân Xiêm, bình giặc Chân-lạp ở miền Nam và đánh tan giặc Nùng, giặc Cai-tòng Vàng ở miền Bắc.

Đến khi quân Pháp sang đánh miền Nam, vua Tự-Đức sai ông cầm binh chống-giữ. Pháp thắng trận là nhờ có súng đạn tinh-xảo, nhưng vẫn khen-phục ông là một vị tướng rất giỏi.

Về sau ông phụng mạng vua ra trần-thủ miền Bắc. Soái-phủ Pháp ở Sài-gòn muốn gây sự ở Bắc nên sai tướng đem quân ra Hà-nội đòi quyền thông-thương trên Nhị-hà để chở hàng-hoá sang Tàu. Ông nhất-quyết không chấp-thuận. Quân Pháp thành-linh tàn-công thành Hà-nội, ông cùng con là phò-mã Nguyễn Lâm chống giữ hăng-hái nơi cửa Đông và cửa Nam. Chẳng may hai cha con đều bị trúng đạn, phò-mã Lâm tử-trận, ông bị thương nặng.

Quân Pháp vào thành chờ ông xuống tàu băng-bỏ vết thương và đồ cháo, đồ thuốc cho ông. Nhưng, ông nghĩ mình là một bậc lão-thần, danh tiếng lừng-lẫy, nay bị sa cơ, thà lấy cái chết mà đến nợ nước hơn là để cho giặc săn-sóc mà mong cái sống thừa. Vậy nên ông vứt bỏ dây băng-bỏ, phun cháo và thuốc ra, cõ chịu đau-đớn và đói-khát cho đến phút chết.

Nguyễn-tri-Phương trọn đời làm tướng đánh Nam dẹp Bắc, cứu nước an dân. Chẳng may gặp cơn quốc-nạn, cha con đều hiên thân cho nước, thật là toàn gia trung-liệt đáng sùng-kính đời đời.

P.V.T và H.V.D.
(Quốc-sử lớp B)

27

HÒA-ƯỚC NĂM GIÁP-TUẤT (1874)

I. BÀI GIẢNG

1. Quân Pháp lấy trung-châu Bắc-kỳ

Thành Hà-nội mất rồi, Gác-ni-ê thừa thắng tiến đánh miền trung-châu. Chỉ trong vòng 20 ngày, ba tỉnh Ninh-bình, Nam-định và Hải-dương đều lọt vào tay quân Pháp.

2. Gác-ni-ê tử trận (21-12-1873)

Triều-đình Huế được tin Hà-nội thất-thủ, sai Hoàng-kê-Viêm tổ-chức cuộc phòng giữ mọi nơi, và sai Lê Tuấn và Nguyễn-văn-Tường vào Sài-gòn thương-thuyết.

Hoàng-kê-Viêm đóng ở Sơn-tây, nhờ quân Cờ đen của Lưu-vinh-Phúc về giúp, định lấy lại thành Hà-nội. Gác-ni-ê đem quân đi đánh bị Cờ đen phục-kích giết chết ở Cầu-giấy.

3. Phi-lát ra Bắc

Trong khi đó, Soái-phủ Sài-gòn sai Phi-lát ra Bắc thu-xếp mọi việc.

Ra đến nơi, Phi-lát bằng lòng trả các thành lại cho quan ta coi giữ. Còn tàu bè và quân Pháp lui ra đóng ở Hải-phòng đợi ngày rút về Nam.

4. Hoà-ước năm giáp-tuất (1874)

Mọi việc ở Hà-nội xếp-đặt xong rồi, Phi-lát và Nguyễn-văn-Tường về Sài-gòn tiếp-tục thương-nghị để kết-thúc.

Ngày 15-3-1874, thiếu-tướng Duy-pờ-rê cùng Lê Tuấn và Nguyễn-văn-Tường ký tờ hoà-ước gồm 22 điều, đại-lược như sau:

— Nước Việt-Nam phải nhường đứt 6 tỉnh Nam-kỳ cho nước Pháp. Nước Pháp thừa-nhận quyền độc-lập của nước Việt-Nam.

— Nước Pháp gửi chuyên-viên sang giúp nước Việt-Nam luyện tập binh-lính, tổ-chức công, kỹ-nghệ, sắp-đặt việc thuế-má và thương-chính.

— Nước Việt-Nam mở sông Nhị cho người ngoại-quốc vào buôn-bán.

Hoà-ước năm giáp-tuất (1874)
xác-nhận Nam-kỳ là thuộc-địa của Pháp.

II. CÂU HỎI

- 1) Lấy được Hà-nội rồi, Gác-ni-ê đánh lấy những tỉnh nào nữa?
- 2) Gác-ni-ê từ-trận thế nào?
- 3) Soái-phủ Sài-gòn cử ai ra Bắc để định việc giảng-hoà?
- 4) Phi-lát ra Bắc truyền lệnh thế nào?
- 5) Đến lúc nào tờ hoà-ước được ký-kết?
- 6) Kể những khoản chánh của hoà-ước năm giáp-tuất.
- 7) Trò nghĩ thế nào về hoà-ước ấy?

III. BÀI HỌC

Lấy Hà-nội rồi, Gác-ni-ê đánh chiếm luôn Ninh-bình, Nam-định và Hải-dương.

Quân Cờ đen về giúp ta, Gác-ni-ê bị phục-binh giết chết ở Cầu-giấy.

Soái-phủ Sài-gòn cử Phi-lát ra Bắc, định việc giảng-hoà.

Quân Pháp trả lại các thành đã chiếm và ký hoà-ước năm giáp-tuất (1874).

Theo hoà-ước này, nước ta phải nhường đứt cho Pháp 6 tỉnh Nam-kỳ, mở sông Nhị cho người ngoại-quốc vào buôn-bán. Nước Pháp nhận quyền độc-lập của Việt-Nam và gửi chuyên-viên sang giúp Việt-Nam về việc võ-bị, công, kỹ-nghệ, thuế-má và thương-chính.

VI. BÀI ĐỌC

NHỮNG KHOẢN CHÁNH CỦA HÒA-ƯỚC NĂM GIÁP-TUẤT (1874)

Khoản II.— Nước Pháp nhận quyền độc-lập của Việt-Nam, và khi nào Việt-Nam có cần đến việc gì để đánh dẹp giặc-giã thì nước Pháp sẵn lòng giúp mà không yêu cầu điều gì.

Khoản III.— Việt-Nam phải theo chính-lược ngoại-giao của nước Pháp.

Khoản IV.— Nước Pháp hứa cho quan binh sang giúp vua Việt-Nam đề dạy tập lính thủy, lính bộ, cho những kỹ-sư sang dạy làm mọi việc và cho những người giỏi việc tài-chính sang tổ-chức việc thuế-má và việc thương-chính.

Khoản V.— Việt-Nam phải thuận nhường đứt đất 6 tỉnh Nam-kỳ cho nước Pháp.

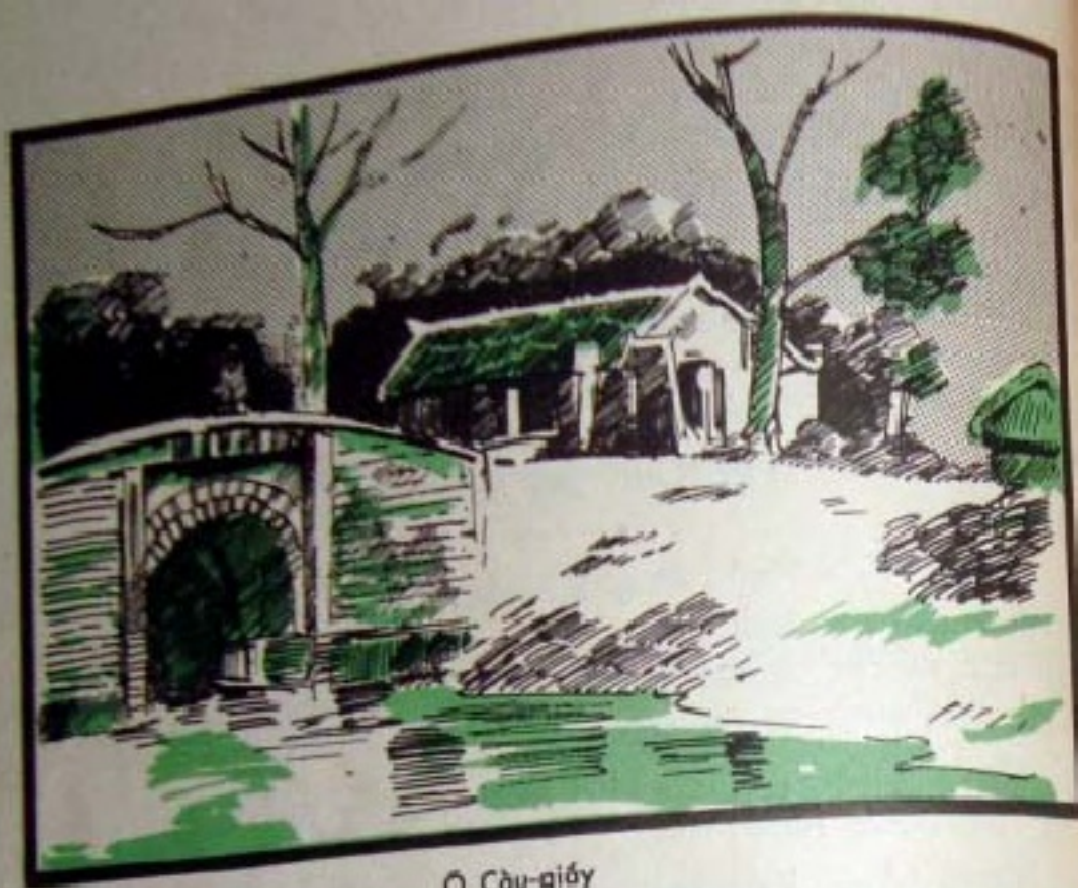
Khoản IX.— Việt-Nam phải để cho giáo-sĩ được tự-do đi giảng đạo, và để cho dân trong nước được tự-do theo đạo.

Khoản XI.— Việt-Nam phải mở cửa Thị-nại (Qui-nhơn) cửa Ninh-hải (Hải-phòng), thành Hà-nội và sông Nhị cho ngoại-quốc vào buôn-bán.

Khoản XIII.— Nước Pháp được quyền đặt lãnh-sự ở các cửa biển và các cửa thành-thị đã mở ra cho ngoại-quốc vào buôn-bán.

Khoản XX.— Khi nào tờ hoà-ước nầy ký xong nước Pháp đặt sứ-thần ở Huế, để chiếu những điều giao-ước mà thi-hành. Việt-Nam cũng được quyền đặt sứ-thần ở Pa-ri và Sài-gòn.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)



○ Cầu-giấy



HOÀNG-ĐIỆU

PHÁP LẤY BẮC-KỲ LẦN THỨ HAI (1882)

HOÀNG DIỆU

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Năm 1881, hai người Pháp có giấy thông-hành đi lên Vân-nam bị giặc Khách ngăn trở. Thông-độc Lor-mia-đờ-Vi-le lấy cớ ấy, sai Đại-tá Hăng-ri-Ri-vi-e đem quân ra Bắc nói rằng đất Bắc loạn-lạc, luật nhà vua không ai theo, nên nước Pháp phải dùng mọi cách bênh-vực quyền-lợi của người Pháp ở đây. Thật ra, chánh-phủ Pháp theo chủ-trương của Soái-phủ Sài-gòn, quyết chiếm Bắc-kỳ và lập hẳn cuộc bảo-hộ ở Việt-Nam.

2. Hà-nội thất-thủ lần thứ hai

Ri-vi-e đem quân ra Hà-nội, đóng ở Đồn-thủy, không báo tin cho Tổng-độc Hà-nội bây giờ là Hoàng-Điệu biết trước.

Thầy binh thuyền Pháp tự-nhiên ra Bắc, Hoàng-Điệu nghi-ngờ. Bề ngoài, ông sai tuần-phủ Hoàng-hữu-Xứng ra tiếp-đãi từ-tế, nhưng bên trong, ông ra lệnh sửa-sang thành-trị để phòng-bị việc bất-trắc.

Sáng ngày 25-4-1882, Ri-vi-e đưa tời-hậu-thư hạn cho 8 giờ quan ra phải giải binh và giao thành. Đúng 8 giờ, không được phúc đáp, quân Pháp khởi sự tấn-công. Đại-bác từ các tàu chiến Pháp bắn vào như mưa. Thành vỡ, quân địch tràn vào. Hoàng-Điệu ra lệnh cho tướng-sĩ rút lui. Phần ông, ông cầm tay lấy máu viết tờ di-biểu tạ tội cùng vua, rồi thắt cổ dưới cành đa trước Võ-miếu để chết theo thành.

3. Điều-đinh thất-bại

Vua Tự-Đức sai 2 vị đại-thần ra Hà-nội đề cùng Ri-vi-e nghị-hoà. Ri-vi-e đòi nước Việt-Nam phải nhận nước Pháp bảo-hộ, phải nhường cho Pháp thành-phố Hà-nội và cho Pháp quản-trị việc thương-chánh.

Triều-đình Huế không chấp-thuận những khoản ấy và cuộc chiến-tranh Việt-Pháp tiếp-diễn.

Ý-định xâm-lăng của Pháp càng ngày càng bộc-lộ rõ-ràng

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao nước Pháp định lấy Bắc-kỳ lần thứ hai?
- 2) Pháp viện cớ gì để gọi binh ra Bắc?
- 3) Tổng-đốc Hoàng Diệu hành-động thế nào?
- 4) Lúc nào Ri-vi-e hạ lệnh đánh thành Hà-nội?
- 5) Hoàng Diệu chống cự thế nào?
- 6) Tại sao Hoàng Diệu tự-tử?
- 7) Ri-vi-e đưa điều-kiện nghị-hòa thế nào?
- 8) Kết-quả cuộc điều-định đi đến đâu?

III. BÀI HỌC

Nước Pháp có ý đánh lấy Bắc-kỳ để lập hẳn cuộc bảo-hộ Việt-Nam.

Viện cớ đất Bắc loạn-lạc và để bênh-vực quyền-lợi của người Pháp, Soái-phủ Sài-gòn sai đại-tá Ri-vi-e đem binh ra Bắc.

Tổng-đốc Hà-nội là Hoàng Diệu thấy thế lo việc phòng-thù. Ngày 25-4-1882, Ri-vi-e hạ lệnh đánh thành. Hoàng Diệu chống cự hàng-hải. Đại-bác dịch bắn vào dữ-dội. Thành vỡ, Hoàng Diệu thất cố chết theo thành.

Ri-vi-e đưa điều-kiện nghị-hòa bắt Việt-Nam phải nhận nước Pháp bảo-hộ. Triều-đình Huế không khứng chịu, cuộc chiến-tranh Việt-Pháp tiếp-diễn.

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNG DIỆU TUÂN-TIỆT

... Không ngờ thất-ý tại ta,
Rõ-ràng thắng trận thế mà thua cơ:
Nội-công phản tự bao giờ,

Thầy kho thuốc cháy, ngọn cờ ngã theo.

.....
Nào ai còn giữ kinh-luân,

Nào ai nghĩ đến thánh-quân trên đầu?

Một cơn gió thảm mưa sầu,

Nấu-nung gan sắt, dãi-dầu lòng son.

Chữ trung còn chút còn-con,

Quyết đem gởi cái tàn-hồn gốc cây.

Trời cao, bể rộng, đất dày,

Núi Nùng, sông Nhị chồn nầy làm ghi!

Thương ôi! trong buổi lưu-ly,

Tàc riêng ai cũng thương vì người trung.

Rủ nhau tiền gổp của chung,

Đưa người ra táng ở thung học-đường.

Thiệt-tha nhẽ! ngàn-ngờ nhường,

Tà-tôi thành-quách, tối-tàn vật-nhân.

Ngán thay cho cái phong-trấn,

Tiếc thay cho kẻ trung-thần lắm thay!

.....

Vì ai nên nổi nước này?

Đề người danh-tiết biết ngày nào quên?

Dải Nhị-hà, cõi giang-biên,

Trăm năm tiểu-cốt để nghìn người coi!

BA GIAI

(Hà-thành chính-khi-co)

CUỘC CHIẾN-TRANH VIỆT-PHÁP Ở BẮC-KỲ

I. BÀI GIẢNG

1. Triều-đình Huế cầu cứu nhà Thanh

Thấy người Pháp cố ý xâm-lăng, và tin rằng nước Tàu có thể bênh-vực được nước ta, triều-đình Huế sai sứ sang Tàu cầu cứu. Vua nhà Thanh nhận lời, với thâm-ý thừa cơ chiếm lấy Việt-Nam. Quân Tàu sang đóng ở Bắc-ninh và Sơn-tây để tiếp-ứng quân ta.

2. Ri-vi-e lấy Nam-định

Thấy quân Tàu kéo sang, Pháp biết ta không còn chủ hòa bèn sai Tong-xong qua làm Thông-đốc Nam-kỳ và gọi thêm quân cho Ri-vi-e mở rộng chiến-cuộc, tiến binh đánh chiếm thành Nam-định (1883).

3. Trận Cầu-giấy

Trong lúc Ri-vi-e đi đánh Nam-định, quân ta kéo về hai mặt Gia-lâm và Hoài-đức, định đánh lấy lại Hà-nội.

Được tin này, Ri-vi-e từ Nam-định về tiến đánh phủ Hoài-đức. Đến Cầu-giấy, Ri-vi-e bị quân Cờ-đen phục-kích, tử-trận cùng một số quân Pháp.

4. Tình-thế sau trận Cầu-giấy

Ở Sài-gòn được tin Ri-vi-e chết, Thống-đốc Nam-kỳ liền đánh điện về Pháp báo tin. Chánh-phủ Pháp tức giận, chủ-trương đánh mạnh ở Bắc-kỳ.

Hát-mãng được cử làm toàn-quyền cấp-tốc sang kinh-lý mọi việc ở Bắc-kỳ. Lục-quân thiếu-tướng Bu-ê từ Sài-gòn đem quân ra Hải-phòng, tổ-chức cuộc chống giữ Hà-nội và Nam-định, lại cho mộ lính Cờ vàng để làm tiền-quân. Hải-quân thiếu-tướng Cuốc-bê đem một đội chiến-thuyền sang tiếp-ứng.

Về phía ta, phong-trào kháng Pháp nổi lên khắp nơi. Tinh-thần dân-chúng rất cao, nhưng binh-lính chỉ vũ-trang bằng gươm-giáo và súng cổ. Vì thế, quân ta về đánh Hà-nội và Nam-định bị thất-bại mãi trước súng-đồng tinh-nhuệ của Pháp.

Giữa lúc tình-thế nước nhà rối-ren, vua Tự-Đức băng-hà ở Huế, nhằm ngày 19 tháng 7 năm 1883, thọ 55 tuổi, trị-vị được 36 năm.

Quân ta thua trận chỉ vì thiếu khí-giới tối-tân.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao triều-đình Huế cầu cứu nhà Thanh?
- 2) Quân Tàu sang đóng ở đâu?
- 3) Pháp gọi viện-binh ra Bắc, Ri-vi-e đánh chiếm thành nào nữa?
- 4) Quân ta về đánh Hà-nội thế nào?
- 5) Ri-vi-e tử-trận ở đâu?
- 6) Được tin Ri-vi-e tử-trận, chánh-phủ Pháp cấp-tốc làm những gì?
- 7) Phía bên ta, phong-trào kháng Pháp ra sao?
- 8) Giữa lúc tình-thế nước nhà rối-ren, việc gì xảy ra ở Huế?

III. BÀI HỌC

Biết rõ ý xâm-lăng của Pháp, triều-đình Huế sai sứ cầu cứu nhà Thanh. Quân Tàu sang đóng ở Bắc-ninh và Sơn-tây.

Pháp cũng gọi viện-binh ra Bắc. Ri-vi-e đánh chiếm Nam-định.

Quân ta cùng quân Cờ-đen hai mặt kéo về đánh Hà-nội. Ri-vi-e tiến đánh phủ Hoài-đức, đến Cầu-giấy lọt vào ổ phục-kích tử-trận.

Chánh-phủ Pháp bèn sai tướng-lãnh đem binh thủy, bộ sang đánh và cử Hát-mãng làm Toàn-quyền kinh-lý mọi việc ở Bắc-kỳ.

Phía bên ta, phong-trào kháng Pháp mạnh lên, nhưng vì thiếu khí-giới, quân ta phản-công Hà-nội và Nam-định thất-bại mãi.

Giữa lúc rối-ren, vua Tự-Đức băng-hà (1883).

VI. BÀI ĐỌC

THÀNH NAM-ĐỊNH THẮT-THỦ.

.... Theo sự cất-đặt của Tổng-đốc, ai nấy kéo về bản-bộ của mình, đốc-thúc quân-lính.

Trong thành, ngoài thành, tiếng trống ngũ-liên kèm với tiếng tù và rúc hời, luôn luôn không lúc nào dứt.

Ở các trại lính, tiếng người hò-reo ầm-ầm.

Ngoài sông vẫn không thấy động.

Cuối giờ Dần, trời còn lơ-mờ, bỗng có mấy tiếng còi hét, kể đèn một hồi kèn trận, rồi thả máy chạy sinh-sịch, tàu quân của Ri-vi-ê chạy đến khúc sông thẳng cửa Đông ra, quay đầu vào trong bờ.

Một loạt súng nổ, các toán quân ta núp trong ụ đất đồng thời bắn xuống. Dưới sông, quân địch chia súng bắn lên. Trên mặt sông và trên bờ sông, đạn bay vù-vù, khói tỏa mù-mịt.

Trên mặt thành, các súng thần-công ở cửa Đông và cửa Nam đều nhắm tàu chiến của địch mà bắn ra.

Đầu giờ Mão, quân-lính trên thành hò-reo ầm-ĩ, thì ra một viên đạn thần-công đã bắn trúng vào tàu chiến bên địch, phá gãy một chiếc ống khói...

Cuối giờ Thìn, quân địch bắn lên càng dữ. Mặt trận quân ta bối-rối. Quân-dịch đổ hết lên bờ, xông vào những nhà có gác, chia súng bắn sang mặt thành...

Cái phút ghê-gớm, quân ta chết la-liệt, xác người lăn xuống chân thành từng đồng...

Đầu giờ Mùi thành mất.

NGÔ-TẮT-TỐ

(Những trận đồ máu hời người
Pháp mới sang Việt-Nam)



Thành BẮC-NINH



Quân Pháp đánh cù THUAN-AN

PHÁP UY-HIỆP KINH-THÀNH HUẾ

I. BÀI GIẢNG

1. Sự phế-lập ở Huế

Vua Tự-Đức không có con, để di-chiều lập người con nuôi trưởng là Dục-Đức lên thay và cử các ông Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết làm phụ-chánh.

Được 3 ngày, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết cho rằng Dục-Đức thiếu tài-đức nên bỏ đi, rồi lập em vua Tự-Đức là Nguyễn-phúc Hồng-Dật lên ngôi, hiệu là Hiệp-Hoà. Quan ngự-sử Phan-dinh-Phùng lên tiếng can-ngăn, bị bắt giam rồi bị cách chức đuổi về.

2. Pháp uy-hiệp kinh-thành Huế

Lợi-dụng dịp rối-ren ở triều-đình Huế, thiếu-tướng Cuốc-bê cùng với Hát-măng đem Tàu vào đánh cửa Thuận-an để uy-hiệp kinh-đô. Sau 3 ngày, thành Trấn-hải vỡ. Các quan giữ thành một số tử-trận hoặc nhảy xuống sông tự-tử.

Triều-đình Huế thấy nguy, liền sai quan ra xin hoà. Hát-măng bắt ta phải giải binh cả mọi nơi, rồi lên Huế để nghị-hoà.

3. Hòa-ước năm quý-mùi (1883)

Ngày 23-7-1883, tờ hoà-ước được ký-kết, gồm có 27 khoản, đại-lược như sau:

— Nước Việt-Nam chịu nhận nước Pháp bảo-hộ, có việc gì giao-thiệp với ngoại-quốc, phải do nước Pháp chủ-trương.

— Từ tỉnh Khánh-hoà ra đến Đèo-ngang thuộc quyền cai-trị của triều-đình Huế.

— Ở Bắc-kỳ, nước Pháp được đặt quan Công-sứ tại các tỉnh để

* NGỰ-SỬ : chức quan chuyên việc can-gián vua và kiểm-soát các quan-lại.

kiểm-soát công việc của quan Việt-Nam, nhưng không dự vào việc cai-trị.

Sau hoà-ước này, ở Bắc-kỳ, quân ta vẫn tiếp-tục chống Pháp với sự tiếp-ứng của quan Tàu và quân Cờ đen.

Ở Huế, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết cũng không tán-thành việc bảo-hộ. Thầy vua Hiệp-Hoà tỏ ý thân Pháp, hai ông bèn phế đi và lập người con nuôi nhỏ của vua Tự-Đức là ông Dương-Thiện, tức vua Kiến-Phúc.

Hòa-ước năm quý-mùi (1883) đặt nền bảo-hộ của Pháp ở Việt-Nam

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tự-Đức mất rồi, vua nào lên nối ngôi?
- 2) Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết phế vua Dục-Đức để lập vua nào? Tại sao vậy?
- 3) Tại sao quân Pháp đánh chiếm cửa Thuận-an?
- 4) Theo hoà-ước năm quý-mùi, Việt-Nam phải nhận những quyền gì của Pháp?
- 5) Triều-đình Huế chỉ còn thực-quyền cai-trị trong địa-phận nào?
- 6) Ở Bắc-kỳ quân ta còn kháng Pháp thế nào?
- 7) Ở Huế, vua Hiệp-Hoà bị hại thế nào? Tại sao?

III. BÀI HỌC

Vua Tự-Đức mất rồi, vua Dục-Đức lên nối ngôi được 3 ngày thì bị Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết phế xuống để lập vua Hiệp-Hoà.

Lúc ấy, quân Pháp vào đánh chiếm cửa Thuận-an để uy-hiệp kinh-thành Huế.

Triều-đình Huế phải ký hoà-ước năm quý-mùi (1883). Theo đó, Việt-Nam nhận nước Pháp bảo-hộ, nước Pháp được đặt quan Công-sứ ở các tỉnh Bắc-kỳ, triều-đình Huế chỉ còn thực-quyền cai-trị từ tỉnh Khánh-hoà đến Đèo-ngang.

Tuy nhiên, ở Bắc-kỳ, quân ta hiệp với quân Tàu tiếp-tục kháng Pháp. Ngay tại Huế, vua Hiệp-Hoà, vì thân Pháp, bị phế đi và vua Kiến-Phúc được đưa lên ngôi.

IV. BÀI ĐỌC

TRẦN THUẬN-AN.

Chiều ngày 18-8-1883, theo lệnh đô-đốc Cuộc-bê, hạm-đội Pháp bắn lên một loạt vào các đồn. Việt-quân kháng-cự anh-dũng, cũng dùng đại-bác trả lời, nhưng tầm súng rất ngắn. Tuy vậy, chiếc thiết-gấp-hạm Ba-da và chiếc pháo-hạm Vi-pe của Pháp cũng bị hư-hại ít nhiều. Đại-bác Pháp lần-lượt phá đổ được nhiều bức thành-lũy. Tối đến, hai bên ngưng bắn cả.

Sáng hôm 19-8, Việt-quân phản-công luôn một giờ đồng-hồ. Vì sóng to, gió lớn, Pháp tính đổ bộ hôm ấy rồi lại thôi.

Hôm sau, hai bên tái-chiến quyết-liệt. Cuộc-bê xua quân lên bờ đánh lấy đồn phía Bắc, đoạt được nhiều giàn súng đặt quanh đồn này. Thành Trần-hải bị hãm, Việt-quân chống đánh rất can-đảm, quăng trái nỏ để làm thành một hàng rào lửa ngăn quân Pháp. Nhưng hỏa-lực của địch mạnh hơn. Quân ta bị thương, bị chết, xác đồ lung-tung. Thông-chế Lê Chuần bị đạn tử-trận. Hậu-quân Lê Sĩ tuy bị thương nặng vẫn ra công đánh, nhưng rồi cũng chết. Chưởng-vệ Nguyễn Trung cũng bị hy-sinh giữa chiến-cuộc. Thành bị chiếm sau khi kho đạn bị trúng một quả trái phá, vừa nổ vừa cháy, khói bốc mịt-mù. Vào lúc tối, Việt-quân được lệnh rời khỏi hai bên bờ sông.

Sáng hôm sau nữa, vào khoảng 9 giờ, thành hoàn-toàn đổi chủ, cờ tam tài đã bay trên kỳ-đài. Tham-tri Lâm Hoảng, Trần-thúc-Nhân ôm nhau lao mình xuống sông mà chết.

Thế là cuộc giao-phong kết-liệu rất bi-thảm về phía Việt-Nam.

PHẠM-VĂN-SON
(Việt-sử tôn-biên V)

PHÁP ĐẶT XONG VIỆC BẢO-HỘ VIỆT-NAM

I. BÀI GIẢNG.

1. Pháp chiếm các tỉnh Bắc-kỳ

Toàn-quyển Hát-mãng về Pháp, Cuộc-bê thay. Pháp quyết chiếm nốt các tỉnh Bắc-kỳ nên gởi sang nhiều binh-lính và súng-đng. Cuộc-bê chia làm hai đạo thủy, bộ tiến đánh Sơn-tây. Sau 3 ngày chống cự, thành bị hạ. Quân ta và quân Tàu rút lên miền thượng-du.

Tướng Mi-ô lại sang thay Cuộc-bê và nhận thêm tiếp-viện. Quân Pháp tiến đánh Bắc-ninh, Thái-nguyên, Hưng-hoà và Tuyên-quang. Quân Tàu và quân Cờ đen rút lên vùng biên-giới, còn Hoàng-kê-Việt thì theo đường núi lui về Huê.

2. Hoà-ước năm giáp-thân (1884)

Theo lời yêu cầu của triều-đình Huê, chánh-phủ Pháp sai Pa-tơ-nốt sang sửa lại tờ hoà-ước năm quý-mùi (1883). Ngày 6-6-1884, Pa-tơ-nốt cùng Nguyễn-văn-Tường ký tờ hoà-ước mới, nói rộng chủ-quyền của triều-đình Huê ra từ Thanh-hoá đến Bình-thuận.

Pa-tơ-nốt hội cả các quan, bắt đem cái ấn của Tàu phong cho vua Việt-Nam thụt bễ hủy đi, nghĩa là từ đó Việt-Nam thuộc về nước Pháp bảo-hộ, chớ không thần-phục nước Tàu nữa.

3. Sự tranh-giành ảnh-hưởng của Pháp và Trung-hoa ở Việt-Nam

Trước hoà-ước năm giáp-thân, nước Tàu đã giao-ước với Pháp rút tất cả quân ở Bắc-kỳ về. Nhưng các quan Tàu vẫn đóng binh mãi ở biên-giới. Quân Pháp tiến lên, bị quân Tàu đánh bại ở đồn Bắc-lệ.

Chánh-phủ Pháp liền cho hải-quân Pháp bắn phá Phúc-châu bên Tàu và phong-tòa đảo Đài-loan. Đồng thời, lục-quân Pháp được tăng-cường tiến chiếm Lạng-sơn.

Quân Tàu lại kéo sang quá đông đánh mạnh vào thành Lạng-sơn. Quân Pháp phải rút lui bỏ thành này.

Tuy nhiên, vì Phúc-châu và Đài-loan bị uy-hiếp, chánh-phủ Tàu chịu ký Hoà-ước với Pháp tại Thiên-tân (1885). Nước Tàu rút hết quân về và nhận cuộc bảo-hộ của nước Pháp tại Việt-Nam.

Hoà-ước năm giáp-thân (1884)
xác-nhận cuộc bảo-hộ của Pháp

II. CÂU HỎI

- 1) Quân Pháp nhận thêm viện-binh tiến đánh những tỉnh nào?
- 2) Quân Tàu và quân Cờ đen rút đi đâu? Quân ta lui về đâu?
- 3) Hoà-ước năm giáp-thân có gì khác với hoà-ước năm quý-mùi?
- 4) Quân Pháp tiến đánh quân Tàu ở biên-giới bị thất-bại ở đâu?
- 5) Chánh-phủ Pháp cho hải-quân đánh phá ở đâu?
- 6) Tại sao chánh-phủ Tàu chịu ký hoà-ước Thiên-tân?
- 7) Theo hoà-ước này, nước Tàu nhận quyền gì của Pháp?

III. BÀI HỌC

Quân Pháp nhận thêm viện-binh từ Pháp gọi sang, tiến đánh quân Tàu và quân ta dễ chiếm Sơn-tây, Bắc-ninh, Thái-nguyên, Hưng-hoá và Tuyên-quang. Quân Tàu rút lên vùng biên-giới, quân ta rút về Huế.

Việt và Pháp ký hoà-ước năm giáp-thân (1884), đội-lược xác-nhận quyền bảo-hộ của Pháp ở Việt-Nam và mở rộng chủ-quyền của triều-đình Huế ra từ Thanh-hoá đến Bình-thuận.

Tuy nhiên, quân Tàu vẫn đóng mãi ở biên-giới. Quân Pháp tiến đánh, bị thất-bại ở Bắc-lệ và Lạng-sơn. Chánh-phủ Pháp cho hải-quân bắn phá Phúc-châu và Đài-loan. Chánh-phủ Tàu phải ký hoà-ước Thiên-tân (1885), rút hết quân về và nhận cuộc bảo-hộ của nước Pháp ở Việt-Nam.

IV. BÀI ĐỌC

BẢN HOÀ-ƯỚC NĂM GIÁP-THÂN (1884)

Hoà-ước này gồm 19 điều, dưới đây là những điều cốt-yếu:

- 1) Việt-Nam nhận Pháp là nước bảo-hộ, và là nước thay mặt giao-thiệp với các nước ngoài.



Quân Pháp đánh thành Sơn-tây

- 3) Từ Thanh-hoá đến Bình-thuận, vua nước Việt-Nam giữ chủ-quyền như trước.
- 5) Quan Khâm-sứ có quyền trực-tiếp với vua.
- 6) Tại Bắc-phần, Pháp đặt Trú-sứ ở các tỉnh.
- 7) Các quan địa-phương phải phục-tùng các quan Trú-sứ.
- 10) Các vụ kiện-cáo, có can-thiệp người Pháp hay là người ngoại-quốc, đều do quan Pháp xử.
- 11) Thuế ở Bắc-phần, quan Pháp sẽ hội-đồng với quan Việt-Nam, thu và chi; thừa bao nhiêu, sẽ nộp về Huế.
- 15) Nước Pháp được tùy tiện, khi xét có những chỗ phải đóng binh.
- 17) Nếu không có Chánh-phủ Pháp cho phép thì nước Việt-Nam không được vay nợ các nước ngoài.

UNG-TRÌNH
(Việt-Nam ngoại-giao-sứ)

CHÁNH-SÁCH CẠI-TRỊ CỦA PHÁP Ở VIỆT-NAM

I. BÀI GIẢNG

1. Pháp tước-đoạt chủ-quyền của triều-đình Huế

Theo các hoà-ước đã ký-kết giữa Việt-Nam và Pháp thì Nam-kỳ là đất thuộc-địa, do Pháp trực-tiếp cai-trị, Trung-kỳ và Bắc-kỳ là xứ bảo-hộ, còn thuộc quyền của triều-đình Huế. Tuy nhiên, thực-dân Pháp đặt ra Phủ Toàn-quyền, lần hồi tước hết chủ-quyền của vua Việt-Nam để nắm trọn quyền thống-trị.

Năm 1897, Toàn-quyền Pháp bãi bỏ chức Kinh-lược-sứ Bắc-kỳ, giao quyền cho viên Thông-sứ Pháp. Từ đó, ở Bắc-kỳ, quan-lại Việt-Nam chỉ biết có Thống-sứ chứ không còn biết triều-đình nữa.

Kế đó, ở Trung-kỳ, Pháp lấn quyền nhà vua, bắt đề Khâm-sứ Pháp chủ-tọa Hội-đồng nội-các. Pháp lại bắt triều-đình giao luôn trách-nhiệm thu thuế và kiểm-soát tài-chánh.

Như vậy, Bắc-kỳ và Trung-kỳ bị biến thành đất thuộc-địa cũng như Nam-kỳ.

2. Pháp kềm-hãm người Việt-Nam trong vòng nô-lệ

a) Không cho tham-chính

Trong guồng máy hành-chánh, thực-dân Pháp nắm lấy hết những chức-vụ điều-khiển, người Việt-Nam dầu tài giỏi đến đâu cũng giữ chức-vụ thừa-hành. Trong các Hội-đồng dân-biểu, Pháp dùng mọi mảnh-khoẻ cho những tay sai vào làm « nghị-gật ». Nếu có người ái-quốc chân-chính nào đắc cử thì Pháp tìm cách gán cho những tội-bị-đặt đề loại ra.

b) Tước hết quyền tự-do

Trong thời Pháp-thuộc, dân ta không còn một quyền tự-do nào cả.

Không tự-do đi lại: từ Bắc vào Nam, phải có thông-hành như đi ra ngoại-quốc. Không tự-do hội-hợp: đám giỗ, đám ma cũng phải xin giấy phép, sơ-xuất là bị bắt-bớ. Không tự-do nghiệp-đoàn: công-nhân có đòi-hỏi quyền-lợi thì bị vu ngay tội bạo-tung, phá rối trật-tự, chủ xí-nghiệp, chủ đồn-điền tha-hố bóc-lột. Không tự-do báo-chí: chế-độ kiểm-duyet khắc-nghiệt, che dấu không cho dân-chúng biết sự thật về tệ-đoan của chánh-phủ thực-dân. Không tự-do tư-tưong: thư-từ bị bóc xem, sách-vở bị cấm-đoán, người trí-tức có đầu-óc cách-mạng bị bắt-bớ, tù-đày.

c) Chia-rẽ để trị

Thực-dân Pháp cố chia-rẽ dân ta để dễ trị. Chúng đặt ra luật lệ riêng cho mỗi miền Nam, Trung, Bắc, khiến cho người một nước, cùng chung nòi-giống, ngôn-ngữ mà coi nhau như người xa-lạ.

Chánh-sách cai-trị của Pháp là nô-lệ-hóa dân ta để thống-trị lâu dài.

II. CÂU HỎI

- 1) Theo hoà-vớc Việt-Pháp thì triều-đình Huế còn quyền cai-trị miền nào ?
- 2) Pháp đặt ra Phủ Toàn-quyền để làm gì ?
- 3) Trong guồng máy hành-chánh, Pháp sắp-đặt thế nào ?
- 4) Trong đời sống hàng ngày, dân ta bị bó-buộc làm sao ?
- 5) Pháp làm gì để chia-rẽ dân ta ?
- 6) Trò nghĩ thế nào về chánh-sách cai-trị của Pháp ?

III. BÀI HỌC

Trái với Hoà-ước đã ký-kết với Việt-Nam, Toàn-quyền Pháp lần tước-đoạt chủ-quyền của triều-đình Huế, biến Bắc-kỳ và Trung-kỳ thành đất thuộc-địa cũng như Nam-kỳ, để nắm trọn quyền cai-trị. Trong guồng máy hành-chánh, người Pháp chiếm hết những chức-vụ điều-khiển, người Việt dầu tài-giỏi cũng chỉ làm tay sai. Các thứ tự-do thông-thường: đi lại, hội-hợp, nghiệp-đoàn, báo-chí, tư-tưong, đều bị giới-hạn và cấm-đoán. Pháp đặt ra luật-lệ riêng cho mỗi miền Nam, Trung, Bắc, nhằm chia-rẽ dân ta để dễ thống-trị.

VI. BÀI ĐỌC

BÀI THƠ CHỐNG CHÁNH-SÁCH CHIA ĐỀ TRỊ

Trời Nam một dải non sông,
 Nghìn năm cơ-nghiệp cha ông hãy còn.
 Bồng đầu núi lở, sông cồn.
 Nước non trơ đá, nào hồn ở đâu ?
 . . . Hay là ở đám thôn-dân.
 Hồn còn tranh-cạnh nơi ăn chiếu ngồi ?
 Hay là ở đám rong-chơi,
 Hồn còn ham muốn cuộc vui li-bì ?
 Hay là ở đám sơn-khê,
 Hồn còn ngơ-ngẩn chưa nghe chuyện gì ?
 Hay là ở đám khoa thi,
 Hồn còn mê-mẩn giữ nghề văn-chương ?
 Hay là ở chốn quan-trường,
 Hồn còn tấp-tễnh tìm đường chực ra ?
 Hỏi xem hồn ở gần xa,
 Gọi ra cho tỉnh, tỉnh ra thì về.
 Xin hồn đã tỉnh, đừng mê,
 Bây giờ ta sẽ liệu bề khuyên nhau :
 Khuyên nhau lấy nghĩa đồng-bào,
 Lấy câu ích-quốc lấy điều lợi-dân.
 Đường bảo chúng ,nghĩa hợp quần,
 Tự-cường thế ấy, duy-tân thế nào ?

(Chiêu hồn nước : Lê Đại)



Palais TOÀN-QUYỀN, tượng-trưng uy-lực của Chánh-Phủ bảo-hộ



Nhà Ngân-hàng Đông-dương, tiêu-biểu quyền-lợi của thực-dân

CHÁNH-SÁCH KINH-TẾ VÀ VĂN-HÓA CỦA PHÁP

I. BÀI GIẢNG

1. Chánh-sách kinh-tế

Sau khi đặt được nền bảo-hộ, người Pháp áp-dụng một chánh-sách bóc-lột về kinh-tế.

a) Về canh-nông

Thực-dân Pháp đưa nhau chiếm-đoạt đất-đai của dân ta. Chúng lập ra những đồn-diên hàng ngàn mẫu rồi biến nhân-dân trong vùng thành tá-diên, để chúng thành-thời ngồi thu lợi. Chúng lại lập những sở cao-su giữa nơi rừng thiêng nước độc, cưỡng-bách dân ta vào làm phu với số lương chết đói, để mỗi năm chúng thu lợi hàng triệu bạc.

b) Về kỹ-nghệ

Thực-dân Pháp chỉ chú-trọng đến việc chiếm-đoạt hầm-mỏ để khai-thác lấy nguyên-liệu đem bán thu lợi ngay hoặc chở về chánh-quốc dùng trong các nhà máy.

Trong các hầm-mỏ, dân phu cũng làm-lụng vô cùng khổ-nhọc mà đời sống không có gì đảm-bảo.

c) Về thương-mãi

Thực-dân Pháp nắm độc-quyền xuất-nhập-cảng và biển Việt-Nam thành thị-trường riêng của chúng. Hàng-hoá Pháp vào Việt-Nam không phải chịu thuế nên tha-hồ tràn vào, làm chết dần tiêu-công-nghệ Việt-Nam, đồng thời chúng mua sản-phẩm Việt-Nam với giá rẻ rồi bán lại cho các nước khác với giá đắt.

d) Về thuế-khoá

Thực-dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế để vơ-vét của dân ta, ác-nghịch nhất là thuế nha-phiến, thuế rượu, thuế muối. Chúng độc-quyền nấu nha-phiến và đặt rượu để bán rồi tha-hồ định giá-cả. Dân làm muối được bao nhiêu phải bán cho chúng rồi mua lại với giá gấp bội. Ngoài ra, còn có thuế thân là một thứ thuế làm khổ-nhọc cho dân nghèo: mỗi năm hàng ngàn người không tiền đóng thuế thân phải bị tù-tội.

Nhà Ngân-hàng Đông-dương, đại-biểu quyền-lợi của tư-bản Pháp, nắm hết quyền kinh-doanh ở Việt-Nam.

2. Chánh-sách văn-hóa

Song-song với chánh-sách bóc-lột, người Pháp còn dùng chánh-sách ngu-dân để kềm-hãm dân-tộc Việt-Nam.

Thực-dân Pháp rêu-rao khẩu-hiệu «khai-hoá» dân ta nhưng thực-chúng không dám truyền-bá sự học vì sợ làm sẵn khí-giới cho thanh-niên ta chống đối. Chúng chỉ mở một số trường nhằm mục-đích đào-tạo một số người để làm tay sai cho chúng trong các cơ-quan hành-chánh. Đại-đa-số dân-chúng bị nạn mù chữ (80%).

Việc học trong nước đã không được dễ dàng, việc xuất-dương du-học bị hạn-chế một cách khắc-nghịch hơn nữa.

Pháp coi Việt-Nam là một thuộc-địa để khai-khân nên tích-cực áp-dụng một chánh-sách bóc-lột và ngu-dân.

II. CÂU HỎI

- 1) Thực-dân Pháp chiếm-đoạt đất-đai và hầm-mỏ để làm gì?
- 2) Chúng bắt dân ta làm gì để chúng ngồi không thu lợi?
- 3) Về thương-mãi, chúng nắm độc-quyền gì?
- 4) Chúng đặt ra những thuế gì để vơ-vét của dân ta?
- 5) Về văn-hoá, chúng đã làm gì cho dân ta?
- 6) Trò nghĩ thế nào về chánh-sách kinh-tế và văn-hoá của Pháp?

III. BÀI HỌC

Về kinh-tế, thực-dân Pháp áp-dụng chánh-sách bóc-lột dân ta đến cùng.

Chúng chiếm đất-đai để lập đồn-diên, chiếm hầm-mỏ, để khai-thác, bắt dân ta vào làm phu cho chúng, để chúng ngồi không thu lợi.

Chúng nắm độc-quyền xuất-nhập-cảng, mua rẻ bán đắt, và tha-hồ cho hàng-hoá Pháp tràn sang làm chết dần tiêu-công-nghệ Việt-Nam.

Chúng đặt ra nhiều thứ thuế để vơ-vét của dân ta, ác-nghịch nhất là thuế nha-phiến, thuế rượu, thuế muối và thuế thân.

Về văn-hoá, thực-dân Pháp chỉ đào-tạo một số người đủ sức làm tay sai cho chúng.

TRÍCH BÀI DIỄN-THUYẾT CỦA CỤ PHAN-BỘI-CHÂU
TẠI TRƯỜNG QUỐC-HỌC HUẾ VỀ MỤC-ĐÍCH NGƯỜI TA ĐI HỌC.

.... «Bây giờ tôi lại nói cái mục-dịch người ta vào học-đường để cầu-học. Nước ta ở vào thời-đại khoa-cứ, sách-vở trong học-đường dạy-báo hay chỉ trọng về đạo-đức cũ, tuy so cùng văn-hoá mới bên Âu-châu thật là nhiều khuyết-điểm, song nếu buổi ấy cái mục-dịch học-sinh nhập-học phỏng biết chăm-chỉ về phía đạo-đức, thì kết-quả cũng rất bồi-ích cho gia-đình cùng cá-nhân, chẳng may lúc ấy thượng hành hạ hiệu chỉ biết cần-đại áo-mũ làm chức-phận đương nhiên lấy thủ gà đầu heo làm năng sự tất hi...

Tới lúc bây giờ, hình-thức học-đường tuy là khác học-đường khoa-cứ ngày xưa vẫn nhiều, da vỏ bề ngoài hình như vừa mắt, nhưng xét đến tinh-thần cốt-tủy có khác gì vườn học tiếng người, đạo-đức cũ đã sạch-sành-sanh, và văn-hoá mới lại chẳng có chút gì dây-vướng ở học-đường; ra rồi chưa có thành-tựu gì, mà chỉ thấy cái bình rượu tây, túi cơm tây, giá đồ tây, ngồi xe tây, ngày ngày rộn-rực trước mắt người ta, tuy cũng có một vài người phảng-phất văn-minh, nhưng mà cầu cho cái tinh-thần chân văn-minh, thì giống như muôn người không được một; vậy cho nên, những người thương-tâm thể-đạo ai cũng bảo: cái mục-dịch người ta ngày nay vào học chẳng qua vì cầu quan to, hốt đồng bạc, để làm một cái môi-giới cho rượu tây, cơm tây, đồ mặc tây, xe tây, lầu tây mà thôi. Chao ôi! trời ôi! thật có thể ru!

Các mục-dịch người ta đi học chỉ có thế ru?

của THẾ-NGUYỄN.
(Trích sách «Phan-bội-Châu»)

CÁC CUỘC KHÁNG-CHIẾN CHỐNG XÂM-LĂNG

1. *Biến-động ở kinh-thành Huế*
2. *Vua Hàm-Nghi và cuộc kháng-chiến*
3. *Phong-trào Cần-vương*
Kháng-chiến Ngàn-trươi
4. *Kháng-chiến ở Trung-kỳ*
Đình-công-Trảng
5. *Kháng-chiến ở Bắc-kỳ*
Nguyễn-thiện-Thuyết và Kỳ-Đông
6. *Kháng-chiến ở Bắc-kỳ*
Hoàng-hoa-Thám
7. *Cuộc khởi-giã của Duy-tân*

BIẾN-ĐỘNG Ở KINH-THÀNH HUẾ

I. BÀI GIẢNG

Nguyên-nhân

a) Vua Hàm-Nghi lên ngôi, Pháp bắt lỗi triều-đình

Vua Kiến-Phúc lên ngôi được 6 tháng thì bị bệnh mà mất.

Hai quan Phụ-chánh Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết chọn Ung-Lịch, mới 12 tuổi, lập lên làm vua, hiệu là Hàm-Nghi (1884).

Khâm-sứ Pháp bắt lỗi sao nước ta lập vua mà không cho nước Pháp biết. Quân Pháp ở Hà-nội kéo vào, bắt triều-đình phải làm tờ xin phép. Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết làm tờ bằng chữ Nôm gửi sang. Khâm-sứ Pháp trả lại bắt làm bằng chữ Nho mới chịu.

b) Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết chủ chiến

Thấy quân Pháp lộng-hành, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết cho mộ binh-lính và lập đồn Tân-sở ở Quảng-trị, định làm căn-cứ chống Pháp.

c) Đờ Cuốc-xi áp-bức triều-đình

Năm 1885, nước Tàu ký hoà-ước Thiên-tân nhận quyền bảo-hộ của Pháp ở Việt-Nam. Tướng Đờ Cuốc-xi từ Pháp mới sang, thấy nghĩa-quân còn hoạt-động khắp mọi nơi, bèn đem quân đi tàu vào để bắt triều-đình ta phải chịu quyền bảo-hộ. Triều-đình sai hai đại-tân theo Khâm-sứ Pháp ra tiếp đón Đờ Cuốc-xi ở cửa Thuận-an.

Tới Huế, Đờ Cuốc-xi cho đòi hai quan Phụ-chánh sang dinh Khâm-sứ để thảo-luận về việc vào yết-kiến vua Hàm-Nghi. Đờ Cuốc-xi đòi triều-đình phải mở cửa chánh cho quan Pháp và cả quân-lính Pháp đi vào. Quan ta thấy điều ấy trái với quốc-lễ, xin để các sĩ-quan Pháp đi cửa chánh, còn quân-lính thì đi cửa hai bên. Đờ Cuốc-xi bắt-định không chịu.

Hôm sau, các quan ở Cơ-mật-viện sang xin vào bàn-định lại thì Đờ Cuốc-xi không tiếp và từ-khước cả lễ-vật của đức Từ-Dũ gửi tặng.

2. Biến động đêm 4-7-1885

Thái độ ngạo mạn của Đờ Cuốc-xi làm triều-đình ngỡ-ngạc, phần-
uất. Tôn-thất-Thuyết quyết-định dùng võ-lực đánh úp Pháp.

Thừa dịp tối 4-7-1885, Đờ Cuốc-xi đặt tiệc đãi các quan Pháp,
quân ta nổ súng vào dinh Khâm-sứ và đồn quân Pháp ở Mang-cá.
Quân Pháp bị đánh thình-lình, ăn-núp giữ thế thủ. Đèn sáng, quân
Pháp phản-công dữ-dội. Quân ta rút lui.

Quân Pháp chiếm lấy kinh-thành và đóng giữ các nơi. Tôn-thất-
Thuyết đưa vua Hàm-Nghi chạy lên Quảng-trị để tiếp-tục kháng-chiến
chống Pháp.

Võ lực họ được thành-trị của người nhưng không họ
được chí-khí của người.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Kiến-Phúc mất, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết lập
ai lên làm vua?
- 2) Quân Pháp ở Bắc kéo vào Huế bắt hai quan Phụ-chánh làm gì?
- 3) Hai quan Phụ-chánh cho lập đồn Tân-sở có mục-dịch gì?
- 4) Tướng Đờ Cuốc-xi đem binh vào Huế lộng-hành thế nào?
- 5) Trước thái-độ ngạo-mạn của Đờ Cuốc-xi, Tôn-thất-Thuyết quyết-
định làm gì?
- 6) Thừa dịp nào quân ta tấn-công quân Pháp? Kết-quả thế nào?
- 7) Tôn-thất-Thuyết đưa vua Hàm-Nghi chạy đi đâu? Để làm gì?

III. BÀI HỌC

Vua Kiến-Phúc mất, hai quan Phụ-chánh Nguyễn-văn-Tường và
Tôn-thất-Thuyết lập ông Ưng-Lich lên ngôi, hiệu là Hàm-Nghi (1884).
Pháp bắt hai quan Phụ-chánh làm tờ xin phép mới chịu làm lễ tấn-
phong cho vua Hàm-Nghi.

Tướng Đờ Cuốc-xi đem binh vào Huế bắt Triều-đình ta chịu quyền
bảo-hộ. Tướng này có thái-độ ngạo-mạn, làm cho triều-thần phần-uất.

Đêm 4-7-1885, Tôn-thất-Thuyết ra lệnh tấn-công dinh Khâm-sứ
và đồn quân Pháp ở Mang-cá. Trong đêm, quân Pháp giữ thế thủ.
Nhưng đến sáng, chúng phản-công dữ-dội. Quân ta rút lui. Quân
Pháp chiếm lấy kinh-thành.

Tôn-thất-Thuyết đưa vua Hàm-Nghi chạy lên Quảng-trị để tiếp-
tục kháng-chiến chống Pháp.

VI. BÀI ĐỌC

KINH-THÀNH HUẾ THẮT-THỦ

Tối ngày 22 tháng năm (4-7-1885), tướng Đờ Cuốc-xi đãi tiệc
các quan văn võ Pháp ở lầu Sứ. Vào khoảng 11 giờ thì các sĩ-quan ở
Mang-cá tiếp nhau ra về.

Sau khi trăng mọc, lối 1 giờ sáng, bỗng nghe tiếng súng đại-
bác nổ vang-lừng, lửa cháy sáng rực ở Mang-cá và ở phía lầu Sứ.

Ở Mang-cá, lính, sĩ-quan thức dậy, nghe tiếng súng rền, lửa
cháy, hoảng-hốt, rối-loạn. Một Đại-úy bị một viên đạn xuyên qua
ngực, chết ngay. Một đại-úy khác bị gãy hai ống chân. Nhưng chẳng bao
lâu quân Pháp trấn-tĩnh được và lo việc phòng giữ: tốp thì lấy những
tàu bột, những thùng không đồ đất vào rồi lấp cửa đồn lại, tốp
thì dập tắt các đám cháy và kéo đồ-đạc ra, một tốp canh giữ các
tường, kho thuốc súng ...

Phía bên lầu Sứ, quân ta phóng hỏa, đốt mấy trại lính và các
nhà phụ-thuộc ở Sứ-quán. Quân Pháp đương ngủ nghe tiếng súng
nổ, thức dậy, thấy khói toả nghi-ngút mọi nơi thì hoảng-hốt bỏ chạy,
những kẻ mang theo được súng, lăm kẻ còn bận áo ngủ, đi chân
không, rồi tốp thì vệt đám đông người đứng ngăn họ, tìm lối thoát
ra, tốp thì chạy vào lầu Sứ. Từ các cửa sổ lầu Sứ, quân Pháp bắn
ta nên quân ta không xông vào được. Từ gà gáy trở đi, đại-bác trên
thành bắn qua làm cho lầu Sứ bị hư-hại nhiều.

... Gấn sáng, đại-bác ta, vì gấn hết đạn, bắn thừa lằn, rồi mờ
tàng, người ta trông thấy một toán quân địch từ lầu Sứ kéo sang,
vào cửa An-hoà, gặp ai giết nấy, vào từng nhà lục kiếm. Quân ta
trong thành cũng như bên lầu Sứ, đã bắt đầu thối lui. 8 giờ 10 thì
cờ tam sắc đã phất-phới trên kỳ-đài, 9 giờ thì quân Pháp vào Hoàng-
thành. Quân-dân trông thấy cờ Pháp, biết quân mình thua, đua nhau
tìm đường thoát thân.

PHAN KHOANG
(Việt-Pháp bang-giao sứ-lược)



VUA HÀM-NGHI



TÔN-THẤT-THUYẾT

VUA HÀM-NGHI VÀ CUỘC KHÁNG-CHIẾN

I. BÀI GIẢNG

Mở đầu cuộc kháng-chiến

Từ Quảng-trị, vua Hàm-Nghi lên Tân-sở dựng cờ kháng Pháp. Tôn-thất-Thuyết làm hịch Cần-vương truyền đi các nơi, hô-hào dân-ra phò vua cứu nước. Khắp nơi, văn-thần nghĩa-sĩ hưởng-ứng nhiệt-liệt.

Pháp đối-phó

a) Chiêu-dụ bất thành

Tại Huế, Đờ Cuốc-xi thương-lượng với đức Từ-Dĩ lập ông Chánh-kính lên làm vua, hiệu là Đông-Khánh (tháng 4-1885). Vua Đông-Khánh ra tuần-thú ở Quảng-bình để chiêu-dụ vua Hàm-Nghi và các quan cự-thần. Nhưng từ nhà vua lãnh-đạo phong-trào đến các quan phò-tả chẳng ai chịu quy-phục. Vua Đông-Khánh phải quay về kinh-đô.

Hoàng-kê-Viêm lại được sai ra Quảng-bình để tiếp-tục việc chiêu-dụ. Lúc bấy giờ, Tôn-thất-Thuyết đã sang Tàu cầu cứu. Nhưng hai con ông là Tôn-thất-Đạm và Tôn-thất-Thiệp nhất-quyết phò vua Hàm-Nghi kháng-chiến đến cùng. Hoàng-kê-Viêm lại trở về không.

b) Dùng võ-lực cũng không kết-quả

Thầy chiêu-dụ không được, Pháp định dùng võ-lực để truy-nã vua Hàm-Nghi và quân Cần-vương. Quân Pháp ra Quảng-bình và Nghệ-an ở những nơi hiểm-yếu chặn đường liên-lạc giữa các khu kháng-chiến.

Tuy nhiên, Tôn-thất-Đạm cùng với Lê Trực nay đánh chỗ này, phá chỗ kia, quân Pháp đánh-đuổi mãi mà không sao bắt được. Vua Hàm-Nghi thì cố Tôn-thất-Thiệp giữ-gìn một cách nghiêm-mạnh, quân Pháp không biết ở đâu mà tìm kiếm.

3. Pháp mua người làm nội ứng bắt vua Hàm-Nghi

Pháp bèn dùng tiền mua chuộc Trương-quang-Ngọc là một người thân-cận vua Hàm-Nghi để tìm cách bắt nhà vua.

Nửa đêm 1-11-1888, Ngọc dẫn thủ-hạ đèn vây chỗ vua đóng. Chúng xông vào giết Tôn-thất-Thiếp, bắt sống nhà vua đem về nộp cho Pháp. Vua Hàm-Nghi bị Pháp đày sang A-ghe-ri, là thuộc-địa của Pháp ở Phi-châu.

Cuộc kháng-chiến của vua Hàm-Nghi đầu thất-bại
cũng gây được phong-trào Cần-vương

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Hàm-Nghi lên Tân-sở truyền hịch Cần-vương để làm gì?
- 2) Sĩ-phu trong nước hưởng-ứng thề nào?
- 3) Vua Đồng-Khánh ra chiêu-dụ vua Hàm-Nghi kết-quả thề nào?
- 4) Pháp dùng võ-lực kết-quả thề nào?
- 5) Sau Pháp dùng mưu gì để bắt vua Hàm-Nghi?
- 6) Trò nghĩ thề nào về Trương-quang-Ngọc?

III. BÀI HỌC

Vua Hàm-Nghi lên Tân-sở truyền hịch Cần-vương kêu gọi mọi người đứng lên kháng Pháp. Sĩ-phu trong nước hưởng-ứng nhiệt-liệt và khởi-nghĩa ở nhiều nơi.

Vua Đồng-Khánh ra Quảng-bình đề chiêu-dụ vua Hàm-Nghi và các cựu-thần, nhưng không ai chịu về quy-phục. Pháp xoay ra dùng võ-lực nhưng đánh mãi mà không thắng được.

Sau, Pháp mua chuộc tên Trương-quang-Ngọc, bắt vua Hàm-Nghi đem nộp cho Pháp, Pháp đày sang A-ghe-ri (1888).

IV. BÀI ĐỌC

HỊCH CẦN-VƯƠNG

«Nước ta ký hiệp-ước với nước Pháp kẻ đã có mấy chục năm. Thoạt tiên ta nhường cho Pháp 3 tỉnh Nam-ky. Mấy năm sau, còn

3 tỉnh nữa họ lại lấy nốt. Nhưng họ vẫn chưa thỏa-mãn, họ cho miếng đất ấy là nhỏ mọn, không thâm vào đâu. Dùng mưu-mẹo, họ lập Lãnh-sự ở Huế và Hà-nội, bắt-buộc ta phải ký hiệp-ước mới rồi thêm bớt, xóa bỏ không biết bao nhiêu lần. Họ quả-quyết xâm-lược Bắc-ky để thu lấy những mồi lợi mà ông cha ta để lại. Nhân lúc nước ta có tang đức Dực-Tôn Anh-Hoàng-Đề (Tự-Đức), quân Pháp kéo vào cướp cửa Thuận-an. Họ ép uống ta phải cho họ đóng quân trong Hoàng-thành và nhường chỗ cho họ dàn bày súng-ông. Sự hiếp-bức đó dù kiên-nhẫn đến thế nào ta cũng không dễ chịu được.

«Tháng năm năm nay, quân Pháp ước hơn vạn người bắt ép ta phải nhường lại Hoàng-thành. Họ bắt vua trị dân theo như luật-pháp riêng của họ. Vì những cơ ấy, Hội-đồng Cơ-mật quyết khởi một trận tập-công ở Huế...

«Cuộc tập-công ngày 23 tháng 5 khởi từ nửa đêm, giữ mãi đến nửa buổi sáng. Quân Pháp chết vô hạn. Bách-tính đồng quá không sao cứu kịp cũng chết rất nhiều. Nhưng đây là mệnh trời, ta tránh sao được.

«Ngay lúc ấy, Nguyễn-văn-Tường đòi bụng, còn Tôn-thất-Thuyết thì vẫn theo trăm, chống nhau với Pháp.

«Núi non cách trở, trăm đi hai tháng mới tới miền này. Các quan trong ngoài đều tế-tựu cả ở đây. Văn-thân, dân-chúng và binh-sĩ cũng lần-lượt ra dự việc Cần-vương.

«Thề nước gặp lúc loạn-ly, ta khoanh tay mà nhìn sao được...»

PHAN-TRẦN-CHỨC
(Vua Hàm-Nghi)

PHONG-TRÀO CẦN-VƯƠNG KHÁNG-CHIẾN NGÀN-TRƯƠI

I. BÀI GIẢNG

1. Phong-trào Cần-vương

Sau khi *hịch Cần-vương* của vua Hàm-Nghi tung ra từ Tân-sở, nhiều người yêu nước đứng lên chống Pháp, mưu việc khôi-phục nền độc-lập cho xứ-sở. Phong-trào giúp vua cứu nước ấy gọi là phong-trào Cần-vương (Phong-trào này cũng gọi là phong-trào Văn-thân kháng-chiến)

2. Phan-đình-Phùng với phong-trào Cần-vương

a) Thân-thê

Phan-đình-Phùng người làng Đông-thái, huyện La-sơn, tỉnh Hà-tĩnh, đỗ đầu Tiến-sĩ về đời vua Tự-Đức. Tánh-tinh cương-trực, ông được cử làm Ngự-sử. Khi vua Tự-Đức mất, ông phản-đời việc phế vua Dục-Đức nên bị Tôn-thất-Thuyết bắt bỏ ngục, rồi cách chức đuổi về quê.

Khi vua Hàm-Nghi truyền hịch Cần-vương, ông hưởng-ứng và được vua cử làm Tân-lý quân-vụ, chỉ-huy các đạo nghĩa-binh chống Pháp. Sau khi vua Hàm-Nghi bị bắt, ông đứng đầu phong-trào Văn-thân tiếp-tục chống Pháp.

b) Mười năm kháng-chiến Ngàn-trươi (1886-1895)

Phan-đình-Phùng lập chiến-khu Ngàn-trươi thuộc vùng núi Vụ-quang (Hà-tĩnh). Ông giao cho tướng Cao Thăng lo việc đúc súng theo kiểu súng Pháp. Ông luyện-tập và võ-trang nghĩa-quân theo phép Âu-Mỹ và đặt kỷ-luật nghiêm-minh.

Ông sai người vây nhà bắt Trương-quang-Ngọc chém đầu để trả thù cho vua Hàm-Nghi. Ông lại lập mưu bắt sống Tuần-phủ Định-nho-Quang là người hay ức-hiếp dân-lành.

Liên tiếp mấy năm trời, ông đem quân đi đánh phá nhiều nơi, gây thiệt-hại nặng-nề cho thực-dân Pháp.

Năm 1893, Cao Thăng tử-trận trên đường tiến đánh Nghệ-an, làm thế-lực nghĩa-quân sút-giam.

c) Thực-dân Pháp đàn-áp nghĩa-quân

Thấy dùng võ-lực không thắng, thực-dân Pháp sai Kinh-lược Bắc-kỳ Hoàng-cao-Khải là người đồng-hương với ông, viết thư dụ hàng. Ông vẫn không chịu hạ khí-giới.

Có kẻ bày mưu cho thực-dân Pháp đào mả tổ-tiên ông và bắt giam thân-quyền ông. Ông lại càng quyết lòng kháng-chiến. Sau cùng, Pháp thúc-giục triều-định Huế sai Nguyễn Thân đem đại-binh ra vây chặt chiến-khu, chặn các đường tiếp-tế, quyết bắt cho được ông.

Năm 1895, vì quá lao tâm lao lực, Phan-đình-Phùng phát bệnh rồi mất giữa rừng sâu. Nguyễn Thân sai người tìm mả, đào lấy xác đem về đốt, lấy tro trộn với thuốc súng mà bắn đi.

Từ đó, phong-trào Văn-thân sút-kém, người lãnh ra ngoại-quốc, người chạy ra Bắc tiếp-tục công-cuộc chống Pháp.

Phan-đình-Phùng đáng sùng-bái bao nhiêu thì Nguyễn Thân đáng nguyên-rủa bấy nhiêu.

II. CÂU HỎI

- 1) Phan-đình-Phùng quê ở đâu? làm quan đến chức gì?
- 2) Tại sao ông bị cách chức?
- 3) Hưởng-ứng phong-trào Cần-vương, ông được giao cho việc gì? Đến lúc nào, ông làm đầu phong-trào Văn-thân để chống Pháp?
- 4) Ông lập chiến-khu ở đâu? Ông tổ-chức quân-đội thế nào?
- 5) Ông đánh nhau với Pháp thế nào?
- 6) Pháp dụ hàng ông thế nào?
- 7) Tại sao ông mất?
- 8) Trò nghĩ thế nào về Phan-đình-Phùng? về Nguyễn Thân?

III. BÀI HỌC

Phan-đình-Phùng người Hà-tĩnh, đỗ đầu Tiến-sĩ đời vua Tự-Đức, làm chức Ngự-sử. Vì tính cương-trực, ông bị Tôn-thất-Thuyết cách chức đuổi về.

Hưởng-ứng phong-trào Cần-vương, ông được vua Hàm-Nghi giao cho chỉ-huy nghĩa-binh.

Sau khi vua Hàm-Nghi bị bắt, ông đứng đầu phong-trào Văn-Thân lập chiến-khu ở Ngàn-trươi. Ông luyện-tập binh-sĩ theo lối Âu-Tây. Tướng của ông là Cao Thăng chế được súng theo kiểu súng Pháp. Trong mấy năm liền, ông làm cho Pháp tổn-thất rất nhiều.

Pháp sai Hoàng-cao-Khải viết thư dụ ông hàng, nhưng thất-bại. Pháp bèn sai Nguyễn Thân đem đại-binh vây chặt chiến-khu.

Năm 1895, ông bị bệnh mất. Từ đó, phong-trào Văn-thân sút-kém.

VI. BÀI ĐỌC

THƯ CỦA PHAN-ĐÌNH-PHÙNG TRẢ LỜI CHO HOÀNG-CAO-KHAI

Hoàng quý-dài cức-hạ.

Gần đây, tôi vì việc quân, ở mãi trong chốn rừng-rú, lại thêm lúc này tiết trời mùa đông, khí-hậu rét quá, nòng-nổi thiệt là buồn-tênh. Chợt có người báo có thư của cô-nhân gửi lại. Nghe tin ấy, không ngờ bao nhiêu nỗi buồn lạnh-lẽo tan đi đâu mất cả. Tiếp thư liền mở ra đọc. Trong thư cô-nhân chỉ báo cho điều hoạ-phước, bày tỏ hết chỗ lợi-hại, đủ biết tâm lòng của cô-nhân, chẳng những muốn mưu sự an-toàn cho tôi thôi, chính là muốn mưu sự yên-đón cho toàn hạt ta nữa. Những lời nói gan ruột của cô-nhân, tôi đã hiểu hết, cách nhau muôn dặm tuy xa, nhưng chẳng khác gì chúng ta được ngồi cùng nhà nói chuyện với nhau vậy.

Song le, tâm-sự và cảnh-ngộ của tôi có nhiều chỗ muôn vàn khó nói hết sức.

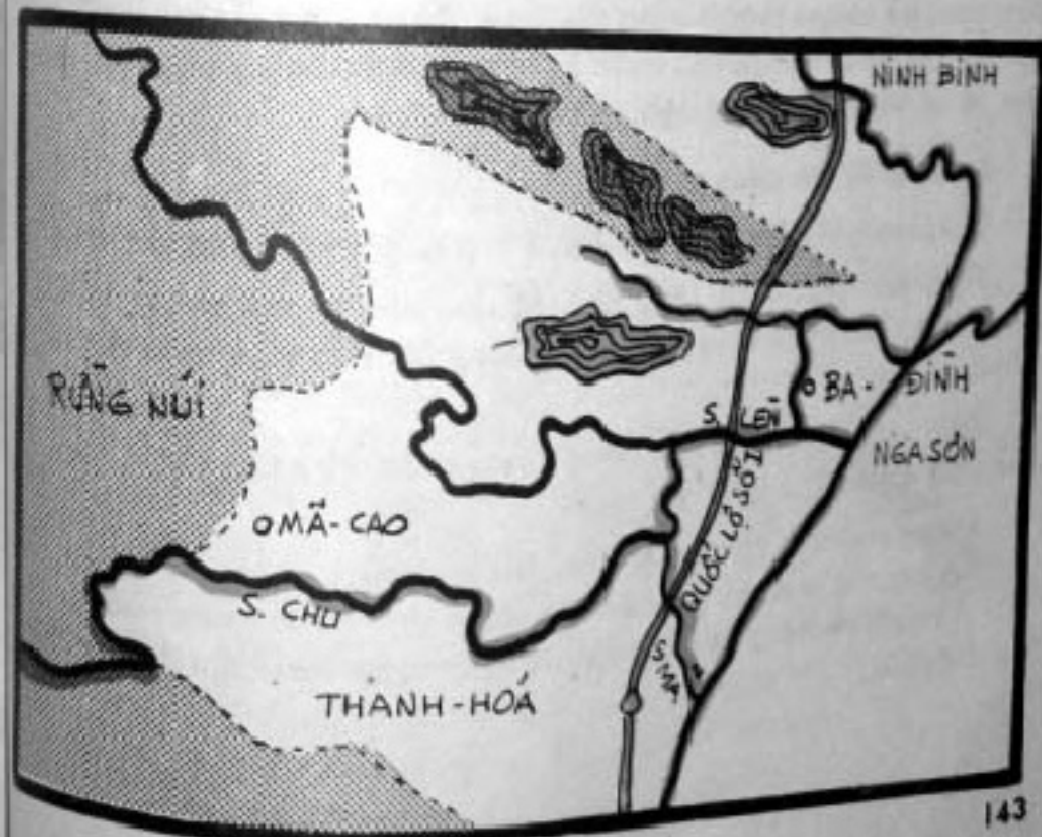
... Năm át-dậu, xa-giá thiên-tứ ngự đến sơn-phòng Hà-tĩnh; giữa lúc đó, tôi đang còn tang bà mẹ, chỉ biết đóng cửa cư tang cho trọn đạo, trong lòng há dám mơ-tưởng đến sự gì khác hơn. Song, Hoàng-thượng lại đoái-tưởng lựa chọn tôi mà giao-phó cho việc lớn, ủy-thác cho quyền to. Ấy, mệnh vua ủy-thác như thế đó, nếu cô-nhân đặt mình vào trong cảnh như tôi, liệu chừng cô-nhân có đành từ-chối trốn-tránh được đi không?

Từ lúc tôi khởi-nghĩa đến nay, đã trải mười năm trời, những người đem thân vào việc nghĩa, hoặc đã bị trách phạt, hoặc đã bị chém giết, vậy mà lòng người trước sau chẳng hề lầy thê làm chán-nản ngã lòng bao giờ; trái lại, họ vẫn ra tài, ra sức giúp-đỡ tôi, và lại số người mạnh-bạo ra theo tôi càng ngày càng nhiều thêm mãi. Ấy, lòng người như thế đó, nếu như cô-nhân đặt mình vào cảnh của tôi liệu chừng cô-nhân có nỡ lòng nào bỏ mà đi cho đành hay không? ...

ĐÀO-TRINH-NHẤT
(Phan-đình-Phùng)



PHAN-ĐÌNH-PHÙNG



Bản-đồ chiến-lưu Ba-Đình

KHÁNG-CHIẾN Ở TRUNG-KỲ ĐÌNH-CÔNG-TRÁNG

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thế

Đình-công-Tráng là người tỉnh Hà-nam. Trước, ông đã từng theo Hoàng-kê-Viem kháng-chiến chống Pháp, nên thu-thập được nhiều kinh-nghiệm về quân-sự.

Ông hưởng-ứng phong-trào Cần-vương đứng ra lập chiến-lũy Ba-đình (Thanh-hoá) chống Pháp.

2. Kháng-chiến Ba-đình

Chiến-lũy Ba-đình đắp toàn bằng tre tươi với đất bùn, giữa một cánh đồng lầy và chỉ có một con đường ăn thông với bên ngoài.

Lúc đầu, quân số của chiến-lũy chỉ độ 600 người và khí-giới chỉ là giáo, mác, mã-tàu và một ít súng cò. Sau, Đình-công-Tráng xuất binh đột-kích các đoàn vận-tải của quân Pháp giết binh-lính, thu-đoạt lương-thực và vũ-khí để võ-trang nghĩa-quân.

3. Ba-đình bị tấn-công

Thấy chiến-lũy Ba-đình lợi-hại, Pháp quyết san bằng cho được.

Pháp đem pháo-binh công-phá dữ-dội, nhưng chiến-lũy vẫn không lay-chuyển, Pháp cho từng toán vượt đồng lầy tiến vào, nhưng đều bị tiêu-diệt.

Cuối năm 1886, Pháp huy-động 4.000 quân và 4 tàu chiến bắn phá chiến-lũy nhưng không có kết-quả.

Đầu năm 1887, Pháp phải đem hết lực-lượng quân-sự ngoài Bắc vào bao vây các mặt, nã đại-bác vào chiến-lũy và cho quân cầm-tử xông vào. Nghĩa-binh chống cự mãnh-liệt trong 16 ngày mới chịu để mất chiến-lũy Ba-đình.

Sau đó, Đình-công-Tráng rút binh về Nghệ-an để họp với quân Phan-đình-Phùng nhưng bị quân địch đuổi theo. Ông trúng đạn tử-trận. Ngoài ra, ở miền Trung còn có:

- Mai-xuân-Thường, Tống-bạt-Hồ nổi lên ở Phú-yên, Bình-định;
- Lê Trực, Nguyễn-phạm-Tuân, ở Quảng-bình;
- Tổng-duy-Tân, Cầm-bá-Thước, ở Thanh-hoá.

Đình-công-Tráng tạo nên một chiến-công oanh-liệt với chiến-lũy Ba-đình.

II. CÂU HỎI

- Đình-công-Tráng người ở đâu?
- Nhờ dịp gì mà ông có tài dùng binh?
- Ông lập chiến-lũy ở đâu? Chiến-lũy được xây-dựng thế nào?
- Ông gây thiệt-hại thế nào cho Pháp?
- Pháp tấn-công chiến-lũy thế nào?
- Đình-công-Tráng chết thế nào? ở đâu?
- Kể các cuộc kháng-chiến khác ở Trung-kỳ?

III. BÀI HỌC

Đình-công-Tráng người tỉnh Hà-nam, từ lúc trẻ đã theo kháng-chiến nên lớn lên có tài dùng binh. Ông lập chiến-lũy Ba-đình (Thanh-hoá) để chống Pháp.

Chiến-lũy rộng lớn, xây bằng tre tươi và đất bùn, giữa một cánh đồng lầy. Nghĩa-quân thường đột-kích các đoàn vận-tải Pháp, thu-đoạt vũ-khí và lương-thực.

Pháp đem binh thủy, bộ tấn-công nhiều lần đều bị thất-bại. Sau, Pháp cử đại-binh từ Bắc vào vây chặt, bắn phá dữ-dội nhiều ngày, chiến-lũy mới vỡ.

Đình-công-Tráng rút chạy về Nghệ-an bị trúng đạn chết (1887). Các cuộc kháng-chiến khác: Mai-xuân-Thường (Phú-yên, Bình-định), Lê Trực (Quảng-bình), Tống-duy-Tân (Thanh-hoá).

144

145

IV. BÀI ĐỌC

BA-ĐÌNH KỶ

Giỏ, mây rộn buổi Hàm-Nghị,
Ba làng Thanh-hoá, thành-trị đào xây.
Trước thành giữ thể ruộng lũy,
Mặt thành xây đắp tre đây, bàng cao
Trong thành, kho chứa giềng đào,
Sau thành có ngã sang Lào, ra Thanh.
Đồn quân tên gọi Ba-đình,
Tướng-quân Công-Tráng họ Đình là người.
Uy-nghiêm tướng mạnh, thành dài,
Thế trong vững thủ, thế ngoài mạnh công.
Thuận-thành nghe động uy-phong,
Pháp-binh từ Huế ùng-ùng kéo ra.
Mây phen đánh giáp-là-cà,
Địch-quân thua siêng, quân ta được hoài.

Tôn-Đà NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

Bài 38

KHÁNG-CHIẾN Ở BẮC-KỲ NGUYỄN-THIỆN-THUẬT VÀ KỶ-ĐỒNG

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn-thiện-Thuật: Vua Bãi-sậy

a) Thân-thẻ

Nguyễn-thiện-Thuật là người tỉnh Hưng-yên, thi đỗ Cử-nhân, được bổ chức *Tán-tương quân-vụ* nên thường gọi là *Tán Thuật*. Ông hưởng ứng hịch Cần-vương của vua Hàm-Nghị, từ quan về lập chiến-khu Bãi-sậy (Hưng-yên) để chống Pháp.

b) Kháng-chiến Bãi-sậy (1885-1889)

Bãi-sậy là một vùng hiểm-trở với những đầm sâu, những rừng sậy um-tùm, đầy cạm-bẫy, khó vào được.

Nguyễn-thiện-Thuật liên-kết với các nhóm nghĩa-binh các nơi đánh phá vùng Hưng-yên, Hải-dương, Thái-bình, làm cho Pháp phải tốn-thất nặng-nề. Pháp nhiều lần đem quân đến đánh, nhưng lần nào cũng hao binh mất súng, mà không phá nổi chiến-khu. Dân-chúng gọi ông là: *Vua Bãi-sậy*.

c) Kháng-chiến thất-bại

Sau, Pháp sai Tổng-đốc Hải-dương là Hoàng-cao-Khai đi tiêu-trừ. Biết rõ địa-thế, Hoàng-cao-Khai đem đại-binh bủa vây chung quanh Bãi-sậy, lập nhiều đồn-ái cắt đứt các đường tiếp-tê lương-thực rồi dùng chiến-thuật hòa-công đốt chiến-khu. Nghĩa-quân tan-vỡ, Nguyễn-thiện-Thuật phải chạy sang Tàu.

2. Kỳ-Đồng

a) Thân-thẻ

Kỳ-Đồng tên thật là Nguyễn-văn-Cám quê ở Thái-bình, theo Văn-thân chống Pháp ở quê nhà và bị Pháp bắt. Thấy ông thông-minh, Thống-sứ Pháp cho sang học ở An-giê, mong ông lớn lên sẽ trở thành người giúp việc đắc-lực của chánh-phủ bảo-hộ. Mười năm sau (1896), Kỳ-Đồng đậu Tú-tài, trở về nước hoạt-động chống Pháp.

TÁN-TƯƠNG QUÂN-VỤ . chức quan tham-mưu trong một bộ binh.

b) Hoạt-động

Thành tài rồi, Kỳ-Đông quyết đem tài-sức ra phụng-sự quốc-gia. Ông lấy cơ lập ấp ở Yên-thê để chiêu-tập nghĩa-quân giúp ngấm Đê Thám. Năm 1897, ảnh-hưởng của ông tràn-lan khắp các tỉnh Hải-đương, Thái-bình và Nam-định. Ông dự-định tấn-công thành Hải-đương nhưng bị Pháp biết nên bắt ông đày sang đảo Ta-hi-ti.

Ngoài ra ở miền Bắc còn có :

- Đội Văn nổi lên ở Bắc-ninh ;
- Đốc Ngừ, Đốc Kiều, ở Sơn-tây và Hưng-hoá ;
- Đốc Tích, ở Hải-đương.

Pháp phải vất-vả đánh dẹp suốt từ năm 1885 đến 1892 mới yên.

**Danh - lợi không cám - dỗ được
lòng người chân-thành yêu nước.**

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn-thiện-Thuật quê ở đâu ?
- 2) Tại sao người ta gọi ông là Tân Thuật ?
- 3) Ông lập chiến-khu ở đâu ?
- 4) Dân-chúng tặng ông danh-hiệu gì ? Tại sao vậy ?
- 5) Tại sao chiến-khu vỡ ?
- 6) Kỳ-Đông tên thật là gì ? Tại sao Pháp cho ông du-học ?
- 7) Về nước ông hoạt-động thế nào ? Kết quả ra sao ?
- 8) Kể những cuộc kháng-chiến khác ở Bắc-kỳ ?

III. BÀI HỌC

Nguyễn-thiện-Thuật là người tỉnh Hưng-yên, thi đỗ Cử-nhân, làm chức Tân-tướng quân-vụ. Hưởng-ứng hịch Cần-vương của vua Hàm-Nghi, ông từ quan, về lập chiến-khu Bãi-sậy (Hưng-yên), trên một vùng bùn lầy, rừng sậy um-tùm. Trong mấy năm trời, ông gây cho Pháp nhiều thiệt-hại. Dân chúng gọi ông là Vua Bãi-sậy.

Sau, Hoàng-cao-Khai đem đại-binh vây đánh bốn mặt và dùng hoả-công đốt chiến-khu. Ông chạy sang Tàu.

Kỳ-Đông tên thật là Nguyễn-văn-Cầm, được Pháp cho du-học. Khi về nước, ông hoạt-động giúp Đê Thám và mưu-tính việc tấn-công Hải-đương. Pháp bắt ông đày sang Ta-hi-ti.

Các cuộc kháng-chiến khác :

Đội Văn (Bắc-ninh), Đốc Ngừ, Đốc Kiều (Sơn-tây và Hưng-hoá), Đốc Tích (Hải-đương).

VI. BÀI ĐỌC

CHIẾN-KHU BÃI-SẬY.



Bản-đồ chiến-khu Bãi-Sậy

Nhìn xa người ta chỉ thấy bát-ngát một rừng sậy mọc um-tùm và có lẽ người ta chỉ mừng-tượng thấy những túp lều tre dựng rải-rác trong đám sậy dày là nơi ra vào của đảng.

Họ đã nhầm, không phải chỉ có thế mà thôi đâu. Nếu họ được một đảng-viên cho đi theo thì họ sẽ do một lối đường hầm đi xuống. Sau khi qua những đường ngách, ngang dọc, tối-om, tắt họ phải ngạc-nhiên trước một tổ-chức đương-gian dưới âm-ty.

Công-cuộc kiến-tạo chiến-lũy này thật vô cùng vĩ-đại. Đường hầm như mắc cửi mà cửa hầm thì thực là vô cùng bí-mật. Không một ai có thể vào lọt trong Bãi-sậy, vì chỉ có người của đảng mới rõ đầu-hiệu mà tìm lối xuống hầm. Ngoài ra, còn ai dám bén-máng đến nơi nguy-hiểm này.

Ở ngay Bãi-sậy đã chi-chít cam-bẫy, người lạ lẫm mò vào thì đứng hòng mà ra nữa. Nói đến dưới hầm, những gốc cây sậy kia, thì thực là nói đến tất cả nguy-hiểm và bí-mật.

Người đảng quen thuộc với đêm tối. Bởi thế nên họ đi lại hay ẩn ở dưới hầm như thường. Chỉ một chút ánh sáng của đĩa đèn dầu cũng làm cho họ nhận rõ sự-vật chung quanh. Chỗ này kho lương, chỗ kia phòng họp ; nơi quân đóng, nơi ăn ngủ, chôn ăn-nấp ; đầu ra đây, chẳng khác gì một tổ-chức thành-trị trên mặt đất vậy.

Trong lòng Bãi-sậy cũng như dưới hầm, chỗ nào cũng hình như chức nuốt sống ăn tươi những người muốn thám-hiểm cơ-quan của đảng.

VĂN-HÀ

(Tân Thuật Bãi-sậy khôi-nghĩa)



NGUYỄN-THIỆN-THUẬT



HOÀNG-HOA-THÁM với vợ, con

KHÁNG-CHIẾN Ở BẮC-KỲ HOÀNG-HOA-THÁM

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thế

Hoàng-hoa-Thám còn có tên là *Trương-văn-Thám*, quê ở *Yên-thế*, tỉnh *Bắc-giang*. Ông đã theo *Cai Kinh* kháng-chiến, được phong làm *Đế-độc*, nên thường gọi là *Đế Thám*. Sau khi *Cai Kinh* thất-bại, ông về lập chiến-khu ở *Yên-thế* (1886).

2. Kháng-chiến Yên-thế (1886-1913)

Chiến-khu *Yên-thế* là một vùng rộng mênh-mông toàn là núi cao rừng thẳm, cây to có rậm, lối đi quanh co, gập-ghenh, đầy cạm-bẫy. Hoàng-hoa-Thám cho xây đồn-trại ở những nơi hiểm-yếu và đào đường hầm liên-lạc với nhau, lại mua súng đạn bên Tàu để võ-trang nghĩa-quân. Nơi nào cây cày được, ông cho quân-lính làm ruộng để lấy lương-thực.

Từ chiến-khu này, *Đề Thám* thường đánh bất-thình-linh vào các đồn lẻ-tẻ hoặc phục-kích các đội binh tuần-tiểu để cướp vũ-khí.

Với chiến-thuật du-kích, ông kéo dài cuộc kháng-chiến suốt 25 năm trời, gây cho Pháp nhiều thiệt-hại nặng-nề.

3. Kế-hoạch hoà-hoãn

Những lúc hàng-ngũ suy-yếu căn-chính-bị lại, *Đề Thám* dùng kế-hoạch hoà-hoãn.

Lần thứ nhất, năm 1894, ông hoà với Pháp để về lập ấp ở *Phồn-xương*. Một mặt, ông cho người khai-khẩn ruộng đất để dự-trữ lương-thực, một mặt sửa-sang đồn-trại, mua thêm khí-giới, chuẩn-bị tiếp-tục chống Pháp.

Quân Pháp thấy vậy, tấn-công *Phồn-xương*. Ông cùng bộ-hạ chạy sang vùng *Tam-đảo*. Pháp sai *Lê Hoan* đánh mãi không được nên lại dụ ông về hàng.

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA VUA DUY-TÂN

I. BÀI GIẢNG

1. Từ Thành-Thái đến Duy-Tân

Sau khi vua Hàm-Nghĩ ra Tân-sở, Pháp lập vua Đồng-Khánh lên ngôi. Năm 1888, vua Đồng-Khánh mất, Pháp lập vua Thành-Thái kế vị khi mới 10 tuổi.

Lớn lên, nhà vua tỏ ra có chí tự-lập, thường phản-đối chánh-phủ Pháp. Có lần, nhà vua định ra Bắc để trốn sang Tàu nhưng bị Pháp bắt trở lại. Từ đó, Pháp kiểm-soát chặt-chẽ từng hành-động của nhà vua.

Năm 1907, vì liên-lạc với Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đế ở ngoại-quốc, vua Thành-Thái bị Pháp bắt buộc thoái-vị và đày sang đảo Rê-uy-ni-ông (Phi-châu).

Pháp đặt Hoàng-tử Vĩnh-San mới 8 tuổi lên ngôi, lấy hiệu là Duy-Tân. Tuy còn nhỏ tuổi, vua Duy-Tân tỏ ra rất thông-minh và có chí-khí.

Năm 13 tuổi, nhà vua gửi thư cho chánh-phủ Pháp phản-đối về việc không thi-hành đúng hoà-ước 1884 và yêu cầu đem ra duyệt lại, nhưng không có kết-quả.

2. Cuộc khởi-nghĩa của vua Duy-Tân

Năm 1916, nước Pháp có cuộc chiến-tranh với nước Đức, Vua Duy-Tân cùng các nhà cách-mạng Trần-cao-Vân và Thái Phiên tổ-chức đảng Tân Việt-Nam để mưu việc giành lại độc-lập cho xứ-sở. Đảng này kết nạp được nhiều nhà ái-quốc, thanh-niên một số binh-sĩ trú-dọng tại Thừa-thiên và các lính mộ sắp qua Pháp từng-chinh.

Ngày khởi-nghĩa định vào đêm mùng 3 tháng 5 năm 1916. Nhưng cơ-mưu bị bại-lộ. Binh-lính Việt-Nam bị tước hết khí-giới, quân Pháp đề-phòng cần-mật.

Trần-cao-Vân và Thái Phiên không hay biết, đúng giờ đã định, tới đón vua Duy-Tân vào Quảng-nam để lãnh-đạo cuộc khởi-nghĩa. Nhà

vua vừa ra khỏi hoàng-thành thì bị người Pháp đuổi theo bắt lại. Một số đồng chiến-sĩ cách-mạng bị xử-tử. Vua Duy-Tân bị đưa đi lưu-trí ở đảo Rê-uy-ni-ông, cùng một nơi với vua Thành-Thái. Sau đó, người Pháp cho lập con vua Đồng-Khánh lên ngôi, lấy hiệu là Khải-Định. (1916-1925)

Đày vua cha rồi đày vua con, Pháp chỉ gây thêm sự phẫn-uất trong lòng người Việt-Nam

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Thành-Thái lên ngôi năm nào? lúc mấy tuổi? lớn lên đối với Pháp thế nào?
- 2) Tại sao Pháp bắt vua Thành-Thái thoái-vị? Pháp đày nhà vua đi đâu?
- 3) Vua Duy-Tân lên ngôi năm nào? lúc mấy tuổi? có đức-độ thế nào?
- 4) Nhà vua gửi thư cho Pháp phản-đối về việc gì?
- 5) Vua lập đảng gì? với ai? để mưu việc gì?
- 6) Cơ-mưu bại-lộ, nhà vua bị bắt đày đi đâu?
- 7) Pháp lập ai lên kế-vị vua Duy-Tân?

III. BÀI HỌC

Vua Thành-Thái lên ngôi 1888, lúc mới 10 tuổi. Lớn lên, nhà vua thường phản-đối chính-phủ bảo-hộ. Năm 1907, Pháp viện lẽ nhà vua thường liên-lạc với Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đế ở ngoại-quốc để phế truất và đày sang đảo Rê-uy-ni-ông (Phi-châu).

Vua Duy-Tân lên ngôi năm 1907, lúc mới 8 tuổi, nhưng tỏ ra rất thông-minh và có chí-khí. Năm 1912, nhà vua gửi thư cho Pháp phản-đối về việc không thi-hành đúng hoà-ước 1884. Năm 1916, nhà vua đứng đầu đảng Tân Việt-Nam, cùng với Trần-cao-Vân và Thái Phiên mưu việc khởi-nghĩa. Cơ-mưu bại-lộ, nhà vua bị Pháp bắt đày theo vua Thành-Thái.

Pháp lập con vua Đồng-Khánh lên ngôi, lấy hiệu là Khải-Định (1916-1925).

IV. BÀI ĐỌC

NHỚ LẠI VUA DUY-TÂN

Ta nên nhớ Nguyễn-triều, từ vua Tự-Đức trở về, nếu có một ông vua cách-mạng, công-nhiên phản-kháng chính-sách bảo-hộ, ấy là vua Duy-Tân.

Lúc ngài tại vị, tuy còn ít tuổi mặc lòng, đã có sáng-suốt và can-đảm không chịu ký tên vào những giấy tờ có tính-cách xâm-phạm chủ-quyền nước Việt-Nam, hoặc tăng thuế nọ, hoặc nhượng đất kia, mà Toàn-quyền hay Khâm-sứ định đưa cho ngài để cứ việc nhắm mắt ký tên.

Có lúc người ta muốn uy-hiệp ông vua trẻ tuổi ấy cũng chẳng nổi. «Bây cứ ép tao lên ngôi, chứ tao có thiết làm vua vong-quốc đâu!», ấy là lời vua Duy-Tân khẳng-khái nói trước mặt viên Khâm-sứ Ma-hê, người đã ra lệnh đào lăng vua Tự-Đức để tìm vàng.

— Người ta còn truyền-tụng mãi câu này nhà vua ra cho ông Nguyễn-hữu-Bài, nhân một buổi bơi thuyền câu cá : « Ngồi trên nước khôn toan việc nước, trót buông câu đã lỡ phải lần ». Có lẽ nhà vua muốn dò thứ ý-tứ ông Bài xem có đồng-tâm với mình không ?

Ông Bài đối lại : «Nghĩ việc đời mà ngán cho đời, nên nhắm mắt đến đèn đầu hay đó ».

Nhà vua lắng-lặng, không nói gì, nhưng trong ý bất-bình về cái tâm-lý cam-chịu của một vị triều-thần được coi là bậc khá lúc đó.

Trích báo CÁI-TẠO (1-1-49)



Vua DUY-TÂN



Vua THÀNH-THÁI



CÁC PHONG-TRÀO CÁCH-MẠNG

1. Phong-trào Đông-du
2. Phong-trào Duy-tân
3. Cuộc khởi-nghĩa Thái-nguyên
4. Tiếng bom Sa-diện - Phạm-hồng-Thái
5. Việt-Nam Quốc-dân-đảng và cuộc khởi-nghĩa Yên-bái
6. Cuộc khởi-nghĩa Lạng-sơn
7. Cuộc đảo-chánh 9-3-1945 - Nhật lật Pháp
8. Từ cách-mạng tháng 8 năm 1945 đến cách-mạng 1-11-1963
9. Địa-vị nước Việt-Nam trên trường quốc-tế.

PHONG-TRÀO ĐÔNG-DU

I. BÀI GIẢNG

1. Phong-trào Đông-du là gì ?

Sau khi phong-trào Cần-vương tan-rã, một số sĩ-phu nước ta nhận thấy không thể đem vũ-khí thô-sơ chống với khí-giói tối-tân của Pháp được. Các cụ thầy nước Nhật nhờ canh-tân xứ-sở mà thắng được nước Nga là một nước giàu mạnh ở Âu-châu nên để-xướng phong-trào Đông-du với mục-dịch học-hỏi những tiên-bộ của Nhật và mở mưu-lập việc giải-phóng đất nước. Phong-trào này do cụ Phan-bội-Châu lãnh-đạo.

2. Cụ Phan-bội-Châu và phong-trào Đông-du

a) Thân-thờ

Cụ Phan-bội-Châu, hiệu Sào-Nam, quê ở Nghệ-an. Lúc còn ít tuổi, cụ đã hưởng-ứng phong-trào Cần-vương chống Pháp. Sau cụ đi "giải-nguyên" rồi ở nhà dạy học. Cụ đi từ Nam chí Bắc, kết-giao với nhiều nhà ái-quốc để cõ-võ cho phong-trào Đông-du.

b) Hoạt-động ở Nhật

Sau đó, cụ sang Nhật, lập ra hội Duy-tân, tôn Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đệ (dòng-dõi Hoàng-tử Cảnh) làm hội-chủ. Hội có mục-dịch truyền-bá tư-tưởng cách-mạng và hõ-hào thanh-niên sang Đông-kinh du-học.

Phong-trào hoạt-động được ít lâu thì Pháp điều-đỉnh với Nhật để Nhật trục-xuất các lãnh-tự của phong-trào và các du-học-sinh Việt-Nam.

c) Hoạt-động ở Trung-hoa

Cụ Phan-bội-Châu cùng các đồng-chí sang Trung-hoa, người thì viết văn, viết báo, người thì buôn-bán, lấy tiền giúp du-học-sinh ăn học và mua khí-giói gửi về giúp Đệ Thám. Cụ lập ra Việt-Nam Quang-phục-hội và dùng Tâm-Tâm-xã làm nơi tập-hợp đồng-chí và biên-soạn tài-liệu tuyên-truyền gửi về nước cõ-võ cách-mạng.

* GIẢI-NGUYÊN : người thi đỗ đầu trong khoa thi Hương.

3. Pháp đàn-áp phong-trào

Pháp mưu với Long-tử-Quang, nhà quân-phiệt Trung-hoa, bắt giam cụ Phan-bội-Châu ở Quảng-châu. Khi Trung-hoa dân-quốc nổi lên, cụ được tha. Năm 1925, cụ bị nhà chức-trách Pháp lừa bắt ở Thượng-hải và đưa về Hà-nội. Ra trước toà, cụ tự bào-chữa một cách hùng-hồn. Toà kêu án khổ-sai chung-thân. Đồng-bào các giới biểu-tình đòi Pháp trả tự-do cho cụ. Pháp phải nhượng-bộ và đưa cụ về an-trí ở Huế. Cụ bị bệnh mất tại Huế năm 1940.

Cụ Phan-bội-Châu treo gương trọn đời vì nước
quên mình

II. CÂU HỎI

- 1) Phong-trào Đông-du là gì? Lãnh-tụ là ai?
- 2) Cụ Phan-bội-Châu quê ở đâu? thi đỗ gì?
- 3) Trong nước, cụ hoạt-động thế nào?
- 4) Sang Nhật, cụ hoạt-động thế nào?
- 5) Sang Tàu, cụ lập ra hội gì? với mục-dịch gì?
- 6) Cụ bị Pháp bắt đem an-trí ở đâu? Cụ mất năm nào?

III. BÀI HỌC

Nhân thấy nước Nhật nhờ canh-tân xứ-sở mà thống được nước Nga, nhiều sĩ-phu Việt-Nam đề-xướng phong-trào Đông-du với mục-dịch học-hỏi những tiến-bộ của Nhật và mưu-đồ việc giải-phóng đất nước.

Lãnh-tụ phong-trào Đông-du là cụ Phan-bội-Châu, người Nghệ-an, thi đỗ giải-nguyên. Cụ kết-giao với nhiều chí-sĩ Nam-Trung-Bắc đề phất-động phong-trào.

Cụ sang Nhật, lập hội Duy-tân, tôn Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đé làm hội-chủ, hô-hào thanh-niên sang Nhật du-học. Bị Nhật trục-xuất, cụ sang Tàu lập Việt-Nam Quang-phục-hội, hoạt-động giúp-đỡ du-học-sinh và cõ-võ cách-mạng.

Năm 1925, cụ bị Pháp bắt đem về an-trí ở Huế. Cụ mất tại Huế năm 1940.



MỘ PHAN-BỘI-CHÂU (Huế)

IV. BÀI ĐỌC

CỤ PHAN-BỘI-CHÂU TRƯỚC HỘI-ĐỒNG ĐỀ-HÌNH

Hội-đồng Đề-hình nhóm ngày 23-11-1925, xử án cụ Phan-bội-Châu. Đại-ý bài cãi của cụ Phan như sau:

— Nước Nam cũng là một nước xưa nay chịu ở dưới quyền chuyên-chế, dân-tình khổ-cực đã lâu.

Nhờ có Chính-phủ bảo-hộ là một nước văn-minh nói rằng sang kh -hoá cho, tôi đã chắc rằng dân Giao-chỉ mấy nghìn năm đã đến kỳ mỷ mảy mỷ mỷ. Chẳng ngờ Chính-phủ sang cai-trị 20 năm mà chính-sách không có điều gì thay đổi. Đến năm 1904 mà Trung-Bắc chỉ có hai trường Hà-nội và Huế, mà là trường chỉ dạy làm thông-ngôn. Người du-học không cho, lời thi-cử vẫn đề, hình-luật không chịu thi-hành hình-luật Pháp, quan tham, lại nhùng, hối-lộ công-hành. Tôi là người nước Nam, tôi muốn đánh thức cho dân-tộc Việt-Nam. Tôi thấy thế, sinh ra cái tư-tưởng phản-đối chính-trị. Nếu mà tôi trong tay có mấy trăm vạn hải-quân, mấy mươi vạn lục-quân, tinh-binh, lương-túc, súng-dũ, đạn-nhiều, tàu chiến có, tàu bay có, thì có lẽ tôi hạ chiến-thư, đường-đường chính-chính đánh lại với Chính-phủ. Nhưng tôi là kẻ thư-sinh tôi không có một đồng tiền, tay không có một tấc sắt, không thể lấy vũ-lực mà phản-đối được. Vậy tôi dụng văn-hoá, nghĩa là trước thư, lập ngôn đề có-động nhân-dân, yêu-cầu Chính-phủ cải-lương chính-trị. Chẳng ngờ Chính-phủ ngờ-vực bắt-bớ, tôi phải trốn ra ngoại-quốc để hành-động cho đạt cái mục-dịch của tôi...

Tòa hỏi: — Ông phản-đối chính-trị của Chính-phủ bảo-hộ, hay là chính-trị của nước Nam?

— Tôi phản-đối chính-trị của Chính-phủ bảo-hộ, chứ nước Nam có nước đâu và có chính-trị đâu mà tôi phản-đối?

của THẾ-NGUYỄN

(Tích sách Phan-bội-Châu)



PHAN-BỘI-CHÂU



PHAN-CHU-TRINH

PHONG-TRÀO DUY-TÂN

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thể của Phan-chu-Trinh

Cụ Phan-chu-Trinh hiệu Tây-Hồ, là con một võ-tướng ở Quảng-Nam. Lúc thiếu thời, cụ rất thông-minh và hiếu học. Cụ thi đỗ Phó-bảng, được bổ làm quan tại Huế.

Chẳng bao lâu, cụ từ chức rồi cùng với hai bạn đồng-khoa là Huỳnh-thúc-Kháng và Trần-quý-Cáp đi khắp xứ, liên-lạc với các nhà chí-sĩ cõ-võ phong-trào Duy-tân.

Năm 1906, cụ sang Nhật để gặp cụ Phan-bội-Châu bàn tính việc lớn. Cụ thấy Nhật-bản, cũng là một đế-quốc, không thể nhờ cậy được, nên bỏ về hoạt-động cho phong-trào Duy-tân ở trong nước.

Phong-trào Duy-tân có mục-đích khai-hoá dân-trí, canh-tàn xứ sở, và tiến đến chế-độ dân-chủ.

2. Hoạt-động của phong-trào

a) Chính-trị

Cụ viết một bức thư gửi cho Toàn-quyền Pháp yêu cầu cải-cách chánh-sách cai-trị, mở-mang việc học-hành, trừng-trị bọn tham-quan.

b) Văn-hoá

Cụ hô-hào mở trường học để nâng cao dân-trí. Ở Hà-nội, các cụ Lương-văn-Can, Nguyễn Quyền và các nhân-sĩ Bắc-hà đã mở trường Đông-kinh nghĩa-thục. Trường dạy ba thứ chữ Việt, Pháp, Hán, và chú-trọng đến những môn chính-trị và khoa-học để mở-mang dân-trí. Cụ Phan-chu-Trinh đã nhiều lần ra diễn-thuyết ở đây.

3. Pháp đàn-áp phong-trào

Pháp nhận thấy Đông-kinh nghĩa thực là một tổ-chức cách-mạng nên ra lệnh đóng cửa.

Năm 1908, đồng-bào ở Quảng-Nam hót tóc ngắn, mặc áo cụt,

PHÓ-BẢNG : Người thi đỗ Tiến-sĩ ở bảng phụ.

kéo nhau đến Tòa-sứ xin giảm thuế. Pháp ngờ cụ xui-giục, bắt giam rồi đày ra đảo Côn-lôn.

Nhờ Hội Nhân-Quyền can-thiệp, cụ được ân-xá. Năm 1911, cụ sang Pháp để tiếp-tục hoạt-động chính-trị. Cụ trình-bày với chánh-phủ Pháp những tệ-đoan về chánh-trị ở Việt-Nam và đồng-thời cụ gây tình-thần ái-quốc cho du-học-sinh và Việt-kiều ở Pháp.

Năm 1925, cụ trở về nước, diễn-thuyết hai lần tại Sài-gòn rồi phát bệnh từ trần ngày 24-3-1926. Đến thờ cụ hiện nay còn ở Đát-hồ (Sài-gòn)

Cụ Phan-chu-Trình là nhà cách-mạng
có khuynh-hướng dân-chủ

II. CÂU HỎI

- 1) Cụ Phan-chu-Trình quê ở đâu? Thi đỗ gì?
- 2) Cụ bỏ quan để cò-võ phong-trào gì? với chủ-trương nào?
- 3) Cụ gửi thư yêu cầu Pháp điều gì?
- 4) Cụ hô-hào đồng-bào làm những gì?
- 5) Đông-kinh nghĩa-thục được lập ra với mục-đích gì?
- 6) Tại sao cụ bị Pháp bắt? Được ân-xá cụ lại đi đâu?
- 7) Năm cụ trở về nước, làm được gì trước khi mất?

III. BÀI HỌC

Cụ Phan-chu-Trình quê ở Quảng-nam thi đậu Phó-bằng. Cụ bỏ quan đi liên-lạc với các nhà chí-sĩ trong nước đề cò-võ phong-trào Duy-tân, chủ-trương khai-hóa dân-trí, và canh-tân xứ-sở.

Cụ gửi thư yêu cầu Pháp cải-cách việc cai-trị và hô-hào đồng-bào mở trường học.

Cụ hợp-tác với Lương-văn-Can là người sáng-lập trường Đông-kinh nghĩa-thục ở Hà-nội, đề ngấm hoạt-động cách-mạng.

Năm 1908, dân-chúng biểu-tình đòi giảm thuế ở Quảng-nam. Pháp ngờ cụ xui-giục, bắt đày cụ ra đảo Côn-lôn. Sau đó, được ân-xá, cụ sang Pháp hoạt-động.

Năm 1925, cụ về nước, diễn-thuyết hai lần tại Sài-gòn rồi phát bệnh mất năm 1926.



Nhà thờ PHAN-CHU-TRÌNH (Sài-gòn)

VI. BÀI ĐỌC

Trích thư của Phan-chu-Trình gửi Chánh-phủ Pháp.

«Kể từ khi nước Pháp qua bảo-hộ nước Nam tới giờ sửa-sang đường-sá, cầu-công, tàu thủy, xe lửa giao-thông, giấy thép báo-tin; những sự ích-lợi ấy người nước Nam ai cũng nhận biết cả. Duy còn một điều là cái lưu-tệ của quan-trường, cái bệnh lâu ngày của nhân-dân, đều có quan-hệ đến cái đại mạng-mạch của dân-tộc Việt-Nam, thì chính-phủ vẫn ngó lơ không xử-trí gì đến, mặc kệ cho đồ-nát tới cùng. Mấy chục năm gần đây, ở trong chốn trào-đình thì mấy quan đại-thần khúm-núm cho qua ngày, làm việc vụ tại cho chiếu-lệ thì thôi, còn các quan ở các tỉnh, phủ, huyện, thì ăn dút ăn lót, cầu-cạnh chạy-chọt, không còn biết liêm-sĩ là cái gì!

Máu thịt của dân càng ngày càng bị khoét, làm cho dân đến hết thê làm ăn, hiện-tình trong nước bấy giờ, cảnh-tượng thì tiêu-diêu, lương-dân thì ly-tán, phong-tục thì đồi-bại, lễ-nghĩa mất hết, lập quốc hơn hai mươi triệu người, cái thời-kỳ đã bán-khai mà bấy giờ đã sắp trở lại dã-man. Trong nước, những người có trí thấy thê thì thở vắn than dài tìm phương chạy-chữa, người nào có can-dảm thì bỏ đi ngoại-quốc có lẽ đến gởi xương đất khách mà không còn mong được trở về; còn mấy kẻ nhút-nhát thì cúi đầu mà chịu, quanh năm không ra khỏi xó nhà »...

của THẾ-NGUYỄN
(Trích cuốn Phan-chu-Trình)

CUỘC KHỞI-NGHĨA THÁI-NGUYÊN

I. BÀI GIẢNG

1. Hai nhà lãnh-đạo

Cuộc khởi-nghĩa ở Thái-nguyên do hai ông *Lương-ngọc-Quyền* và *Trịnh-văn-Căn* lãnh-đạo.

a) *Lương-ngọc-Quyền* là con cụ *Lương-văn-Can*, hiệu-trưởng trường *Đông-kinh Nghĩa-thực*. Ông tròn sang *Nhật*, nhờ *Phan-bội-Châu* giúp-đỡ, được vào học trường võ-bị ở *Đông-kinh*. Sau khi tốt-nghiệp, ông sang *Trung-hoa* sung vào đội-quân cách-mạng, lập được nhiều chiến-công. Năm 1915, ông bị Pháp bắt ở *Hương-cảng*, đưa về giam ở *Thái-nguyên*. Ông bị tra-tấn đến nỗi không còn đi đứng được. Nhưng, ông vẫn tìm cách tuyên-truyền chống Pháp.

b) *Trịnh-văn-Căn* người tỉnh *Vĩnh-yên*, gia-nhập lính khố xanh đóng chức *Đội* nên người ta thường gọi là *Đội Căn*. Khi theo quân Pháp đánh *Đế Thám*, *Đội Căn* đã cảm-phục lòng can-đảm và tinh-thần ái-quốc của nghĩa-quân, nên có ý theo cách-mạng. Đòi về *Thái-nguyên*, ông đau lòng trước sự tàn-bạo của viên *Công-sứ* đối với các chính-trị-phạm, nên liên-lạc với *Lương-ngọc-Quyền* định kế-hoạch khởi-nghĩa.

2. Cuộc khởi-nghĩa Thái-nguyên

Đêm 30-8-1917, nhân dịp một số đồng-chí ở các nơi về tỉnh lãnh lương, *Đội Căn* ra lệnh khởi-nghĩa.

Trước tiên, *Đội Căn* lập kế hạ-sát ngay viên *Giám-binh* Pháp coi đồn khố xanh, thu-phục hơn 100 lính và đoạt hết súng đạn. Nghĩa-quân chia nhau chiếm các công-sở, phá đê-lao thả toàn-thể chính-trị-phạm và tù-nhân.

Đội Căn được tôn lên làm *Đại-Đô-độc*, *Lương-ngọc-Quyền* làm *quân-sư*. Cờ *Việt-Nam phục-quốc* phất-phới trên thành, tuyên-ngôn độc-lập dân khắp nơi.

3. Cuộc chiến-đấu của *Đội Căn*

Thành *Thái-nguyên* tự-chủ được bảy ngày thì quân Pháp rầm-rộ kéo lên đánh. Nghĩa-quân ít hơn, sợ bị bao vây nên phải rút khỏi thành. *Đội Căn* định công *Lương-ngọc-Quyền* đi, nhưng *Lương-ngọc-Quyền* tự-từ đề khởi làm chậm-trễ cuộc rút lui.

Sau đó, *Đội Căn* chia quân ra làm nhiều đội rút về phía biên-giới *Trung-hoa*, hy-vọng bắt liên-lạc được với các nhà cách-mạng *Việt-Nam* ở *Quảng-tây*. Nhưng vì quân Pháp không ngớt tàn-công và chặn đường ra biên-giới, *Đội Căn* phải rút về vùng *Tam-đào* và *Yên-thế*, tổ-chức cuộc kháng-chiến bằng lối du-kích.

Quân Pháp nhiều lần tấn-công không nổi nên tìm cách bao vây và triệt đường tiếp-tế lương-thực của nghĩa-quân. Sau mấy tháng trời, nghĩa-quân hao-mòn dần.

Cuối cùng, *Đội Căn* chạy lên *Pháo-sơn*, bị Pháp đuổi đánh. Ông bị thương và tự-sát.

Lòng ái-quốc chân-chánh có một sức
cảm-hoá mãnh-liệt

II. CÂU HỎI

- 1) Cuộc khởi-nghĩa ở *Thái-nguyên* do ai lãnh-đạo?
- 2) *Lương-ngọc-Quyền* là con của ai? sang *Nhật* làm gì? Sang *Tàu* làm gì?
- 3) Ông bị Pháp bắt ở đâu? Giam ở đâu? Trong ngục, ông tuyên-truyền việc gì?
- 4) *Trịnh-văn-Căn* làm chức gì trong quân đội Pháp? Vì sao ông hưởng-ứng lời kêu gọi của *Lương-ngọc-Quyền*?
- 5) Cuộc khởi-nghĩa ở *Thái-nguyên* xảy ra thế nào?
- 6) Tại sao nghĩa-quân phải bỏ *Thái-nguyên*?
- 7) *Đội Căn* chiến-đấu với Pháp thế nào? Tại đâu?

III. BÀI HỌC

Cuộc khởi-nghĩa ở *Thái-nguyên* do *Lương-ngọc-Quyền* và *Trịnh-văn-Căn* lãnh-đạo.

Lương-ngọc-Quyền là con cụ *Lương-văn-Can*, sang *Nhật* học trường võ-bị, rồi sang *Tàu* sung vào quân-đội cách-mạng. Ông bị Pháp bắt ở *Hương-cảng*, đem về giam ở *Thái-nguyên*. Trong ngục, ông tuyên-truyền cho quân-nhân chống Pháp.

Trịnh-văn-Căn là một viên *Đội* lính khố-xanh của Pháp, nên được gọi là *Đội Căn*. Cảm-phục tinh-thần ái-quốc của nghĩa-quân và các chính-trị-phạm, ông hưởng-ứng lời kêu gọi của *Lương-ngọc-Quyền*, mưu việc khởi-nghĩa.

Đêm 30-8-1917, *Đội Căn* đánh cướp đồn lính, chiếm giữ thành *Thái-nguyên* và tuyên-bố độc-lập. Pháp kéo đại-binh đến đánh. *Lương-ngọc-Quyền* tự-từ đề *Đội Căn* rút quân. Suốt mấy tháng trời, *Đội Căn* anh-dũng chống cự với Pháp trong vùng *Tam-đào* và *Yên-thế*. Sau cùng, *Đội Căn* bị thương rồi tự-sát.

IV. BÀI ĐỌC

TUYÊN NGÔN CỦA CÁCH-MẠNG-QUÂN TẠI THÁI-NGUYÊN

Thái-nguyên tỉnh, Quang-phục-quân Đại-Đô-đốc Trịnh, bố-cáo cho dân-chúng đồng-bào được biết :

Nước Việt-Nam ta ngày nay gồm trong cõi Đông-Dương. Dân-tộc ta vốn dòng-dõi Rồng Tiên. Ruộng đất ta phì-nhiều, dài mấy trăm muôn dặm, đầy những núi non tinh-tú. Kể từ Hồng-Bàng lập quốc đến giờ, lịch-sử truyền nổi hơn 4.000 năm ..

Chẳng may đến giữa thế-kỷ thứ 19 vừa rồi, Pháp-tặc giả lấy danh-nghĩa thông-thường truyền giáo cướp mất hương-hỏa quý-hóa của ta. Chúng ta tay tàn-sát những người có nhiệt-tâm yêu nước, phá-hủy đến đài thành-quách ta, bóc-lột tiền-tài sản-nghiệp ta...

Bán chức từ trước tới nay không hề có giây phút nào quên lãng nỗi khổ của đồng-bào dân-chúng. Nhiều lần ta đã lập tâm xuống-nghĩa khởi-bình, nhưng rồi lại phải ngậm hờn khoanh tay, là bởi ta chưa gặp thời-cơ thuận-tiện...

Hôm nay, thời-cơ đã đến, trong nước thì có những bạn đồng-tâm, đồng-chí cùng ta tuốt gươm chĩa súng, đánh giết quân-thù ; bên ngoài thì có những nhà cách-mạng ta bầy lâu trú-ngụ bên Tàu, bên Nhật, giờ này sắp-sửa đem quân-nhu, khí-giới về giúp ta, hợp-lực với ta đánh đuổi Pháp-tặc.

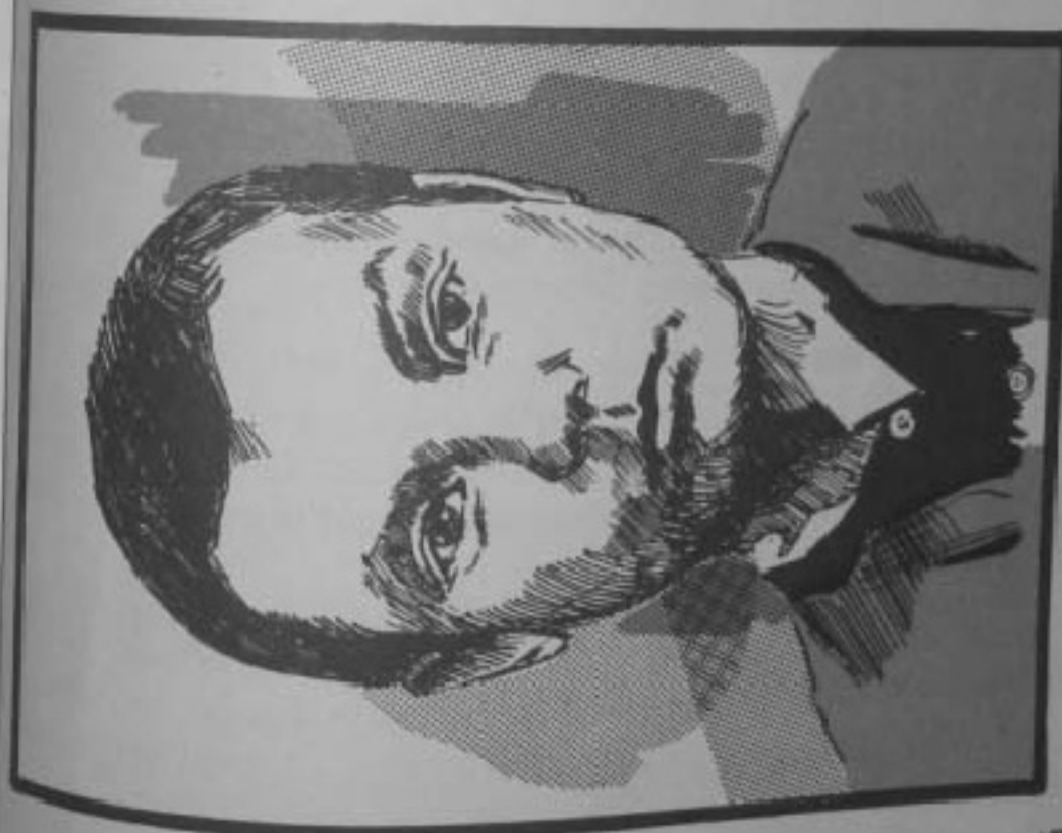
Ta chiêu-tập những anh em có tinh-thần tự-do độc-lập, có nhiệt-tâm yêu nước thương nòi, lập thành những đạo-bình cứu-quốc, và hôm nay ta bắt đầu khôi-phục Thái-nguyên. Lá cờ năm ngôi sao đã kéo lên phất-phới trên kỳ-đài, ta đã tuyên-bỏ Thái-nguyên độc-lập...

Anh em ta cố sức phản-khởi phen này, đồng-tâm hiệp-lực, đá-đào quân thù...

Nay bố-cáo
của ĐÀO-TRINH-NHẤT
(Trích cuốn Lương-ngọc-Quyển)



MỘ BIA PHẠM-HỒNG-THÁI



LƯƠNG-NGỌC-QUYỂN

TIẾNG BOM SA-DIỆN - PHẠM-HỒNG-THÁI

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thể

Phạm-hồng-Thái quê ở tỉnh Hà-tĩnh. Thân-sinh ông là một nhà nho đã từng theo phong-trào Cần-vương chống Pháp.

Năm 21 tuổi, ông theo một người bạn trốn sang Xiêm rồi sang Tàu. Ông gia-nhập Việt-Nam Quang-phục-hội do Phan-bội-Châu cầm đầu và trở nên một đảng-viên đầy nhiệt-huyết.

2. Hoạt-động

Năm 1924, Toàn-quyền Pháp là Méc-lin sang Trung-hoa vận-động trục-xuất các nhà ái-quốc Việt-Nam. Cụ Phan hay tin liền hội-hợp đồng-chí quyết-định hạ-sát Méc-lin để gây tiếng vang trên thế-giới.

Phạm-hồng-Thái được chọn đi thi-hành sứ-mạng này.

Toàn-quyền Méc-lin tới Quảng-châu. Đêm 19-6-1924, Pháp-kiều đãi-tiệc Méc-lin tại một khách-sạn ở Sa-diện.

Phạm-hồng-Thái dấu một trái bom nhỏ trong túi da đựng máy hình. Với tư-cách một phóng-viên nhà báo, ông vượt qua hàng rào lính canh, lọt vào khách-sạn. Ông ném bom vào giữa đám tiệc, làm nhiều người chết và bị thương, nhưng Méc-lin thoát nạn!

3. Liệt-sĩ tuấn-tiết

Ném bom xong, Phạm-hồng-Thái chạy ra ngoài định thoát thân, nhưng cảnh-binh và lính tuần đuổi theo. Ông vừa chạy vừa bắn trả lại. Khi súng hết đạn, chạy đến bờ sông Châu-giang, ông gieo mình xuống sông tự-tử để khỏi rơi vào tay địch.

Tiếng bom Sa-diện tuy không giết được Méc-lin nhưng đã đánh mạnh vào lòng yêu nước của toàn-dân và đồng-thời nói lên cho thế-giới biết ý-chí bất-khuất của dân-tộc Việt-Nam.

Về sau, Tỉnh-trưởng Quảng-châu cảm-phục sự hy-sinh vì chính-nghĩa của liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái cải-táng đem chôn ở Hoàng-hoa-Cương, cạnh mộ 72 liệt-sĩ Trung-hoa.

Tiếng bom Sa-diện báo hiệu chiến-sĩ cách-mạng hoạt-động càng ngày càng thêm háng-hải

II. CÂU HỎI

- 1) Phạm-hồng-Thái quê ở đâu? Ông sang Tàu gia-nhập đảng nào?
- 2) Toàn-quyền Méc-lin sang Tàu làm gì?
- 3) Phạm-hồng-Thái lãnh sứ-mạng gì?
- 4) Đền dịp nào, ông ra tay được?
- 5) Kết-quả vụ ném bom thế nào?
- 6) Tiếng bom Sa-diện có ảnh-hưởng gì?
- 7) Hài-cốt ông được cải-táng ở đâu?

III. BÀI HỌC

Phạm-hồng-Thái quê ở Hà-tĩnh, trốn sang Tàu gia-nhập Việt-Nam Quang-phục-hội.

Lúc ấy, Toàn-quyền Méc-lin sang Tàu vận-động bài-trừ cách-mạng Việt-Nam. Phạm-hồng-Thái lãnh sứ-mạng của đảng theo dõi đề hạ-sát Méc-lin.

Méc-lin đến Quảng-châu, dự tiệc tại một khách-sạn ở Sa-diện. Phạm-hồng-Thái lén vào, ném bom giữa tiệc. Nhiều người ngã gục, nhưng Méc-lin thoát chết.

Phạm-hồng-Thái bị vây bắt, nhảy xuống sông Châu-giang tự-tử. Tiếng bom Sa-diện đánh thức lòng yêu nước của toàn-thể đồng-bào và nói lên với thế-giới ý-chí bất-khuất của dân-tộc Việt-Nam.

Về sau, hài-cốt Phạm-hồng-Thái được người Tàu cải-tang vào Hoàng-hoa-Cương.

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNG-HOA-CƯƠNG

Năm 1925, một chánh-khách Trung-hoa là Hồ-hán-Minh, xướng ra việc cải-táng Phạm-hồng-Thái vào Hoàng-hoa-Cương là nơi an-nghỉ của 72 liệt-sĩ Trung-hoa.

Công việc cải-táng này gặp sự phản-đối của thực-dân Pháp ở Quảng-châu và Việt-Nam, cùng sự cản-trờ của vài phần-tử trong chánh-giới Trung-hoa.

Công việc phải đình-trệ ít lâu, song nhờ Hồ-hán-Minh quyết-tâm dùng quyền-hành của mình để thực-hiện cho kỳ được.

Nên biết Hoàng-hoa-Cương là mảnh đất dành riêng cho 72 liệt-sĩ đã hiến thân cho cuộc Cách-mạng năm Tân-hợi (1911). Chánh-giới và nhân-dân không ai được an-táng ở nơi đó, trừ những người có công lao lớn với Tổ-quốc.

Sự phản-đối của thực-dân Pháp và các phần-tử phong-kiến không làm thay đổi được ý-định của Hồ-hán-Minh.

Công việc cải-táng hoàn-thành vào tháng 3-1925. Từ chân đồi Bạch-vân, hài-cốt liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái được đưa sang Hoàng-hoa-Cương, cải-táng cạnh mộ 72 liệt-sĩ Trung-hoa.

Đích-thân Hồ-hán-Minh đứng ra xây mộ, dựng bia và chính tay ông viết mấy chữ *Việt-Nam liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái* mộ vào bia đá giao cho thợ khắc.

Theo TÔ-NGUYỆT-ĐÌNH
(Phạm-hồng-Thái)

Bài 43

VIỆT-NAM QUỐC-DÂN-ĐẢNG

và

CUỘC KHỞI-NGHĨA YÊN-BÁI

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thế Nguyễn-thái-Học

Nguyễn-thái-Học, người tỉnh Vinh-yên, là một sinh-viên trường Cao-đẳng Thương-mãi Hà-nội. Ông sớm thấm-nhuần tư-tưởng cách-mạng, nhiệt-thành với quốc-gia.

Ông đã gởi cho Pháp một chương-trình cải-cách việc cai-trị nhưng không có kết-quả. Ông làm đơn xin phép ra một tờ báo để nâng cao dân-trí, Pháp cũng không cho. Ông bèn cùng các bạn đồng-chí lập ra *Việt-Nam quốc-dân-đảng*, (1927) chủ-trương dùng võ-lực đánh Pháp để tranh-thủ độc-lập và thành-lập nền dân-chủ theo chủ-nghĩa tam-dân. Chỉ trong một thời-gian ngắn, số người nhập đảng rất đông, trong số này, có cả phụ-nữ và binh-sĩ trong quân-đội Pháp.

2. Hoạt-động

a) Vụ ám-sát tên chủ-sở mộ phu đồn-diễn

Đảng ám-sát tên chủ sở mộ phu đồn-diễn cho thực-dân Pháp là Ba-de, trước cửa nhà hắn. Sở mật-thám Pháp ra lệnh truy-nã đảng-viên Việt-Nam quốc-dân-đảng. Hàng trăm đảng-viên bị bắt và bị kết án. Các đảng-viên trốn thoát được bị theo dõi gắt-gao. Trước tình-trạng đó, Nguyễn-thái-Học quyết-định khởi-nghĩa đầu chưa nắm chắc thành-công.

b) Cuộc khởi-nghĩa Yên-bái

Ngày khởi-nghĩa định vào 10-2-1930 với chương-trình sau :

- Phó-đức-Chính đánh vào Yên-bái
- Nguyễn-khắc-Nhu đánh khu Lao-key
- Nguyễn-thái-Học đánh khu Phá-lại và đồng-bằng.

Gần ngày khởi-nghĩa, vì có trở ngại, Nguyễn-thái-Học ra lệnh hoãn lại tới 15-2-1930. Nhưng ở Yên-bái không được tin hoãn nên cuộc khởi-nghĩa nổ bùng vào ngày giờ đã định trước, và các nơi phải khởi-nghĩa theo.

BA-DE : Bazin

quehuonqayma 175

Nửa đêm 9-2-1930, nghĩa-quân đánh chiếm trại lính khổ đỏ, giết một số sĩ-quan Pháp nhưng không hạ-sát được người chỉ-huy. Quân Pháp cố-thủ đồn Cao, nghĩa-quân tàn-công mãnh-liệt nhưng không hạ nổi. Sáng 10-2-1930, Pháp thêm viện-binh phản-công dữ-dội và lấy lại trại lính khổ đỏ. Nghĩa-quân phải rút lui.

c) Khởi-nghĩa ở Hưng-hóa và miền đông-bằng

Cùng đêm đó, Nguyễn-khắc-Nhu đánh Hưng-hóa không được, rút về chiếm được phủ Lâm-thao. Nhưng sáng hôm sau, quân Pháp từ Phú-thọ về đánh đuổi nghĩa-quân. Nguyễn-khắc-Nhu trúng đạn chết.

Trong khi đó, Nguyễn-thái-Học đánh đồn Phả-lại, nhưng quân Pháp đã đề-phòng nên không hạ được đồn.

Sau cuộc khởi-nghĩa bất-thành, Pháp đàn-áp một cách tàn-bạo. Pháp cho phi-cơ thả bom tiêu-diệt cả làng Cổ-am là nơi có nhiều nghĩa-quân đông và bắt-bớ hàng ngàn người đem xử.

Ngày 17-6-1930, Nguyễn-thái-Học và 12 đồng-chí lên đoạn-đầu-đài ở Yên-bái.

Nguyễn-thái-Học tuy không thành-công nhưng đã
thành-nhân, danh-lưu-hậu-thế

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn-thái-Học quê ở đâu?
- 2) Ông lập Việt-Nam quốc-dân-đảng với mục-đích gì?
- 3) Nguyễn-thái-Học hạ lệnh khởi-nghĩa ngày nào? sắp-đặt thế nào?
- 4) Ở Yên-bái cuộc khởi-nghĩa tiến-triển thế nào?
- 5) Ở các nơi khác, nghĩa-quân hoạt-động thế nào? Tại sao nghĩa-quân tan-vỡ?
- 6) Sau cuộc bạo-động, Pháp đàn-áp thế nào?
- 7) Trò nghĩ thế nào về Nguyễn-thái-Học?

III. BÀI HỌC

Nguyễn-thái-Học quê ở tỉnh Vĩnh-yên. Năm 1927, ông lập ra Việt-Nam quốc-dân-đảng chủ-trương dùng võ-lực chống Pháp.

Ông ra lệnh khởi-nghĩa ngày 10-2-1930.

Trận quyết-liệt nhất là trận ở Yên-bái: Phó-đức-Chính chiếm được đồn lính, giết nhiều sĩ-quan Pháp.

Nguyễn-khắc-Nhu chiếm phủ Lâm-thao.

Nguyễn-thái-Học đánh Phả-lại.

Nhưng Pháp phản-công dữ-dội, nghĩa-quân tan-vỡ. Cuộc khởi-nghĩa thất-bại.

Pháp cho phi-cơ thả bom tiêu-diệt làng Cổ-am, nơi nghĩa-quân đóng. Nguyễn-thái-Học và 12 đồng-chí lên đoạn-đầu-đài ở Yên-bái (17-6-1930).

IV. BÀI ĐỌC

MƯỜI BA LIỆT-SĨ LÊN ĐOẠN-ĐẦU-ĐÀI YÊN-BÁI

... Anh (Nguyễn-thái-Học) bị giam hơn ba tháng trời. Chiều ngày 16-6-1930, Anh và các đồng-chí trong số án chém, tất cả 13 người bị giải đi Yên-bái. Từ trong buồng giam kín bước ra qua trại giam ngoài, Anh chào anh em nghỉ lại.

Anh vừa đi vừa nói:

— Chúng tôi chắc chết đây! Các anh sống lại, cứ công nào việc này nhé! Cờ độc-lập phải nhuộm bằng máu! Tổ-quốc còn cần đến sự hy-sinh của con dân nhiều nữa! Nhiều nữa! Rồi thế nào cách-mệnh cũng có ngày thành-công!

... Rồi bắt đầu từ 5 giờ rưỡi sáng hôm 17-6-1930, các anh lần-lượt bước lên đài danh-dự.

Đó là một khoảng đất ở gần trại khổ xanh, chung quanh có lính ta, lính lê-dương vác súng đứng vòng tròn. Các anh, từng người một, do lính lê-dương dẫn từ trong ngục-thất Yên-bái bước ra. Trước khi ra, chúng đưa rượu cho Anh uống. Nhưng Anh từ-chối, chỉ đòi hút thuốc lá.

Người chết trước nhất là Nguyễn-như-Liên, đến người thứ mười một là Nguyễn-văn-Chuân chỉ hô được hai tiếng « Việt-Nam » thì tên lính lê-dương đứng cạnh đã bịt mồm không hô ra tiếng nữa! Anh Phó-đức-Chính thứ mười hai, đòi đặt anh nằm ngửa để xem lưỡi máy chém nó xuống như thế nào! Anh hô được đủ bốn tiếng « Việt-Nam vạn-tuế ».

Anh Học lên cuối cùng, tỏ ra vẻ cực-kỳ bình-thản: Anh mỉm miệng cười, đưa mắt nhìn công-chúng, nhìn quân-lính, nhìn máy chém, rồi cất giọng đĩnh-đạc, trầm-hùng mà hô thật lớn bốn tiếng « Việt-Nam vạn-tuế ».

NHUỘNG-TÓNG
(Nguyễn-thái-Học)



TRẦN-TRUNG-LẬP



NGUYỄN-THÁI-HỌC

CUỘC KHỞI-NGHĨA LẠNG-SƠN

I. BÀI GIẢNG

1. Việt-Nam Phục-quốc-hội

Năm 1940, Pháp bị Đức đánh bại nặng-nề ở Âu-châu. Đồng-thời, ở Á-châu, Nhật là đồng-minh của Đức đánh chiếm nước Trung-hoa. Từ đó, Nhật lại tiến quân tràn sang Việt-Nam, đóng ở Lạng-sơn.

Nhân lúc Pháp bị giảm uy-tín, Trần-trung-Lập và Đoàn-kiểm-Điểm đứng ra lập Phục-quốc-hội, mưu việc thu-hối nền độc-lập cho đất nước.

2. Phục-quốc-quân chiếm Lạng-sơn

Được Nhật ủng-hộ, Phục-quốc-hội bành-trướng thật mạnh, chỉ trong vài tuần lễ mà tụ-tập được lối hai vạn quân. Phục-quốc-quân chiếm giữ Lạng-sơn rồi kéo đi đánh phá các vị-trí Pháp dọc theo biên-giới: Cao-bằng, Thất-khe, Bắc-sơn...

Sau Pháp điều-đinh với Nhật, hứa cho nhiều quyền-lợi nên Nhật dè-mặc cho Pháp đánh Phục-quốc-quân. Pháp đem đại-binh từ hai ngả Bắc-giang và Mong-cái tiến đánh Lạng-sơn. Nhân-dân tự-động vũ-trang chống Pháp nhưng bị Nhật cản-trở. Trước tình thế bất-lợi, Trần-trung-Lập cho Hoàng Lương đưa một số thanh-niên sang Tàu dè-gây phong-trào về sau. Rồi ông chia quân ra làm hai toán tử-chiến với Pháp. Vì Pháp có trọng-pháo và phi-cơ, Phục-quốc-quân đại-bại. Đoàn-kiểm-Điểm tử-trận, Trần-trung-Lập bị bắt. Tàn-quân rút sang Trung-hoa.

Hàng ngàn đảng-viên bị bắt giết hoặc đẩy đi những vùng nước độc. Trần-trung-Lập bị xử-tử ở Lạng-sơn.

Ngoài ra, năm 1941, còn có cuộc khởi-nghĩa do Đội Cung cầm đầu. Đội Cung nguyên là đội lính khố xanh ở đồn Đổ-lương, gần Vinh, tỉnh-lý Nghệ-an. Đội Cung chỉ-huy anh em nổi lên giết viên giám-

binh Pháp và chiếm đóng đồn rồi liên-lạc với một số đồng-chí trong trại lính tại Vinh hẹn làm nội-ứng, định bắt thình-lình, đánh chiếm thị-xã Vinh. Song âm-mưu bại-lộ, ông bị quân Pháp tập-kích bắn chết.

Đế-Quốc với đế-Quốc dễ bắt tay với nhau

II. CÂU HỎI

- 1) Nhân dịp nào, Trần-trung-Lập lập Phục-quốc-hội?
- 2) Nhờ Nhật ủng-hộ, Phục-quốc-hội chiếm đóng nơi nào? đánh phá những nơi nào?
- 3) Rồi tại sao Nhật không ủng-hộ Phục-quốc-hội nữa?
- 4) Trước sự tấn-công của đại-binh Pháp, Phục-quốc-quân chống cự thế nào?
- 5) Pháp thắng trận rồi trừng-trị ra sao?
- 6) Ai khởi-nghĩa ở Đô-lương?
- 7) Đội Cung đánh chiếm nơi nào? Ông định lấy thành nào? Ông chết thế nào?

III. BÀI HỌC

Năm 1940, quân Nhật từ nước Tàu kéo sang Việt-Nam đóng ở Lạng-sơn.

Nhân cơ-hội ấy, Trần-trung-Lập đứng ra lập Phục-quốc-hội để chống Pháp giành độc-lập cho đất nước. Lúc đầu, nhờ Nhật ủng-hộ, Phục-quốc-quân chiếm lấy Lạng-sơn rồi đánh phá các vị-trí Pháp dọc theo biên-giới. Sau, vì lợi riêng, Nhật bắt tay với Pháp. Trước sự tấn-công của đại-binh Pháp, Phục-quốc-quân tan-rã. Tàn-quân chạy sang Tàu. Hàng ngàn người bị chém giết, tù đày. Trần-trung-Lập bị xử-tử.

Năm sau (1941), Đội Cung khởi-nghĩa đánh chiếm đồn Đô-lương (Nghệ-an). Ông tiến đánh thành Vinh là nơi có một số binh-sĩ hẹn làm nội-ứng. Nhưng, âm-mưu bại-lộ, ông bị quân Pháp bắn chết.

VI. BÀI ĐỌC

HOẠT-ĐỘNG CỦA HOÀNG-LƯƠNG SAU KHI RÚT KHỎI LẠNG-SƠN

Hoàng-Lương đem lực-lượng còn lại mưu sự tái-chiếm châu Lộc-binh. Anh em đã bí-mật vận-động với một số binh-sĩ người Thổ trong đồn, họ đồng ý là sẽ làm nội-ứng khi lực-lượng của ta nổ súng. Nhưng chẳng may cơ-mưu bại-lộ, người Pháp thuyền-chuyển số lính ấy đi nơi khác.

Không hay biết gì cả, đến nửa đêm, anh em Phục-quốc-quân do Hoàng-Lương hướng-dẫn tấn-công vào đồn, anh em bò đến sát chân tường vượt vào trong đồn thì địch mới nổ súng bắn ra như mưa. Anh em chiến-sĩ ta bình-tĩnh chống cự, trận đánh kéo dài tới sáng thì phải rút lui, nhưng vì chậm quá nên một đoàn máy bay của địch kéo đến, chúng dùng súng liên-thính và lựu-dạn tấn-công vào anh em của ta. Trong trận đánh đêm ấy, bên ta không bị tổn-hại ai cả, nhưng bây giờ thì đã có một số hơn hai chục chiến-sĩ cách-mạng bị máy bay bắn chết.

Cuối cùng, lực-lượng còn lại rút qua biên-giới để sang địa-phận tỉnh Quảng-tây trong khu-vực kháng-chiến của Quốc-quân Trung-hoa.

Theo HOÀNG-NAM-HÙNG
(Năm mươi năm cách-mạng hán-người)

CUỘC ĐÀO-CHÁNH 9-3-1945 - NHẬT LẬT PHÁP

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Năm 1940, trong khi Đức đánh bại Pháp ở Tây-Âu thì Nhật xâm-chiếm vùng Đông-Á. Từ biên-giới Trung-hoa, quân Nhật tràn sang đánh Lạng-sơn. Quân Pháp ở Việt-Nam không đủ lực-lượng chống Nhật. Toàn-quyền Pháp ký-kết với Nhật chịu cho quân Nhật sang đóng trên đất Việt-Nam. Nhật biến Việt-Nam thành căn-cứ đánh Anh-Mỹ và chẳng bao lâu chiếm hết các nước Phi-luật-tân, Thái-lan, Miên-diện, Mă-lai, In-đô-nê-xi-a, lập ra khối Đại-Đông-Á.

Đến năm 1945, phe Đức-Nhật yếu thế, khối Anh-Mỹ nắm chắc phần thắng trận. Quân Pháp ở Việt-Nam bắt liên-lạc với Anh-Mỹ và sẵn-sàng đợi quân Anh-Mỹ đổ bộ để làm nội-ứng. Nhật biết thâm-ý của Pháp, ra tay trước hạ Pháp.

2. Cuộc đảo-chánh

Ngày 9-3-1945, hồi 19 giờ, Nhật gửi cho Toàn-quyền Pháp bức tối-hậu-thư buộc phải giao cho Nhật tức-khắc những cơ-quan quân-sự, chính-trị và hành-chánh. Toàn-quyền Pháp từ-chối. Đến 20 giờ, quân Nhật nổ súng khắp nơi. Quân Pháp chống cự rất yếu. Sáng 10-3-1945, tất cả các công-sở đều bị Nhật chiếm. Nhật bắt tất cả Pháp-kiểu giam tập-trung tại mỗi xứ một trại. Một số binh-lính Pháp trốn sang Trung-hoa.

Chỉ trong một đêm, cơ-đó của thực-dân Pháp gãy-đứt trong ngót 100 năm hoàn-toàn sụp-đổ.

3. Nhật tuyên-bố Việt-Nam độc-lập. Chánh-phủ Trần-trọng-Kim

Nhật tuyên bố « nước Việt-Nam độc-lập » và trao quyền cho vua Bảo-Đại. Ngày 11-3-1945, vua Bảo-Đại tuyên-bố hủy-bỏ các hiệp-ước ký-kết giữa Việt-Nam và Pháp. Trần-trọng-Kim đứng ra lập Chánh-phủ, cố-gắng xây-dựng một nền độc-lập thật-sự. Thanh-niên hăng-hái tham-gia công-việc kiến-quốc và tổ-chức Thanh-niên tiến-phong được lập lên khắp nơi.

Tuy nhiên, dưới sự kiểm-soát chặt-chẽ của Nhật, Chánh-phủ Trần-trọng-Kim không thực-hiện được một cải-cách nào đáng kể. Chánh-làm chết hơn 2 triệu người. Việt-Nam đau-khổ vô cùng trong cảnh *địch chủ tái nô*, dân-chúng phản-uất, sẵn-sàng hưởng-ứng phong-trào cách-mạng đang sôi-nổi khắp nơi trong nước.

Nhật lật đổ Pháp là vì quyền-lợi của Nhật chứ không phải vì muốn giúp-đỡ cho Việt-Nam thu-hồi nền độc-lập

II. CÂU HỎI

- 1) Năm 1940, Pháp bị ai đánh thua ? Pháp phải nhượng-bộ Nhật thế nào ?
- 2) Đến năm 1945, phe Đức-Nhật yếu thế, Pháp chuẩn-bị việc gì ?
- 3) Nhật ra tay trước thế nào ?
- 4) Vua Bảo-Đại tuyên-bố gì ?
- 5) Trần-trọng-Kim lập chánh-phủ rồi có làm được việc gì không ? Tại sao ?
- 6) Nhật làm gì khiến cho 2 triệu người chết đói ?
- 7) Dân-chúng bất-mãn sẵn-sàng làm gì ?

III. BÀI HỌC

Năm 1940, Pháp bị Đức đánh bại, phải chịu cho Nhật đem quân sang đóng ở Việt-Nam để lập căn-cứ đánh Anh-Mỹ. Đến năm 1945, phe Đức-Nhật yếu-thế, khối Mỹ-Anh nắm phần thắng, Pháp ngấm chuẩn-bị đánh đuổi Nhật.

Ngày 9-3-1945, Nhật ra tay trước, lật đổ Pháp và trả quyền lợi cho Việt-Nam. Vua Bảo-Đại tuyên-bố hủy-bỏ tất cả hòa-ước Việt-Pháp đã ký từ trước. Trần-trọng-Kim đứng ra lập Chánh-phủ Việt-Nam độc-lập.

Nhưng Nhật vẫn nắm hết quyền-hành, thu gặt-thóc tích-trữ làm cho hơn 2 triệu người chết đói. Dân-chúng bất-mãn, sẵn-sàng hưởng-ứng phong-trào cách-mạng đang sôi-nổi khắp nơi trong nước.

* DICH CHỦ TÁI NÔ : chỉ đòi người làm chủ, vẫn tiếp-tục làm tôi-tò.

VI. BÀI ĐỌC

TINH-THẦN QUỐC-GIA THỜI-KỲ CHÍNH-PHỦ TRẦN-TRỌNG-KIM

Khi Chính-phủ Trần-trọng-Kim ra đời, tinh-thần quốc-gia của dân-chúng Việt-Nam bộc lên khá mạnh, nhất là ở Bắc do những khích-động của Bộ-trưởng thanh-niên. Những cuộc hô-hào dân-chúng của ông tại nhà hát lớn Hà-nội đã gây được những ảnh-hưởng chính-trị cần-thiết.

Một bề nền-tảng của đế-quốc Pháp bị lật đổ, một bề Nhật tuyên-bố giúp Việt-Nam độc-lập đề cùng họ gây cái thế cộng-đồng sinh-tồn ở Đông-Nam-Á, tâm-trạng người dân Việt-Nam sau tám mươi năm nô-lệ lầm-than tránh sao khỏi được những mối hy-vọng tràn-trề.

Dân-chúng như bừng tỉnh và các đảng-phái cách-mạng nắm ngay thời-cơ để hoạt-động. Người ta thấy những lãnh-tụ Việt-Nam Quốc-dân-đảng đã công-khai làm các việc tuyên-truyền và tổ-chức.

Giữa lúc này, cũng có đảng làm việc trong vòng bí-mật: ám-sát một số nhân-viên mật-thám, cường-hào, đại-lý thu thóc-lúa hay thâu-dầu, gai, đay của Pháp và Nhật để lấy cảm-tình của nhân-dân...

Theo DƯƠNG-CHÂU
(Vi-tuyến 17)



TRẦN-TRỌNG-KIM

Bắt 48

TỪ CÁCH-MẠNG THÁNG 8-1945 ĐẾN CÁCH-MẠNG 1-11-1963

I. BÀI GIẢNG

1. Tháng 8-1945, dân-chúng giành được chánh-quyền

Đầu tháng 8 năm 1945, Mỹ ném bom nguyên-tử xuống đất Nhật. Ngày 15-8-1945, Nhật đầu hàng. Ngay sau đó, ở Hà-nội, hàng trăm ngàn người biểu-tình chống Nhật. Ngày 19-8-1945, dân-chúng kéo nhau đi chiếm hết các cơ-quan hành-chánh. Một nhóm đại-diện nhân-dân điện vào Huế yêu cầu vua Bảo-Đại thoái-vị. Trước cao-trào cách-mạng dân-chúng đòi chấm dứt thời quân-chủ, vua Bảo-Đại tuyên-bố thoái-vị để trao quyền lại cho toàn dân.

2. Việt-Minh nắm chánh-quyền

a) Phán-bội dân-tộc lần thứ nhất: hiệp-định 6-3-1946

Sau khi cuộc cách-mạng thành-công, Việt-Minh đứng ra lập Chính-phủ, giành quyền lãnh-đạo, đàn-áp các đảng-phái Quốc-gia. Trong khi đó, quân Pháp nhờ Anh giúp-đỡ trở lại chiếm Sài-gòn và các tỉnh miền Nam. Chiến-sĩ Quốc-gia hô-hào kháng Pháp nhưng Việt-Minh bắt tay với Pháp ký hiệp-định 6-3-1946, chịu cho quân Pháp đổ bộ lên đất Bắc thay thế quân-đội Trung-hoa.

b) Phán-bội dân-tộc lần thứ nhì: hiệp-định Giơ-neo: 10-7-1954

Vì quyền-lợi của Pháp và Việt-Nam chống đối nhau nên cuối năm 1946 chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ. Quân Pháp lần hồi chiếm đông các thành-thị. Người Việt yêu nước rút ra bùng-biến tổ-chức trường-kỳ kháng-chiến.

Năm 1949, Pháp rước Bảo-Đại từ Trung-hoa về lập Chính-phủ, mong lôi kéo người Quốc-gia. Nhưng mãnh-khoé của Pháp không lừa gạt được chiến-sĩ Việt-Nam. Cuộc kháng-chiến càng ngày càng mãnh-liệt và đến tháng 5-1954, quân Pháp đại-bại tại Điện-biên-phủ, phải

kêu gọi hoà-bình. Việt-Minh lại đứng ra cùng Pháp ký hiệp-định Giơ-neo (20-7-1954) chia đôi đất nước : từ sông Bến-hải ra Bắc thuộc Việt-Minh, từ sông Bến-hải trở vào Nam thuộc Chính-phủ Quốc-gia.

3. Cách-mạng 1-11-63

Sau hiệp-định Giơ-neo, Ngô-đình-Diệm nắm quyền ở miền Nam, đặt ra một chế-độ độc-tài tàn-bạo.

Ngày 1-11-1963, dưới sự lãnh-đạo của Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng, Quân-đội lật đổ Ngô-đình-Diệm. Toàn dân reo mừng, tin-tưởng nơi tương-lai huy-hoàng của Tổ-quốc.

Một chính-thể độc-tài hại dân hại nước không thể tồn-tại được

II. CÂU HỎI

- 1) Tháng 8 năm 1945, dân-chúng nổi lên làm gì ?
- 2) Tại sao Việt-Minh giành quyền lãnh-đạo ?
- 3) Hiệp-định 6-3-1946 có lợi gì cho Pháp ?
- 4) Tại sao chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ ?
- 5) Cuộc kháng-chiến thắng-lợi thế nào ?
- 6) Hiệp-định Giơ-neo có hại gì cho nước ta ?
- 7) Tại sao Quân-đội lật đổ Ngô-đình-Diệm ?

III. BÀI HỌC

Tháng 8 năm 1945, dân-chúng giành được chính-quyền. Việt-Minh đứng ra lập Chính-phủ, giành quyền lãnh-đạo.

Pháp chiếm lại miền Nam, Việt-Minh ký hiệp-định 6-3-1946 cho Pháp ra Bắc.

Cuối năm 1946, chiến-tranh Việt-Pháp nổ bùng. Pháp mời vua Bảo-Đại lập Chính-phủ dề-lôi kéo chiến-sĩ quốc-gia, nhưng vô hiệu-quả. Cuộc kháng-chiến của toàn dân càng ngày càng mãnh-liệt và sau cùng đại-thắng ở Điện-biên-phủ. Việt-Minh và Pháp ký Hiệp-định Giơ-neo (20-7-54) chia hai Việt-Nam.

Ngô-đình-Diệm nắm quyền ở miền Nam, đặt ra chế-độ độc-tài tàn-bạo.

Ngày 1-11-1963, Quân-đội lật đổ Ngô-đình-Diệm và đứng ra lãnh-đạo quốc-gia.



Tam kỷ-niệm CÁCH-MẠNG 1-11-1963

IV. BÀI ĐỌC

TUYÊN-CÁO CỦA HỘI-ĐỒNG QUÂN-NHÂN CÁCH-MẠNG

Quốc-dân đồng-bào,

Cuộc Cách-mạng của toàn dân thành-công trong vinh-quang đã chấm dứt một chế-độ độc-tài, tàn-bạo, bất-lực.

Đứng trước sự thối-nát của Chánh-phủ Ngô-dinh-Diệm, Quân-đội đã nhận-thức được sự cần-thiết phải giải-thoát đồng-bào để tiến tới một chế-độ dân-chủ thực-sự, nên Quân-đội, dưới sự lãnh-đạo của Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng, đã cương-quyết vùng lên.

Vì sự tồn-vong của Tổ-quốc, Quân-đội đã phải làm Cách-mạng và nhận lấy trách-nhiệm nặng-nề đó trước Quốc-dân và Lịch-sử.

Cuộc Cách-mạng sỡ dĩ đã thành-công không phải hoàn-toàn do Quân-đội mà phần lớn do sự đồng-tâm nhất-trí của toàn-thể Quân-dân trong nước.

Hiện-tại, nhiệm-vụ của chúng ta là ổn-định tình-thê và bình-thường-hoá đời sống Quốc-gia. Trong một tương-lai rất gần đây khi các định-chế dân-chủ được thiết-lập, Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng sẽ trao lại toàn-quyền cho Quốc-dân.

Quốc-dân đồng-bào hãy cùng chúng tôi siết chặt hàng-ngũ, với tinh-thần vô-tư, chúng ta quyết-tâm diệt Cộng, kiến Quốc.

Xin đồng-bào hãy giúp chúng tôi.

ĐỊA-VỊ NƯỚC VIỆT-NAM TRÊN TRƯỜNG QUỐC-TẾ

I. BÀI GIẢNG

1. Vị-trí của Việt-Nam

Nước Việt-Nam ở vào miền *Đông-Nam Á-châu*, chiếm một vị-trí quan-trọng về mặt *giao-dịch quốc-tê*. Nằm ngay trung-tâm các đường thông-thương giữa các nước Nhật-bản, Trung-hoa, Phi-luật-Tân, Mã-lai, In-đô-nê-xi-a, Cam-bốt, Ai-lao, Thái-lan, nước Việt-Nam còn là *cửa ngõ* đường hàng-hải từ Âu sang Viễn-đông, và trạm nghỉ của các thương-thuyền từ Mỹ, Úc sang Miến-điện, Ấn-độ.

Hơn nữa, có một bờ biển dài hơn 2.500 cây số với vịnh Cam-ranh sâu-rộng và kín-đáo, nước Việt-Nam lại là một *bao-lơn* trông ra Thái-bình-Dương, một *vị-trí chiến-lược* hữu-hạng.

2. Tài-nguyên của đất nước

Việt-Nam có rất nhiều nguồn-lợi thiên-nhiên.

Bình-nguyên Nam-phần và châu-thỏ Bắc-phần là hai *kho lúa gạo* sung-túc vào bậc nhất thế-giới. Ngoài ra còn có những cánh rừng bao la với đủ các loại gỗ, những vùng đất đỏ mênh-mông rất thích-hợp với việc mở-mang đồn-diên *cao-su*, những cao-nguyên rộng lớn rất thuận-tiện cho việc *khuếch-trương* nghề *chăn nuôi*.

Về khoáng-sản, ở Hòn-gay, Đông-triều, có mỏ than vô cùng phong-phú, và rải-rác ở Thái-nguyên, Yên-bái, Cao-bằng, Lào-kay, mỏ sắt, mỏ chì, mỏ kẽm, mỏ đồng, mỏ bạc, mỏ *uy-ra-ni-ôm*, chất sản-xuất nguyên-tử-lực.

3. Năng-lực của dân-tộc

Dân-tộc Việt-Nam có một sức sống mãnh-liệt. Lúc ban-sơ, dân-tộc Việt-Nam chỉ là một nhóm người sinh-sống ở vùng *châu-thỏ Nhì-hà*. Bị người Trung-hoa đông gấp trăm lần thống-trị ngọt ngào năm, cả nòi-giống cơ-hố như bị đông-hoá. Thế mà dân-tộc Việt-Nam chẳng những đã bẻ gãy được ách đô-hộ của Bắc-phương, lại còn bành-trướng xuống phía Nam, tạo thành một *giang-sơn* găm-vóc từ *ải Nam-quan* đến mũi *Cà-mau*.

Trong công cuộc chống Bắc tiến Nam, người dân Việt-Nam lúc nào cũng tỏ ra kiên-nhẫn phi-thường và rất giàu sáng-kiến. Chỉ kiên-nhẫn ấy, óc sáng-kiến ấy, gần đây lại càng rõ-rệt trong cuộc đấu-tranh để tự-vệ, ngót một trăm năm, với một cường-quốc Âu-Tây.

4. Địa-vị trên trường quốc-tế

Với vị-trí ưu-đãi, tài-nguyên dồi-dào, dân-tộc đầy năng-lực, nước Việt-Nam có đủ yếu-tố để trở nên giàu mạnh và giữ một địa-vị ưu-thế trên trường quốc-tế.

Hiện nay, nước Việt-Nam Cộng-Hoà đã được hầu hết các nước dân-chủ trên thế-giới công-nhận và Việt-Nam đã có chân trong nhiều tổ-chức quốc-tế: Hội Y-tế Quốc-tế, Hội Giáo-dục Quốc-tế v.v... Liên-hiệp-Quốc cũng đã nhiều lần đặc-biệt tỏ thiện-ý với Việt-Nam.

Chúng ta có quyền tin-tưởng nơi tương-lai
rực rỡ của Tổ-Quốc

II. CÂU HỎI

- 1) Nước Việt-Nam ở vào miền nào?
- 2) Vị-trí của nước Việt-Nam quan-trọng thế nào?
- 3) Tài-nguyên của nước Việt-Nam ra sao?
- 4) Người dân Việt-Nam có những đức-tính gì đặc-biệt?
- 5) Nước Việt-Nam có đủ yếu-tố để trở nên thế nào?
- 6) Hiện nay, địa-vị nước Việt-Nam trên trường quốc-tế ra sao?
- 7) Chúng ta có thể hy-vọng gì về tương-lai?

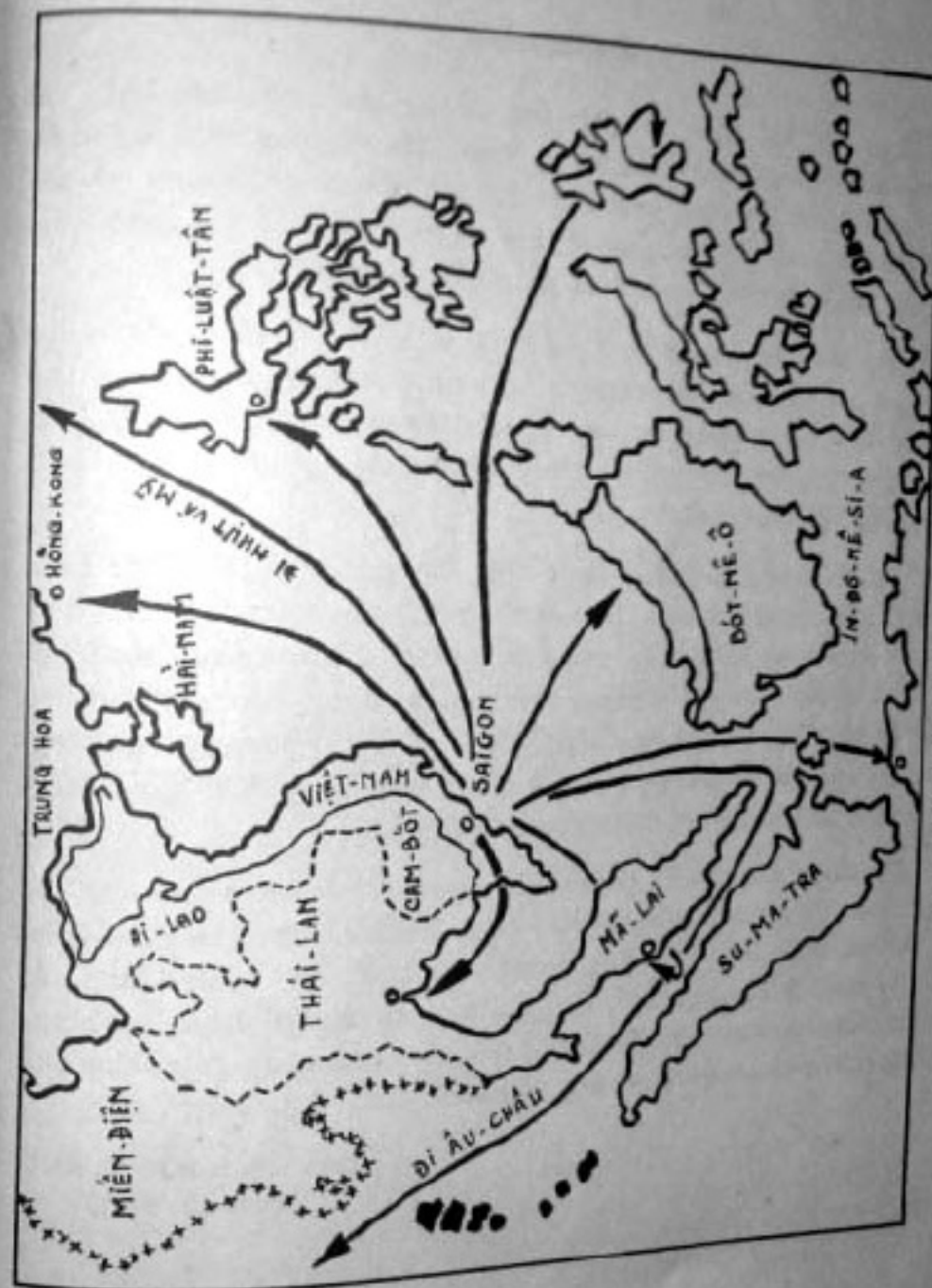
III. BÀI HỌC

Nước Việt-Nam nằm giữa vùng Đông-Nam-Á, có một vị-trí quan-trọng về mặt kinh-tế cũng như về mặt quân-sự.

Ngoài ra, nước Việt-Nam còn có tài-nguyên dồi-dào, người dân Việt-Nam lại có nhiều năng-lực. Gồm đủ yếu-tố để trở nên giàu mạnh, nước Việt-Nam sẽ giữ một địa-vị ưu-thế trên trường quốc-tế.

Hiện nay, Việt-Nam Cộng-Hoà đã được hầu hết các nước dân-chủ trên thế-giới công-nhận và đã có chân trong nhiều tổ-chức quốc-tế. Liên-Hiệp-Quốc cũng đặc-biệt tỏ thiện-ý với Việt-Nam.

Tương-lai của Việt-Nam sẽ rất rực-rỡ.



IV. BÀI ĐỌC

LIÊN-HIỆP-QUỐC

Ngay từ khi khói lửa hắc-ám đương bao phủ nhân-loại, các cường-quốc Đồng-minh đã hội-kiến nhiều lần và công-nhận sự thiết-yếu phải thành-lập, càng sớm càng hay, để bảo-đảm hoà-bình và an-ninh thế-giới, một tổ-chức quốc-tế gồm tất cả các nước lớn nhỏ, yêu-chuộng hoà-bình trên lập-trường hoàn-toàn bình-đẳng.

Ngay sau khi đình-chiến ở Âu-châu, ngày 26-6-1945, 51 nước dền dự và ký tên vào bản *Hiến-chương Liên-Hiệp-Quốc* tại *Xăng-phờ-răng-xích-cô*. Bản tuyên-ngôn này vừa đề cao những *quyền-lợi thiêng-liêng của con người*, vừa chủ-trương những nguyên-tắc *dân-tộc tự-quyết và giải-phóng các dân-tộc nhược-tiểu*.

Mục-phiêu của *Liên-Hiệp-Quốc* cũng không khác gì Hội Quốc-Liên trước kia là bảo-vệ hoà-bình, an-ninh thế-giới, ngăn-ngừa chiến-tranh và khuếch-trương sự bang-giao, tương-trợ quốc-tề. Nhưng nay *Liên-Hiệp-Quốc* có uy-tín hơn nhiều vì hai cường-quốc đứng đầu thế-giới đều có chân hội-viên, và vì *Liên-Hiệp-Quốc* sẽ có *những phương-sách cộng-đồng hiệu-nghiệm* để trừng-trị mọi hành-vi xâm-lăng. Khi cần, *Liên-Hiệp-Quốc* sẽ lâm-thời có một quân-đội quốc tế.

Đại-chiến thứ hai đã chấm dứt, nhưng *chiến-tranh lạnh* và các trận-chiến địa-phương vẫn còn tiếp-diễn. Hoà-bình thế-giới luôn luôn bị đe-dọa, nhân-loại vẫn sống trong bầu không-khí căng-thẳng. Ai nấy hy-vọng ở Tổ-chức *Liên-Hiệp-Quốc* cố sao duy-trì được hoà-bình, tránh cho nhân-loại một trận-chiến, nếu xảy ra, vô cùng thảm-khốc và không chừng cả nhân-loại và nền văn-minh cũng sẽ tiêu-diệt.

Theo TRẦN-HỮU-QUẢNG
(Việt-sử Đệ-Tứ)